

Cú Vọ Và Đàn Bờ Câu

Contents

Cú Vọ Và Đàn Bờ Câu	2
1. Chương 1	2
2. Chương 2	3
3. Chương 3	5
4. Chương 4	7
5. Chương 5	9
6. Chương 6	11
7. Chương 7	12
8. Chương 8	15
9. Chương 9	18
10. Chương 10	19
11. Chương 11	19
12. Chương 12	20
13. Chương 13	21
14. Chương 14	22
15. Chương 15	24
16. Chương 16	27
17. Chương 17	28
18. Chương 18	29
19. Chương 19	30
20. Chương 20	34
21. Chương 21	36
22. Chương 22	37
23. Chương 23	38
24. Chương 24	40
25. Chương 25	45
26. Chương 26	48
27. Chương 27	50
28. Chương 28	52
29. Chương 29	54
30. Chương 30	58
31. Chương 31	64
32. Chương 32	67
33. Chương 33	71
34. Chương 34	76
35. Chương 35	79
36. Chương 36	82
37. Chương 37	85
38. Chương 38	87
39. Chương 39	89

Cú Vọ Và Đàn Bò Cầu



Giới thiệu

Tác phẩm Cú Vọ Và Đàn Bò Cầu (tên tiếng Anh: Cat Among the Pigeons) được nhà văn trinh thám

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cu-vo-va-dan-bo-cau>

1. Chương 1

Mẹ thân yêu,

Đêm qua trong trường chúng con xảy ra một vụ án mạng: cô giáo Springer dạy thể dục bị giết. Cảnh sát đến đây từ sáng và thẩm vấn tất cả mọi người.

Bà giáo Chadwick dạy toán ra lệnh cấm chúng con không ai được lộ tin này ra, nhưng con nghĩ rằng mẹ muốn biết mọi tin tức ở đây.

Jennifer Sutcliffe là một học sinh trung học 15 tuổi, rất thích chơi tennis. Trước khi vào năm học mới, cô được mẹ, theo lời khuyên của bác sĩ, đưa đến Trung Đông để nghỉ dưỡng, nhằm giúp cô phục hồi lại sau căn bệnh viêm phổi. Một trong những điểm mà mẹ cô chọn đưa cô đến là Ramat, một xứ sở chan hòa ánh nắng.

Cậu của Jennifer, một phi công riêng cho hoàng thân của xứ sở Ramat, đã tử nạn trên đường đưa Hoàng thân thoát khỏi cuộc đảo chính trong nước ông ngay vào khoảng thời gian Jennifer và mẹ đang du lịch ở đó. Xung quanh cái chết của ông, người ta tin rằng có nhiều chuyện liên quan đến mẹ con cô.

Jennifer, như đa phần các cô bé ở độ tuổi đó, rất vô tư và chưa có suy nghĩ sâu sắc. Mùa hè năm đó, cô vào trường Meadowbank - một trường nội trú dành cho nữ sinh. Mọi việc ở trường, nhìn trên bề mặt đều không có gì bất thường, dù có sự hiện diện của một học sinh mới rất danh tiếng là công nương Shaila - người thừa kế duy nhất và hợp pháp của hoàng thân xứ Ramat. Nhưng cô không biết là ở đó cũng có sự hiện diện của “một con cú vọ giữa đàn bò cầu”: cái ác, mà cái ác thì không dừng lại trước bất cứ thứ gì, kể cả giết người, để đạt được điều mà chúng mong muốn...

Hôm nay là ngày khai giảng của Trường Nữ học nổi tiếng Meadowbank. Đã gần cuối chiều, ánh nắng xiên khoai vẫn còn chiếu xuống những lối đi rộng xuyên qua hoa viên, dẫn đến một tòa nhà kiến trúc theo kiểu cổ. Cô giáo Vansittard trong bộ áo liền váy may cắt tuyệt đẹp đang tiếp đón các phụ huynh học sinh đưa con em họ tựu trường.

Ngay cạnh đây là bà giáo Chadwick, dáng điệu hoàn toàn thoải mái, khiến người ta có cảm tưởng bà là người không thể thiếu trong trường nữ học này. Mà đúng thế, bà giáo Chadwick đã có mặt tại trường ngay từ ngày đầu. Chính bà đã cùng với bà hiệu trưởng Bulstrode sáng lập ra trường nữ học này.

Bà giáo Chadwick đeo kính cận, mặc tấm áo dài hết sức giản dị, thái độ niềm nở. Cần nói ngay rằng bà còn là một giáo viên dạy toán tuyệt vời.

Đám phụ huynh và con cái họ vẫn tiếp tục đi vào tòa nhà.

Trong văn phòng nhà trường trên tầng hai, cô Ann Shapland, thư ký riêng của bà hiệu trưởng Bulstrode đang lo gửi thư từ giao dịch đi các nơi. Cô trạc ba mươi tuổi, có mái tóc đen nhánh búi lại và thắt một dải xa tanh sau gáy. Cô vừa làm việc vừa chốc chốc đưa mắt nhìn qua cửa sổ xuống sân trường, nơi học sinh đang tập nập kéo đến.

Đột nhiên cô thư ký ngừng tay, chăm chú nhìn xuống dưới. Một chiếc xe du lịch cực kỳ sang trọng nhãn Cadillac màu xanh da trời lặn bánh qua cổng ngoài, đến đậu sát thềm tòa nhà. Xe vừa đỗ, người tài xế da rám nắng, râu quai nón nhanh nhẹn mở cửa xe bước ra, dĩ vòng sang bên đối diện, kính cẩn mở cửa xe cho một cô gái trẻ da nâu bước ra.

“Có lẽ chính là vị công nương nhà trường đang đợi đấy chẳng?” Cô thư ký Ann thầm nghĩ và ngay lúc đó cô thầm tự hỏi, liệu nàng công nương mảnh dẻ của một quốc gia Trung Đông kia, khi mặc bộ đồng phục nữ sinh của trường Meadowbank trông sẽ ra sao? Ann nhún vai, quay vào tiếp tục làm việc.

Đây là lần đầu tiên Ann Shapland làm việc trong một trường học. Trước đó cô đã từng làm thư ký cho một trong những nhà doanh nghiệp lớn nhất, thậm chí đã từng làm nhân viên văn phòng cho một bộ của chính phủ, lần đó đích thân ông Bộ trưởng mời cô đến làm thư ký riêng cho ông. Lúc nhận làm việc cho trường nữ học Meadowbank này, Ann đã thầm tự hỏi, liệu làm ở một nơi chỉ toàn nữ giới có tẻ nhạt không? Xung quanh mình chỉ toàn đàn bà con gái!

“Tuy nhiên, ta cũng cứ thử vào làm xem sao?” Vả lại cô đã có Dennis, chàng trai kiên trì, lần nào đi công cán ở Malaysia, Miến Điện, hoặc một quốc gia xa xôi nào đó trên thế giới về, cũng đến tìm gặp Ann ngay và nhắc lại lời cầu hôn với cô. Lần nào Ann Shapland cũng lần lữa, chưa chịu trả lời dứt khoát. Dennis là chàng trai rất đáng quý, nhưng cô e ngại, lấy một người chồng thường xuyên đi công cán nước ngoài liệu cô có chịu nổi không? Cuộc sống của cô có đơn điệu quá không?

Đơn điệu ư? Điều e ngại lúc trước bây giờ quay trở lại. Trường học này chỉ nhận nữ sinh. Các giáo viên cũng đều là nữ. Cả trường không có một người nam giới, trừ bác thợ làm vườn già, ngoài sáu mươi tuổi, lại suốt ngày chỉ cặm cụi trong khu hoa viên của trường. Ann Shapland đang miên man suy nghĩ theo hướng đó thì đột nhiên, lúc đưa mắt nhìn qua cửa sổ xuống vườn, cô chú ý đến một người nam giới lạ mặt đang sửa lại hàng rào cây xanh dưới vườn hoa. Ann chăm chú nhìn, người đàn ông này hoàn toàn không phải ông già, thậm chí còn khá trẻ, vóc người cân đối và dáng điệu đặc biệt nhanh nhẹn.

Ai thế nhỉ? Phụ việc cho bác già Briggs chẳng? Hẳn là như thế.

Cô thư ký Ann ngắm nghía anh ta thêm chút nữa. Trông anh ta có vẻ trí thức, ít nhất cũng là người có học vấn cao. Cô thầm đoán, chắc anh ta xin vào làm chân phụ việc cho bác già làm vườn chỉ là làm thêm. Chẳng là giá cả hồi này leo thang, lương không đủ tiêu dùng. Chắc là như thế.

Cô thầm nghĩ: “Dù sao cũng còn có một nam giới để mình trò chuyện những lúc cần giải khuây”. Cô dự định, thảo xong lá thư giao dịch cho bà hiệu trưởng, sẽ lững thững xuống vườn dạo chơi.

2. Chương 2

Hai tháng trước đây, tại một quốc gia Trung Đông diễn ra những sự kiện đảo lộn cuộc sống nơi đó dư âm của nó lan xa, tác động cả đến cuộc sống tại ngôi trường nữ học nổi tiếng trên hòn đảo Anh quốc này.

Trong Cung điện Hoàng gia tại Ramat, hai người đàn ông còn khá trẻ vừa hút thuốc lá vừa trao đổi về triển vọng sắp tới của tình hình vương quốc. Một người có nước da màu nâu, cặp mắt to màu đen u buồn, chính là Hoàng thân Ali Yusuf, người đang đứng đầu vương quốc Ramat. Tuy là một quốc gia nhỏ, nhưng Ramat lại là một trong những quốc gia giàu nhất khu vực Trung Đông này. Người đàn ông thứ hai tóc vàng, chứng tỏ ông ta là người châu Âu. Đó là phi công riêng của Hoàng thân chỉ sống bằng đồng lương, mặc dù đồng lương hậu hĩ. Bất chấp địa vị hai người hết sức khác nhau, một là chủ và một là người làm công, nhưng họ

đối xử với nhau rất bình đẳng và thân thiết. Bởi hai người là bạn học của nhau từ thời Hoàng thân du học bên Anh.

- Vậy là vừa rồi bọn chúng bắn chính là nhằm vào chúng ta? - Vị Hoàng thân lặp lại câu hỏi, dường như vẫn chưa tin vào điều đó.

- Điều đó đã quá rõ ràng, không còn phải nghi ngờ gì nữa. - Viên phi công Bob Rawlinson đáp.

- Vậy là bọn chúng có mưu đồ thật sự?

- Tất nhiên! Chúng muốn giết chúng ta mà lại.

- Nếu vậy từ nay chúng ta phải hết sức thận trọng.

- Đúng thế. Nhưng bây giờ đã quá muộn rồi. Trước đây hai tuần tôi đã khuyên Hoàng thân nên lánh ra nước ngoài...

- Trốn tránh là điều bất đắc dĩ. Cùng đường lắm mới phải tính đến cách đó.

Sau một chút im lặng suy nghĩ, viên phi công người Anh gợi ý:

- Sứ quán Anh có thể cho chúng ta ẩn náu...

Hoàng thân Ali ngắt lời:

- Trốn vào Sứ quán Anh? Không đời nào! Bọn đảo chính sẽ không tôn trọng quy chế ngoại giao đâu. Chưa kể làm như thế rất nguy hiểm cho ta. Bọn chúng sẽ có cơ kết tội ta cầu kết với Phương Tây.

Người phi công hỏi khẽ:

- Hoàng thân có người nào thân tín trong quân đội không?

Hoàng thân Ali lắc đầu:

- Trước đây thì có, tất nhiên. Thậm chí ta có đến mười lăm sĩ quan thân tín. Nhưng hiện giờ thì ta không còn tin bất cứ ai. Thậm chí ngay trong cung điện này cũng đã có những kẻ sẵn sàng phản bội ta.

Viên phi công Anh gật đầu.

- Tôi hiểu.

- Trong cung điện nào trên thế giới chẳng có gián điệp? Chúng ngày đêm theo dõi.

- Thậm chí chúng có mặt cả trong sân bay. Hôm trước, nhân viên bảo vệ sân bay đã bắt quả tang một tên đang lúi húi phá hoại động cơ một chiếc máy bay. Cho nên tôi nghĩ chúng ta chỉ còn cách duy nhất là chạy trốn ra nước ngoài. Mà phải trốn ngay bây giờ. Chậm trễ là sẽ không gỡ lại được.

- Đúng thế. Ta ở lại, sẽ bị chúng giết

Giọng Hoàng thân Ali điềm tĩnh, không một chút xúc động. Người phi công Anh Bob Rawlinson nói tiếp:

- Lúc này toàn bộ điều quan trọng đối với Hoàng thân là phải bảo toàn cho được mạng sống. Chúng ta bay theo hướng Bắc sẽ không ai nghi ngờ. Tuy nhiên hướng đó toàn núi cao chót vót cho nên máy bay rất dễ gặp chuyện rủi ro. Dù sao cũng không còn cách nào khác.

- Ta rất không muốn ông vì ta mà gặp phải điều bất hạnh.

- Bây giờ không phải là lúc nghĩ đến những chuyện đó. Vả lại tôi chọn nghề này có nghĩa đã chấp nhận sớm muộn sẽ tan xác cùng với máy bay. Lúc này điều duy nhất cả hai chúng ta cần quan tâm là số phận của Hoàng thân.

Hoàng thân Ali im lặng một chút rồi nói:

- Ta hoàn toàn không muốn làm một kẻ trốn chạy. Nhưng ta cũng không muốn bị đám dân chúng kia xé xác.

Sau một lát suy nghĩ, Hoàng thân quyết định:

- Thôi đành. Không còn cách nào khác. Vậy bao giờ ta cất cánh?

- Càng sớm càng tốt. Tốt nhất là ngay bây giờ. Hoàng thân hãy đi xe ra sân bay, viên một cố nào đó, thí dụ đi kiểm tra công trường xây dựng ở Al Jasar chẳng hạn. Trên đường đi, lúc xe chạy ngang qua bên ngoài sân bay, Hoàng thân ngó ý muốn dùng máy bay để kiểm tra từ trên cao nhìn xuống công trường, và cho xe chạy vào sân bay. Đúng lúc đó tôi đã chuẩn bị xong máy bay, chúng ta sẽ cất cánh. Dĩ nhiên Hoàng thân đừng mang theo hành lý gì hết để tránh bị nghi ngờ...

- Ta sẽ không mang theo bất cứ một thứ gì, ngoài...

Nói đến đây, hoàng thân Ali mỉm cười và người phi công thấy đột nhiên nét mặt ông ta biến đổi hẳn. Hoàng thân Ali không còn vẻ mặt một con người đã từng theo học tại châu Âu như mọi khi, mà trở lại là một ông vua phương Đông hiểm độc, đầu óc chứa đầy mưu mẹo để thoát khỏi những hiểm nguy ghê gớm nhất. Ông thọc tay sâu vào tận lớp áo trong, từ từ lôi ra một cái túi nhỏ bằng da thuộc.

Người phi công Anh còn đang ngơ ngác chăm chú nhìn thì vị hoàng thân đã mở chiếc túi nhỏ bằng da, dốc tất cả những gì đựng trong đó lên mặt bàn.

Người phi công Anh như nghẹn thở. Ông lẩm bẩm:

- Lạy Trời. Toàn thứ thiệt đấy sao?

Hoàng thân cười lấu lỉnh:

- Tất nhiên!? Những viên kim cương và đá quý này là của cha ta. Người đã tậu được qua các trung gian tin cậy ở Anh, Ấn Độ và ở ngay cả trên đất Nam Phi. Dòng họ vương tộc của ta vốn có lệ đó, luôn luôn trữ sẵn những thứ này để phòng trường hợp bất trắc... Ông hiểu chứ?

Rồi giọng nói trở nên mơ màng, hoàng thân Ali Yusuf tiếp lời:

- Theo thời điểm hiện nay, toàn bộ số đá quý này trị giá không dưới bảy triệu bảng Anh.

Viên phi công Anh thì thầm:

- Có cái túi này trong người thì quả là vượt qua được bất kỳ trở ngại nào.

- Đúng thế. Nhưng số báu vật này mà có người nhìn thấy thì chưa biết những chuyện gì có thể xảy ra. Những vụ án mạng ấy chứ. Thứ này ta không dám giao phó cho phụ nữ. Họ sẽ không nhin được mà đeo lên người, thế là mất mạng như chơi. Trái lại ta muốn giao phó cái túi này cho ông!

- Giao phó cho tôi? - Bob Rawlinson kêu lên.

- Đúng thế, vì ông là người lương thiện, và ta biết ông sẽ nghĩ ra được cách giấu kín nó. Sau đây ta sẽ cho ông biết tên và địa chỉ một người mà ta tuyệt đối tin cậy để ông định liệu, nếu trường hợp ta chết trong chuyến hành trình này... Bởi làm sao con người biết được ý muốn của Thượng Đế Allah?

3. Chương 3

Bước chân dọc theo những hành lang ngoắt ngoéo trong cung điện Hoàng gia Ramat, gót giày nện xuống nền đá hoa cương tạo nên những tiếng vang khô khốc, phi công Bob Rawlinson cảm thấy như xung quanh đang có hàng trăm cặp mắt nấp sau những hàng cột kia lên nhìn mình. Chưa bao giờ ông dám nghĩ là một ngày nào đó, sẽ mang trong người một tài sản thậm chí trị giá chỉ bằng một phần ngàn kho báu lớn lao này. Người phi công Anh cố giữ cho dáng đi cũng như vẻ mặt hoàn toàn tự nhiên để không một người nào trong cung điện có thể thoáng một chút nghi ngờ.

Ra đến sân, các lính canh bỗng sững chào Bob. Trong lòng vẫn còn bàng hoàng, viên phi công Anh ra đến Đại lộ lớn nhất của thủ đô Ramat. Giống như mọi đường phố lớn của các thủ đô phương Tây, nơi đây cũng bộc lộ rõ sự chênh lệch quá lớn giữa giàu và nghèo. Ta đi đâu bây giờ? Bob Rawlinson thầm tự hỏi. Ông

chưa có kế hoạch nào hết, tính sẽ tùy cơ định liệu, nhưng phải định liệu thật nhanh. Thời gian đã gấp gáp lắm rồi.

Đầu óc như mụ đi, không nghĩ được gì hết, Bob Rawlinson quyết định ghé vào một tiệm giải khát để trấn tĩnh. Ông bước vào một quán rượu của dân bản địa, gọi một ly trà đường pha chanh. Khung cảnh nơi này rất thích hợp để ông định thần trở lại. Bàn bên cạnh có hai người đàn ông đang chơi xấp ngựa, mãi sát phạt nhau, không quan tâm gì đến xung quanh. Bàn cách xa là một ông già đang nhắm nháp ly rượu, mắt lơ đãng nhìn xuống chiếc ly.

Bob Rawlinson không tin rằng mọi số phận đã được định đoạt từ trên trời, ông theo châm ngôn: “Ta tự cứu mình thì rồi Thượng đế sẽ cứu ta!” Ông trầm tính. Hay đem số báu vật này đến gửi ở Đại sứ quán Anh? Không được! Bởi không đời nào sứ quán chịu ôm lấy một trách nhiệm to lớn đến như vậy. Cách đơn giản nhất là tìm một người tin cậy, đồng thời người đó lại phải không gây nghi ngờ khi vượt qua biên giới để sang nước khác, thí dụ sang Anh chẳng hạn. Nhưng hải quan nhiều quốc gia, nhất là hải quan nước Anh rất tò mò... Nếu một tài sản lớn, trị giá hàng triệu bảng như thế này, bị họ phát hiện thì chưa biết hậu quả sẽ ra sao? Tuy biết như thế, nhưng Bob không tìm ra được cách nào tốt hơn.

Đột nhiên Bob Rawlinson sức nhớ ra. Mãi lo nhiều chuyện quá, ông quên bằng mắt bà chị ruột tên là Joan Sutcliffe, hiện cũng đang có mặt tại Ramat cùng với đứa con gái tên là Jennifer. Sau khi khỏi bệnh viêm phổi, đứa bé được bác sĩ khuyên nên dưỡng bệnh ít lâu tại một nơi nào nhiều ánh nắng và không khí không ẩm thấp. Joan bèn đưa con sang đây. Vài hôm nữa hai mẹ con sẽ trở về Anh, họ không đáp máy bay được mà phải tàu biển. Bob biết rằng bà chị ruột là người ông có thể hoàn toàn tin cậy.

Ít nhất ông cũng biết rằng không sợ bà chị đem những thứ nữ trang này ra đeo. Điều duy nhất làm ông ngại là tính bà Joan toàng toạc, không giấu được ai cái gì bao giờ. Với tính nết như thế, nếu Bob có căn dặn bà đừng lộ ra với ai thì bà sẽ để lộ ra bằng cách khác, nghĩa là chăm chăm giữ vẻ bí mật như để nói với mọi người rằng “Tôi đang giữ một thứ cực kỳ bí mật đây!”. Và như thế còn nguy hiểm hơn.

Nhưng thời gian đã rất gấp, không thể chần chừ được nữa. Viên phi công Bob Rawlinson bước ra khỏi quán hàng và như cái máy, ông đi nhanh về phía khách sạn lớn nhất thủ đô Ramat, có cái tên huênh hoang là Khách sạn Ritz. Cô tiếp viên khách sạn nhìn thấy người phi công Anh, niềm nở:

- Chào ông sĩ quan! Hẳn ông muốn gặp bà chị phải không? Hai mẹ con bà ấy đi pic-nic mất rồi.

- Pic-nic?

Bob không còn tin vào tai mình nữa: tình hình rối loạn thế này mà vẫn đi chơi được? Lại còn pic-nic nữa!

- Vâng, đúng thế đấy, thưa ông. Bà Sutcliffe đi cùng với ông bà Hurst ở Công ty Dầu Lửa. Họ lên đập Katat Diwa.

Suýt nữa Bob vắng tục: đi chơi xa thế thì phải nhiều tiếng đồng hồ nữa bà chị ông mới về khách sạn được.

- Cô vui lòng cho tôi mượn chìa khóa phòng bà ấy vậy. - Cuối cùng Bob nói.

Như mọi khi, phòng hai mẹ con bà Sutcliffe hết sức bừa bộn. Bà chị ông có tính rất ghét sự trật tự, ngăn nắp. Những chiếc gậy chơi gôn quăng bừa bãi trên ghế xa lông, còn cây vợt tennis thì nằm trên giường, áo quần tung tóe bừa bãi ra khắp mọi chỗ. Trên bàn, cả một chồng bưu thiếp, với mấy cuộn phim và đủ thứ vật kỷ niệm nhỏ sản xuất tại Nhật Bản, Bombay... Nằm sát tường là mấy chiếc va li, cái đóng cái mở.

Một điều đã rõ ràng. Bob sẽ không gặp được bà chị trước khi lên máy bay chạy trốn cùng với Hoàng thân Ali. Lao lên tận đập Katat Diwa tìm bà Sutcliffe rồi quay về thì không thể được. Tất nhiên Bob có thể bọc cái túi da đựng kim cương, để lại đây kèm theo một mảnh giấy dặn dò, nhưng ông biết rằng ở Ramat này, bất cứ người dân châu Âu nào cũng bị theo dõi xít xao, cho dù y có cẩn thận đến mấy. Có nghĩa việc ông vào khách sạn Ritz này không thể không có người đã biết. Họ sẽ vào đây, mở cái túi da và đọc mảnh giấy ông viết cho bà Sutcliffe.

Thời gian vẫn tiếp tục trôi nhanh. Hay giữ lại kho báu này? Hoàn toàn không thể được. Bob Rawlinson đưa mắt nhìn khắp căn phòng, đột nhiên ông mừng rỡ. Ông nghĩ ra được một cách. Viên phi công lấy kho báu trong túi áo ra, bắt tay ngay vào việc thực hiện.

Đang làm, bỗng ông giật mình, nhìn vợ ra ngoài cửa sổ. Không phải. Phòng bà chị không có bao lơn. Thần hồn nát thần tính, ông đã tưởng có ai ngoài đó đang theo dõi.

Làm xong, Bob thở phào nhẹ nhõm. Vậy là không hề có ai nghi ngờ gì hết. Ngay bà Sutcliffe, và cả đứa cháu gái, tất nhiên càng không ngờ. Bà chị ông là người chỉ quan tâm đến mỗi một mình bà.

Bob Rawlinson cẩn thận xóa mọi dấu vết của công việc ông vừa làm. Sau đấy ông bước đến gần cuốn lịch đặt trên ghế đầu. Tất nhiên ông phải để lại mấy chữ cho Joan, nhưng viết thế nào để ai tò mò đến mấy cũng không đoán ra được ý nghĩa thật. Nếu viết khéo, còn có thể đánh lạc hướng kẻ nào đọc được bức thư này. Khi về đến nước Anh, ông sẽ tìm cách liên lạc ngay với bà chị.

Bức thư như sau:

Chị Joan thân mến, em đến tìm chị định rủ đến Câu lạc bộ chơi vài ván gôn vào tối nay, nhưng chị lại đi vắng, em không gặp được. Nếu có thể được, mai đến gặp em ở Câu lạc bộ Gôn nhé? Vào 17 giờ, được không? Bob.

Vậy là đạt được cả hai mục tiêu, Bob Rawlinson thầm tự bằng lòng: bà chị ông không hề biết ông em sắp rời khỏi đây, và như thế có nghĩa cũng sẽ không ai biết. Thêm vào đó là nếu có chuyện gì, không ai có thể nghi ngờ bà Joan Sutcliffe được.

Bob suy nghĩ một lát rồi nhấc máy điện thoại, quay số Đại sứ quán Anh.

- John đấy phải không? Bob Rawlinson đây... Đúng thế, Mình cần gặp cậu ngay, càng sớm càng tốt. Chẳng là có một cô ả tuyệt đẹp... cực kỳ hay, nhưng mình lại vụng về làm cô ả giận...

- Mình hiểu. Cậu thì bao giờ chẳng thế, chuyện làm con gái giận. Thôi được, mình sẽ đến gặp cậu lúc 14 giờ.

Thế là xong. Bob đã báo tin được cho sứ quán. “Cô gái tuyệt đẹp” là ám hiệu để chỉ “có một âm mưu lớn đang được chuẩn bị”. Bộ máy nghe trộm điện thoại ở Ramat hoạt động rất hiệu quả, nhưng cũng không thể đoán ra được nội dung điều ông báo tin cho sứ quán.

Bây giờ thì Bob Rawlinson yên tâm. Ông đã báo được cho bạn biết chuyện về “kho báu” và bà chị ông thì không biết gì hết. Bob còn báo thêm cho bạn ở sứ quán biết vài hôm nữa bà Joan Sutcliffe sẽ đưa con về Anh bằng đường biển. Còn những chuyện khác thì hiện chưa thể đoán trước. Hoàng thân Ali Yusuf có thể sang được châu Âu mà cũng có thể bị nạn dọc đường và chết... Còn số phận của Bob thì lại phụ thuộc vào số phận của Hoàng thân.

Liếc nhìn lại lần cuối cùng căn phòng đồ đạc bừa bộn, Bob đặt phong bì vào chỗ dễ nhìn thấy nhất rồi ông bước ra cửa. Ngoài hành lang không có ai.

4. Chương 4

Phòng khách sạn bà Joan Sutcliffe thuê không có bao lơn, nhưng phòng bên cạnh lại có. Tại thời điểm lúc viên phi công người Anh của hoàng thân Ali ra đến hành lang thì bà khách thuê căn phòng bên cạnh cũng rời khỏi vị trí quan sát, tay vẫn còn cầm chiếc gương soi nhỏ. Thật ra, lúc này bà ta bước ra ngoài bao lơn chỉ cốt để soi gương nhìn cho rõ sợi lông mọc oái oăm trên cằm. Sau khi đã nhổ xong sợi lông, bà ta chìa khuôn mặt ra ngoài ánh sáng trời để soi gương cho kỹ thêm, xem còn chiếc lông xấu xí nào nữa không. Tình cờ bà ta nhìn thấy trong tấm gương một cảnh tượng gọi cho bà ta trí lò mò. Chẳng là do đưa lên vào một góc độ nào đó, trên mặt tấm gương nhỏ hiện ra một phần của tấm gương lớn trong phòng bên cạnh, và trên tấm gương này bà khách nhìn thấy hình một người đàn ông, ông ta quay lưng về phía gương, đang lúi húi làm những động tác hơi lạ...

Bà khách tò mò, bèn giữ nguyên vị trí như cũ, đứng bất động tiếp tục quan sát. Bà ta rất bức mình thấy không sao đoán nổi người đàn ông phòng bên cạnh đang làm gì.

Hắn là người đàn ông đó có thể nhìn thấy tấm gương nhỏ trên mặt tấm gương lớn trong phòng ông ta, nhưng vì ông ta mãi mê làm công việc của mình, nên không ngẩng đầu nhìn lên gương một lần nào.

Rồi bà khách phòng bên cạnh nhìn thấy người đàn ông hí hoáy viết lên tờ giấy bóc ở lốc lịch. Sau đó hình người đàn ông biến mất trên tấm gương soi, bà ta đoán ông ta ra gọi điện thoại. Bà cố động tai nhưng không nghe được ông ta nói những gì. Tuy nhiên bà ta linh cảm thấy cuộc trò chuyện trong điện thoại có vẻ không quan trọng. Cuối cùng bà khách nghe thấy tiếng sập cửa.

một lát cho người đàn ông đi xa hẳn, bà khách phòng bên cạnh lên bước ra hành lang. Một nhân viên khách sạn đang dùng chổi lau phủi thứ gì đó trên tấm thảm. Đợi cho người nhân viên làm xong, đi khuất, bà ta không chút ngập ngừng, bước vào phòng bên cạnh. Cửa khóa, đúng như bà ta dự đoán. Bà ta rút chiếc cặp tầm và mở lưỡi con dao díp nhỏ, bắt đầu loay hoay. Có vẻ người phụ nữ khá thành thạo những loại công việc như thế này.

Chỉ lát sau bà ta đã mở được khóa, bước vào phòng, thận trọng khép cửa lại. Việc đầu tiên là xem bức thư. Phong bì dán hồ và bà ta dễ dàng bóc ra. Nội dung lá thư làm bà ta chau mày: không có gì đặc biệt. Bà ta vừa dán phong bì như cũ thì nghe thấy có tiếng người trò chuyện dưới sân. Tiếng trò chuyện vọng lên phòng này qua ô cửa sổ để ngỏ, bà ta nhận ra một trong hai giọng nói là của người phụ nữ thuê căn phòng này.

Bà ta bèn bước ra gần cửa sổ để nghe cho rõ. Quả là hai mẹ con bà Joan Sutcliffe đã về và bà mẹ đang to giọng với một người đàn ông Anh. Bà Joan tỏ ra rất bực mình với người đàn ông, có vẻ là quan chức của sứ quán Anh, ông ta vừa mới đề nghị hai mẹ con bà rời ngay khỏi quốc gia Trung Đông này.

- Vô lý! - Bà Joan nhắc lại. - Phở xá vẫn bình thường, có gì đâu? Lại một lần nữa chưa chi các ông đã hoảng hốt.

Giọng người đàn ông có vẻ đã quá mệt mỏi:

- Thưa bà, chúng tôi cũng rất mong không có chuyện gì, nhưng trách nhiệm của chúng tôi buộc chúng tôi phải bảo vệ tính mạng cho bà và cháu...

Bà Joan Sutcliffe giận dữ ngắt lời người đàn ông:

- Hành lý của chúng tôi cồng kềnh lắm, với lại chỉ Thứ tư này chúng tôi sẽ đáp tàu biển rời khỏi đây. Bác sĩ nói rằng ngồi tàu biển sẽ rất tốt cho sức khỏe của con Jennifer. Cho nên tôi không đáp máy bay của các ông đâu.

Người đàn ông trình bày rằng máy bay sẽ chỉ chở họ đến Aden, sau đó họ có thể lên tàu biển như bình thường.

- Thế còn đồng hành lý của chúng tôi?

- Việc ấy tôi xin chịu trách nhiệm.

Không còn lý do để từ chối, bà Joan Sutcliffe đành nhượng bộ:

- Nếu vậy thì tôi đành làm theo yêu cầu của các ông vậy. - Bà thở dài nói. - Bây giờ tôi về phòng sửa soạn hành lý chứ?

- Xin bà chuẩn bị thật nhanh cho.

Trong phòng Joan Sutcliffe, bà khách phòng bên cạnh đọc nhanh nhãn dán ngoài chiếc vali rồi vội vã chạy ra ngoài. Đúng lúc đó, bà Joan bước ra khỏi thang máy, nhưng bà ta phải dừng lại vì cô nhân viên tiếp tân của khách sạn đã cuống quýt chạy bốn bậc một lên thang gác, thở hổn hển đuổi theo bà:

- Xin quý bà tha lỗi. Tôi quên không báo bà biết là ông phi công em của bà lúc nãy đến đây tìm bà. Ông có vào phòng ngồi chờ một lát nhưng không thấy bà về nên lại ra và đi rồi.

- Tiếc quá! - Bà Joan nói với con gái. - Mẹ đoán cậu Bob cũng hoảng hốt như cái ông ban nãy... Ôi, cận ấy hấp tấp đi ra mà quên khóa cửa phòng, một sơ suất nguy hiểm.

Vào đến phòng, nhìn thấy chiếc phong bì đặt trên bàn, bà Joan Sutcliffe kêu lên:

- Ôi, có thư của ai kìa.

Đọc xong thư, bà Joan leo lên vui vẻ:

- Vậy ra cậu Bob vẫn bình tĩnh! Xem chừng cậu ấy không hay biết gì về tình hình đang nguy hiểm. Nhưng thôi, mẹ con mình phải đóng gói đồ đạc nhanh lên kéo người ta kêu. Chà, “đảo chính”! Đúng là trò dở dẩn.

- Chưa bao giờ con được nhìn thấy một cuộc đảo chính đấy. - Jennifer nói giọng dăm chiêu. Năm nay em đã mười lăm tuổi.

- Còn lâu con mới được nhìn thấy.

- Ôi tiếc quá nhỉ! - Cô bé thất vọng nói.

5. Chương 5

Sáu tuần lễ sau, tại nước Anh, một người đàn ông trẻ tuổi kín đáo gõ vào cánh cửa phòng trong một ngôi nhà tại khu phố Bloomsbury ở thủ đô London. Đây là một căn phòng nhỏ. Một người đàn ông to béo, tuổi trung niên, đang ngồi ngủ gật trên chiếc ghế tựa. Tấm áo vét của ông ta nhàu nát và dính đầy tàn thuốc.

Mắt hơi hé mở, ông ta hỏi người trẻ tuổi mới đến:

- Thế nào?

Về cặp mắt của Đại tá Pikeaway, người ta đồn chúng không bao giờ mở hẵn, cũng không bao giờ nhắm hẵn. Một số người khác thì quả quyết rằng ông ta thật ra không phải tên là Pikeaway, và cũng chưa hề là Đại tá. Nhưng lời đồn đại thì tin sao được?

- Thưa Đại tá, ông Edmonson ở Bộ Ngoại giao đã đến. - Người trẻ tuổi nói rất khẽ.

Pikeaway không hề tỏ thái độ gì. Dường như ông ta vẫn còn ngủ.

- Cậu ta là bí thư thứ ba Sứ quán ta tại Ramat phải không nhỉ?

- Thưa, vâng. Đúng thế.

- Tôi nghĩ tôi cần tiếp cậu ta. - Đại tá hồ hững nói.

Đại tá Pikeaway ngồi lại cho ngay ngắn, rồi phúi qua loa tàn thuốc dính trên áo vét.

Khách bước vào. Edmonson cao lớn, tóc vàng, trong bộ âu phục hết sức lịch sự, đúng là một quan chức ngoại giao. Thái độ ông ta thận trọng, dè dặt, cũng lại đúng là do nghề nghiệp tạo nên.

- Đại tá Pikeaway, nếu tôi không lầm? - Khách nói. - Tôi được người ta cho biết là hai chúng ta nên gặp nhau trao đổi.

- Vậy ư? Mời ông ngồi.

Cặp mắt viên Đại tá dường như muốn nhắm vào, nhưng ông ta cố cưỡng lại.

- Ông có mặt tại Ramat trong những ngày diễn ra cuộc đảo chính đấy chứ?

- Vâng. Những hôm đó thật chẳng vui vẻ gì.

- Tôi cũng đoán như vậy. Bob Rawlinson là bạn của ông phải không?

- Đúng thế.

- Anh ta đã chết?

- Vâng, thưa Đại tá. Nhưng tôi không biết có nên...

- Ông giấu giếm vô ích. Chúng tôi đã biết hết. Vậy là Bob Rawlinson lên máy bay với Hoàng thân Ali Yusuf ngay từ hôm đầu tiên và sau đó không ai biết tin tức gì về số phận của họ. Cũng có thể họ đã hạ cánh an toàn xuống một nơi nào đó trong vùng núi. Nhưng người ta lại tìm thấy xác chiếc máy bay trên dãy núi Avoles, và thấy cả xác hai người ấy nữa. Tin này đến ngày mai mới được công bố trên đài phát thanh. Tin ấy chính xác chứ?

Edmonson gật đầu. Đại tá Pikeaway nói tiếp:

- Họ bay trên độ cao, rất có thể là gặp gió to. Nhưng cũng có thể do có kẻ phá hoại. Thí dụ chúng gài sẵn một quả bom nổ chậm. Cuộc điều tra tiến hành đã khá lâu, và đến giờ vẫn chưa kết thúc.
- Tất cả những chuyện đó thật đáng tiếc. Hoàng thân Ali Yusuf lẽ ra rất có thể là một quốc trưởng tuyệt vời, vì ông ta đã được thẩm nhuần tư tưởng dân chủ.
- Có khi chính vì thế mà ông ta bị đám kia chống lại. Nhưng chúng ta chẳng nên mất thời giờ vào việc luyên tiếc một ông vua. Tôi được người ta giao cho tiến hành điều tra - một cuộc điều tra nào đó và những người quan tâm sẽ cung cấp tiền bạc, phương tiện. Nghe nói Chính phủ Hoàng gia nước Anh chúng ta rất ủng hộ họ. Ông hiểu ý tôi chứ?

Edmonson điềm tĩnh đáp:

- Người ta đã có nói bóng gió cho tôi biết về chuyện đó.

Đại tá Pikeaway không nhúc nhích:

- Chắc ông biết là một vật rất có giá trị đã bị mất, người ta không tìm thấy trên thi thể các nạn nhân cũng như trong đồng xác máy bay. Rất có thể nông dân địa phương đã lục lọi và lấy đi tất cả những gì có thể lấy được, và họ cũng kín tiếng không kém gì các nhà ngoại giao các ông. Bây giờ ông hãy nói cho tôi, ông còn biết được những thông tin gì nữa?
- Không có gì đặc biệt. - Edmonson tự ái đáp.
- Ông có nghe nói về một cái gói nhỏ mà người ta đang ra sức tìm chứ?... Nếu không phải thế thì tại sao người ta lại khuyên ông đến gặp tôi?
- Người ta bảo tôi rằng ông muốn gặp tôi hỏi một số điều.

Cặp mắt Đại tá Pikeaway lúc này mới hé mở to thêm đôi chút.

- Nếu tôi đưa ra một số câu hỏi, ông sẽ trả lời nghiêm túc chứ?
- Hẳn là như thế.
- Thôi được. Vậy trước khi lên máy bay rời khỏi Rumat, Bob Rawlinton có nói lộ chuyện gì ra với ông không?
- Về chuyện gì, thưa Đại tá?

Lần này, viên Đại tá nhìn thẳng vào mắt Edmonson:

- Thôi được, ông kín đáo là phải. Nhưng trong trường hợp này, kín đáo là không hợp thời. Nếu quả ông không biết ý tôi muốn nói đến cái gì thì câu chuyện giữa hai chúng ta nên dừng lại ở đây. Tôi e sau này ông sẽ hối tiếc là đã không cởi mở với tôi đấy.

Xem chừng câu nói làm Edmonson bối rối. Ông ta quyết định nói.

- Điều tôi biết thật ra khá mơ hồ. Bob với tôi có thống nhất một kiểu mật mã riêng mỗi khi chúng tôi thông báo cho nhau bằng điện thoại. Lâu lâu anh ta lại cho tôi biết một số thông tin anh ta thu lượm được trong cung điện hoàng gia ở Rumat. Đổi lại, tôi cũng thông báo cho anh ta những điều tôi biết.
- Ông cứ nói tiếp.

Buổi sáng hôm cách mạng nổ ra, Bob gọi điện cho tôi, hẹn hai chúng tôi gặp nhau tại một chỗ quy định. Nhưng hai chúng tôi chưa kịp gặp nhau thì cuộc bạo động đã bùng nổ và cảnh sát chặn khắp các ngã đường. Tôi không gặp được Bob, và ngay buổi trưa hôm đó, anh ta trốn đi bằng máy bay cùng với hoàng thân Ali.

- Ông có đoán được Bob Rawlinson gọi điện thoại từ máy nào không?
- Rất tiếc rằng không.
- Đúng là đáng tiếc thật. Ông quen bà Joan Sutcliffe chứ?
- Chị của Bob? Tôi có gặp bà ta đi cùng với đứa con gái nhỏ, nhưng tôi chưa nói chuyện với bà ta lần nào.
- Hai chị em có thân thiết với nhau lắm không?

Edmonson nghĩ một chút rồi đáp:

- Tôi không dám quả quyết. Bà ta hơn tuổi cậu em rất nhiều, và Bob lại không ưa ông anh rể. Bob thường gọi ông ta là “lão huênh hoang”.
- Bob không lầm đâu. Anh rể ông ta là một nhà kinh doanh tầm cỡ, và loại người đó vô cùng tế nhị. Vậy là ông có cảm giác Bob Rawlinson đã giao phó cho bà chị anh ta một điều bí mật?
- Tôi không dám chắc, nhưng tôi ngờ là như vậy.
- Thôi được, hai mẹ con bà Joan Sutcliffe, sau một chuyến ngao du trên biển Địa Trung Hải, ngày mai sẽ cập bến Tilbury, trên con tàu Eastern Queen.

Đại tá Pikeaway im lặng chăm chú nhìn khách. Rồi, như thể đã quyết định một điều gì, ông ta chìa tay cho Edmonson:

- Ông đến đây là rất tốt.
- Tôi rất tiếc đã không giúp ích cho Đại tá được nhiều hơn.

Rồi khách đi ra. Liền sau đó, người đàn ông trẻ tuổi lúc trước dẫn Edmonson đến, quay vào. Viên Đại tá nói:

- Ta đã định cử anh ta đến Tilbury để chặn không cho bà Joan Sutcliffe kia biết tin em trai bà ta đã chết. Nhưng rồi ta đã nghĩ lại. Thằng cha này công tử bột quá. Ta sẽ cử đứa khác. Thằng cha hôm nọ tên là gì ấy nhỉ?
- Thưa, Đại tá định nói đến Derek ấy ạ?
- Phải rồi, Derek. Cậu đã hiểu ta tính sẽ làm thế nào chưa?
- Thưa Đại tá, tôi mới lờ mờ hiểu.
- Chưa đủ đâu. Cậu phải hiểu thấu đáo mới được. Nhưng thôi, hãy gọi thằng cha Derek đến đây, ta cần giao một nhiệm vụ cho nó.

6. Chương 6

Viên Đại tá Pikeaway dường như lại định ngủ tiếp thì Derek bước vào.

- Cậu có thích vào làm trong một trường nữ học không? - Đại tá Pikeaway hỏi, không hề có vẻ đùa giỡn.
- Trường nữ học? Tức là trường con gái ấy ạ? - Derek sửng sốt. - Chẳng lẽ trường nữ học lại được dùng làm nơi chế tạo bom?
- Hoàn toàn không phải thế. Meadowbank là một trường nữ học nội trú thực sự nghiêm chỉnh, đúng với nghĩa của nó, và còn là một trường nữ học đang có uy tín rất lớn.
- Meadowbank? Thưa Đại tá, tôi chưa hiểu.

- Thế này nhé: công nương Shalla, em họ của Hoàng thân Ali Yusuf và là người thừa kế hợp pháp ngai vàng Marat, sắp vào học ở trường nữ học rất nổi tiếng kia. Trước đây, công nương học trong một trường nội trú ở Thụy Sĩ.

- Vậy Đại tá giao cho tôi việc bắt cóc cô bé hoàng tộc ấy chẳng?

- Hoàn toàn không phải. Tình hình là thế này. Rất có thể sắp tới sẽ có những kẻ quan tâm đến cô ta. Ta muốn giao cho cậu nhiệm vụ bí mật giám sát cô học sinh công nương kia. Cậu sẽ phải báo ta biết tất cả những nguy cơ nào có thể sẽ xảy ra với cô ta, thí dụ có kẻ nào đó là bạn bè của cô ta đến bắt liên lạc chẳng hạn, bạn bè hoặc họ hàng... thật hoặc giả. Tóm lại, hễ cậu thấy có bất cứ kẻ nào khả nghi xuất hiện ở đó...

- Nhưng tôi làm cách nào để giám sát tại chỗ cô công nương kia được? Tôi có phải thầy giáo đâu mà lọt vào đây được?

- Mà cậu có là thầy giáo thì cũng không thể lọt vào, bởi muốn xin vào dạy học trong trường đó, điều kiện tiên quyết là phải thuộc giống cái. Cho nên ta nghĩ, cậu chỉ có thể vào đó làm với tư cách thợ làm vườn.

- Liệu có được không?

- Được. Nhưng cậu có làm được thứ công việc ấy không? Ta không làm đây chứ?

- Tôi làm được. Hồi còn ít tuổi, tôi đã từng viết một số bài đăng trong tạp chí Người làm vườn.

- Ta biết. Nhưng lần này công việc của cậu không phải là viết những bài lý thuyết suông. Mà cậu sẽ phải thật sự cầm lấy cái cuốc, phải trồng cây, xén cành, cuốc đất hẩn hoi. Cậu làm được không?

- Những công việc ấy tôi đã từng làm trong khu vườn của mẹ tôi hồi tôi còn nhỏ.

- Tốt lắm. Bởi trường Meadowbank đang cần thuê một người phụ việc cho ông già làm vườn ở đó. Ta sẽ xoay cho cậu lấy đủ chứng chỉ về nghề làm vườn để người ta nhận cậu vào làm. Nhưng ta dặn, nếu như các cô học sinh trong trường chú ý đến cậu, phần vì tò mò, phần vì cậu đẹp trai, thì cậu phải có cách ngăn chặn, rõ chưa? Cấm không được dính vào những chuyện dở dẩn ấy. Ta rất không muốn họ tố cáo cậu ra.

Derek cố nở một nụ cười gượng gạo. Đại tá Pikeaway đã nói tiếp:

- Cậu định lấy tên là gì nào?

- Edden, được không ạ? Đây cũng là tên một khu vườn khu vườn trên Thiên Đàng...

- Chà ra cậu cũng biết hài hước đấy. Thôi được, vậy từ nay tên cậu là Adam Goodman, thích hợp chứ? Bây giờ cậu về chuẩn bị ngay. Ta đang cần gặp lão Robinson. Hẩn giờ này lão đã đến rồi và đang chờ ta.

Ronnie ngạc nhiên:

- Robinson ạ? Ông ta cũng tham gia vụ này ạ?

- Ta bảo cậu đi kia mà? Đừng bắt ta phải nhắc đến lần thứ hai.

Tiếng chuông cửa kêu một cách kín đáo.

- Lão đến đấy. Lão Robinson này bao giờ cũng đúng giờ.

- Thưa Đại tá, tên thật của ông ta là gì ạ? Tôi muốn được biết.

- Robinson! Đó là tất cả những gì ta biết về lão, và ta tin rằng không kẻ nào biết thêm điều gì về lão ngoài cái tên đó.

7. Chương 7

Người đàn ông vừa bước vào gian phòng nhỏ này hoàn toàn không thích hợp với cái tên Robinson. Giá tên ông ta là Demetrios, Isaacstein hay Perenna thì có lý hơn, bởi trông ông ta giống người Hy Lạp, người Do

Thái, người Tây Ban Nha hoặc người ở xứ sở nào đó chứ tuyệt nhiên không có lấy một nét gì giống người Anh, mặc dù ông ta nói tiếng Anh không hề vương chút âm sắc nước ngoài nào.

Vóc người Robinson to béo, da mặt thiên về phía chủng tộc da vàng, mắt to và đen, đượm chút u buồn, vầng trán cao và cái miệng rất to với hàm răng trắng bóng. Ông ta ăn mặc chải chuốt, hai bàn tay thon mịn, được chăm chút tỷ mỉ như tay con gái.

Cách ông ta ăn nói với viên Đại tá khiến người ta có cảm tưởng như hai vị Vua chúa đàm đạo. Sau vài câu thù tiếp xã giao, Đại tá mời khách một điều xì gà rồi đi vào vấn đề cụ thể hơn.

- Tôi rất lấy làm hân hạnh được ông vui lòng hỗ trợ.

“Ngài” Robinson chậm rãi hít một hơi xì gà rồi mới đáp:

- Có gì đâu, ông bạn thân mến. Tôi quen biết rộng và người ta luôn thổ lộ nhiều điều rất riêng tư với tôi. Tại sao họ tin tôi đến thế, chính tôi cũng không biết.

Đại tá Pikeaway bỏ qua câu nói khiêm tốn đó.

- Tôi đoán ông biết việc người ta đã tìm thấy xác chiếc máy bay của Hoàng thân Ali Yusuf...

- Thứ tư vừa rồi. Người lái chiếc máy bay đó là phi công trẻ tuổi Bob Rawlinson. Nhưng máy bay bị nạn không phải do lỗi ở phi công mà do thợ máy ở sân bay phá hoại từ trước lúc nó cất cánh. Thủ phạm vụ phá hoại đó là nhân vật hiện đang giữ một chức vụ trọng yếu trong bộ máy chính quyền mới ở Ramat.

- Thì ra có âm mưu phá hoại! Bây giờ tôi mới biết. Quả là một câu chuyện đáng buồn.

- Đúng thế. Nhưng tôi không nghĩ chúng ta gặp nhau để nuôi tiếc quá khứ! Tôi nghĩ rằng hai chúng ta gặp nhau hôm nay là vì một điều chúng ta cùng quan tâm, có thể lý do quan tâm khác nhau giữa hai chúng ta, nhưng đó chính là những thứ mà vị hoàng thân xấu số kia để lại trên cõi đời.

- Cụ thể là...?

Ông Robinson nhún vai.

- Một tài khoản khá lớn ở ngân hàng Thụy Sĩ, một khoản tín dụng nhỏ lưu tại Anh, những bất động sản của ông trong nước - riêng những thứ này tất nhiên đã bị những chủ nhân mới chia nhau và không phải khi chia không xảy ra lăm mầu thuẫn, hiềm khích, và cuối cùng... là một thứ rất nhỏ, hoàn toàn là tài sản cá nhân của riêng hoàng thân Ali Yusuf.

- Ông nói là “nhỏ”?

- Đây là tôi nói về khối lượng. “Nhỏ” đây có nghĩa có thể dễ dàng mang theo trong người.

- Nhưng nghe đâu người ta không tìm thấy thứ gì đặc biệt trong áo quần của vị Hoàng thân...

- Dễ hiểu thôi. Vị Hoàng thân đã trao vật đó cho Bob Rawlinson.

- Ông biết chắc là như thế? - Giọng đại tá có phần sôi nổi hơn đôi chút.

- Thật ra không có gì có thể biết chắc chắn được. - Robinson đáp như thể nhận lỗi. - Bao giờ trong mỗi cung điện vua chúa cũng có những lời bàn tán đủ loại, và không phải tất cả những lời đồn đại là chuyện có thật. Nhưng trong trường hợp này, quá nhiều người nói và lại nói giống nhau.

- Tạm cho là như thế. Nhưng người ta đã không tìm thấy gì trong xác viên phi công.

- Cho nên chúng ta phải kết luận rằng “vật kia” đã được một người khác, chứ không phải Bob Rawlinson, đưa ra khỏi lãnh thổ Ramat. Hoặc nó được đưa ra nước ngoài bằng một mưu mẹo nào đó.

- Ông có ước đoán nào không?

- Sau khi nhận túi đá quý - bây giờ ta gọi nó bằng đúng tên của nó - viên phi công Bob Rawlinson đã ghé vào một tiệm giải khát nhỏ, nhưng tại đây anh ta không hề gặp gỡ ai, không trò chuyện với ai. Các khách ăn khác đều không ai chú ý đến anh ta. Sau đấy Bob đến khách sạn Ritz. Bà chị anh ta đi vắng, anh ta đã lên phòng, ở lại trong đó khoảng hai mươi phút. Rồi khỏi khách sạn Ritz, Bob Rawlinson đến một nhà

bằng, đổi một tấm ngân phiếu lấy tiền mặt. Anh ta vừa ra khỏi nhà băng thì cuộc bạo động nổ ra, nhưng Bob Rawlinson vẫn đến được sân bay cùng với người phụ lái là Achmed.

- Sau đó?

- Theo như anh ta đã thỏa thuận trước với Hoàng thân, chắc thế. Hoàng thân Ali Yusuf rồi cung điện hoàng gia bằng ô tô, bảo rằng đi kiểm tra công trường xây dựng một con đường, thật ra là để gặp Bob, bảo anh này chở ông đi thị sát bằng máy bay. Đúng là máy bay có cất cánh thật, nhưng sau đó mất tích.

- Qua toàn bộ sự việc trên, ông kết luận ra sao?

- Chắc cũng như ông thôi. Bob Rawlinson ghé vào phòng bà chị để làm gì, khi đã biết phải muộn bà ta mới về đến khách sạn? Bob có để lại một bức thư, nhưng thư quá ngắn ngủi, chỉ cần vài ba phút cũng đủ để viết xong. Vậy hai chục phút kia anh ta dùng làm gì?

- Ông cho rằng Bob đã giấu số kim cương và đá quý kia trong đồng hành lý của bà chị?

- Qua những sự kiện trên thì hầu như chắc chắn là như thế, ông có tán thành không? Ngay hôm đó, hai mẹ con bà Joan Sutcliffe đã sơ tán cùng với những công dân Anh khác. Họ đáp máy bay đến Aden, rồi xuống tàu biển. Ngày mai con tàu này sẽ về đến Anh, cập bến ở Tilbury.

- Tôi biết và chúng tôi sẽ bảo vệ bà ta.

- Ông làm thế là rất đúng, bởi mang trong người một tài sản lớn như thế, bà ta rất dễ gặp nguy hiểm.

Ông Robinson nháy mắt rồi nói tiếp:

- Tôi rất ghét kiểu bạo lực.

- Ông thật sự cho rằng...?

- Nhiều nhóm đang quan tâm đến chuyện này, với động cơ xấu.

- Tôi cũng nghe là như thế.

- Và tất nhiên chúng giành giật nhau bằng đủ mọi thủ đoạn, mưu mẹo. Thế là vấn đề sẽ rối tinh lên.

- Rất có thể là như thế. Vậy ông... ông có mối quan tâm cá nhân nào đến vụ này không, thưa ông Robinson?

Tuy câu hỏi được đưa ra bằng giọng dè dặt, nhưng cũng vẫn làm khách hơi tự ái.

- Dù sao tôi cũng đại diện cho một tập đoàn. - Robinson nói. - Phần lớn số đá quý kia là do tập đoàn chúng tôi nhượng lại cho vị Hoàng thân đã quá cố theo một mức giá phải chăng. Đó chính là một trong những lý do khiến tôi quan tâm đến số phận của những viên đá quý đó. Hay ông còn đòi tôi đưa ra ý kiến của vị hoàng thân đã khuất kia? Tôi rất không muốn nói thêm gì nữa. Vấn đề này quá nhạy cảm. À, mà nhân tiện xin hỏi, ông có biết những người thuê các phòng bên cạnh phòng của bà Joan Sutcliffe ở khách sạn Ritz lúc đó là ai không?

Đại tá Pikeaway làm bộ như cố nhớ lại trước khi đáp:

- Để tôi nhớ lại xem... À phải rồi, phòng bên trái là Angelica de Toredó, một vũ nữ Tây Ban Nha, làm việc tại một quán rượu ở Ramat. Rất có thể cô ta không hoàn toàn mang dòng máu Tây Ban Nha, nhưng thật sự là một vũ nữ có tài, được khách hàng rất mến mộ. Còn phòng bên phải thì là mấy cô giáo.

Ông Robinson cười toác miệng:

- Ông vẫn y hệt như ngày xưa! Tôi đến để cung cấp thông tin cho ông thì ai ngờ ông đã biết đầy đủ cả rồi

- Đâu có!

- Hai chúng ta, nói riêng với nhau, chúng ta đã nắm được nhiều thông tin đấy.

Họ đưa mắt nhìn nhau.

- Thưa ông Robinson, tôi có cảm giác là hai chúng ta đã biết khá nhiều điều, ít nhất cũng cho đến lúc này...

8. Chương 8

- Không sai chút nào! - Bà Joan Sutcliffe kêu lên lúc rời khỏi cửa sổ trong phòng khách sạn - Mẹ không sao hiểu nổi tại sao lần nào mẹ đi xa rồi trở về nước Anh, trời cũng mưa? Thật đáng ghét quá.

Cô bé Jennifer đáp:

- Con thì lại rất sung sướng được trở về quê hương. Ít nhất cũng được nghe thấy người xung quanh nói tiếng Anh, và chỉ lát nữa thôi, con sẽ được uống thứ trà ngon tuyệt cùng với mọi thứ kèm theo ly trà.

- Con đúng là nhà quê, con yêu quý ạ. Nghe con nói câu vừa rồi, mẹ thấy đưa con đi ngao du tận Vịnh Ba Tư đảm thành công cốc.

- Con có phàn nàn gì đâu, thưa mẹ? Nhưng quả là con rất sung sướng thấy mình lại được đứng trên mảnh đất này.

- Thôi được nhưng mẹ phải kiểm tra lại hành lý xem có thiếu gì không. Từ hồi chiến tranh, con người đâm ra gian xảo quá đáng. Mẹ tin rằng nếu mẹ đăng trí một chút thôi thì thế nào cũng có kẻ ăn cắp cái xách xanh này của mẹ. Lúc ở Tilbury mẹ đã thấy có đứa cứ lảng vảng bên cạnh mấy cái va-li của mẹ con mình. Lúc lên tàu hoả, mẹ lại thấy cũng vẫn thẳng cha đó. Bọn chúng chỉ rình hễ hành khách say sóng hoặc mệt mỏi, không còn tỉnh táo nữa là chúng “chớp” liền.

- Ôi, mẹ! Mẹ làm như tất cả mọi người đều là kẻ gian hết.

- Có rất nhiều kẻ gian.

- Nhưng không phải ở nước Anh chúng ta.

- Ở nước Anh?... Nhưng ở nước Anh còn tồi tệ hơn mọi nơi khác. Sống ở ngoại quốc, bao giờ chúng ta cũng cảnh giác, nhưng về đến đây là chúng ta dễ buông lỏng, coi thường, và thế là bọn lưu manh lợi dụng sự chủ quan đó... Thôi, bây giờ mẹ phải kiểm tra lại xem... Chiếc va li to màu đỏ này, chiếc va li đen này... cả hai chiếc màu hung và cái xách xanh... Kia là số gậy đánh gôn, cây vợt tennis. Ba cái xách khác, hộp kim loại mẹ con mình mua dọc đường... mười bốn kiện... Đủ cả!

- Con đói rồi - Jennifer kêu lên.

- Vậy thì con xuống dưới kia mà ăn điểm tâm. Mẹ thì cần nghỉ. Mà ba lại không ra đón kia chứ! Cuộc họp Giám đốc rơi đúng vào lúc vợ con về đến nhà.

Jennifer đang vội vã chuẩn bị xuống nhà thì chuông điện thoại kêu. Bà Joan Sutcliffe nhắc máy:

- Vâng, tôi đây. Ôi, xin đợi cho một chút.

Vì vừa lúc ấy có tiếng gõ cửa.

- Mời vào?

Một người đàn ông mặc bộ áo quần lao động màu xanh, tay xách hòm đồ nghề bước vào.

- Xin lỗi, tôi là thợ điện của khách sạn. Người ta vừa yêu cầu tôi kiểm tra lại các đường dây phòng bà. Người khách hàng thuê phòng này trước bà phàn nàn là đèn tối quá. Tôi xin phép vào buồng tắm, được không ạ?

- Ông cứ làm công việc của ông - bà Joan Sutcliffe đáp.

Rồi bà lại cầm máy điện thoại.

- Tôi xin lỗi. Ông cần gì ạ?

- Bà tha lỗi, nhưng tôi cần gặp bà, về chuyện ông em của bà.

- Về Bob? Ông có tin tức gì về cậu em tôi à?

- Vâng.

- Nếu vậy mời ông lên phòng của tôi: tầng ba, số 110.

Joan Sutcliffe cau mày, ngồi xuống giường. Bob làm sao? Bà đã linh cảm thấy có chuyện chẳng lành.

Một tiếng gõ cửa kín đáo, rồi một người đàn ông trẻ tuổi từ tốn bước vào phòng. Nhìn về mặt anh ta, bà Sutcliffe không còn hồ nghi gì nữa.

- Tên tôi là O'connor, làm ở Bộ Ngoại giao - khách nói.

- Em tôi chết rồi phải không? - Chị người phi công hỏi đột ngột.

Khách khẽ cúi đầu rồi mới nói:

- Hoàng thân ngồi trong máy bay lúc máy bay bị nạn rơi xuống một ngọn núi.

Bà Sutcliffe rùng mình, kêu lên:

- Tại sao người ta không báo tin cho tôi biết bằng vô tuyến lúc tôi đang ngồi trên tàu biển?

- Lúc bấy giờ chưa có tin tức đích xác. Mới chỉ biết máy bay mất tích và người ta vẫn còn hy vọng. Sau này người ta mới tìm thấy xác máy bay. Dù sao cũng có một điều giảm bớt cho bà nỗi đau lòng là ông em bà đã không phải chịu đau đớn nhiều trước khi từ giã cõi đời.

- Cái kết thúc bi thảm đó không hề làm tôi ngạc nhiên - bà Joan ngắt lời.

Giọng bà run run, nhưng bà vẫn trấn tĩnh được.

Khách thăm nghĩ "một phụ nữ sắt đá!"

Bây giờ bà đã lại nói được.

- Tôi biết trước là Bob sẽ phải chết trẻ. Nó không biết sợ là gì, luôn làm những trò mạo hiểm. Ít ra thì tôi cũng được nghe người ta nói như vậy, bởi mấy năm vừa rồi tôi rất ít được gặp nó.

Một giọt nước mắt rơi xuống ngực áo bà. Joan Sutcliffe ngẩng đầu lên.

- Tôi quá xúc động, ông thứ lỗi. Ít ra thì tôi biết rõ em tôi, chắc chắn nó không thể không giúp đỡ Hoàng thân. Nếu nó không làm thế, tôi còn đau lòng hơn. Và tôi tin rằng tai nạn kia không phải do lỗi của em tôi.

- Đúng thế, thưa bà. Cuộc chạy trốn tiềm chứa rất nhiều hiểm nguy, nhưng ông em bà đã không hề ngần ngại.

- Tôi hiểu. Cảm ơn ông đã đến cho tôi biết.

Không khí im lặng một lúc, rồi O'connor đưa ra câu hỏi:

- Xin bà cho phép tôi hỏi một câu. Ông em bà có nhờ bà chuyển hộ một thứ gì đó về nước Anh không?

- Không. Tại sao ông lại nghĩ là em tôi giao cho tôi thứ gì đó?

- Chúng tôi phỏng đoán như vậy vì trước giờ nổ ra cuộc đảo chính kia, ông em bà có ghé vào phòng khách sạn của bà.

- Có tôi biết. Cậu em tôi thậm chí còn để lại một lá thư, nhưng nội dung chẳng có gì quan trọng: cậu ấy mời tôi đến câu lạc bộ chơi gôn. Lá thư cho thấy đến lúc đó em tôi vẫn chưa biết là sẽ lái máy bay cho ông Hoàng thân chạy trốn khỏi Ramat.

- Tất cả chỉ có thế?

- Lá thư ấy ạ? Vâng, chỉ có thế.

- Bà còn giữ lá thư đó không ?

- Tôi giữ làm gì? Nội dung chẳng có gì quan trọng cho nên tôi xé rồi.

- Tất nhiên là như thế. Tuy nhiên tôi cũng xin hỏi là...

- Là sao? Là ngoài lá thư ra còn có gì nữa phải không? Nói cho cùng thì còn có những điều viết ra bằng thứ mực vô hình.

- Vô hình?... Hẳn bà định nói đến thứ hoá chất thường được nói đến trong các truyện tình báo?

Có vẻ bà Joan Sutcliffe không hưởng ứng câu nói đùa của khách mà bà cho là nhạt nhẽo. Bà trầm nghĩ “Vô duyên!”.

- Tôi e rằng ông Bob Rawlinson có dùng thứ hoá chất đó thật - O'Connor nói dường như để thanh minh.

- Dở dẩn! Tôi tin chắc Bob không bao giờ sử dụng cách đó. Tính em tôi quá ngay thẳng thì có...

Lại một giọt nước mắt nữa lăn trên gò má bà Sutcliffe.

- Ôi, cái xác tay của tôi đâu rồi nhỉ? Tôi cần lấy khăn tay. Chắc tôi để quên trong phòng tắm...

- Để tôi Sang lấy cho bà.

Chưa nói hết câu, khách đã bước qua cửa vào buồng tắm và bỗng ông ta đứng sững lại: một người đàn ông mặc đồng phục xanh công nhân đang cầm cúi lục một chiếc va li bỗng bật nhổm dậy.

- Tôi là thợ điện - anh ta vội nói - Một chỗ dây cần chữa gấp.

O'Connor ấn vào nút điện. Đèn buồng tắm bật sáng.

- Đèn vẫn sáng tốt, có làm sao đâu? - O'Connor lộ vẻ ngạc nhiên.

- Tại tôi vừa chữa xong mà lại - người thợ điện vừa đáp vừa vội vã thu dụng cụ bỏ vào hòm đồ nghề, bước nhanh ra ngoài.

Sau khi lấy chiếc xác tay, O'Connor bước đến máy điện thoại.

- Phòng 110 đây. Khách sạn có cử thợ điện lên đây sửa chữa gì không?.. Vâng, tôi đợi... Không à? Không cử ai lên à? Không, không có hỏng hóc gì hết.

Bà Sutcliffe lộ vẻ lo lắng:

- Kẻ trộm à?

- Chắc thế!

Bà hoảng hốt mở xác kiểm tra lại, rồi thở phào nhẹ nhõm:

- May chưa mất gì. Tiền còn nguyên.

Tuy nhiên, O'Connor lại có vẻ lo lắng.

- Đúng là bà tin chắc rằng ngoài lá thư ra, ông em bà không để lại cho bà thứ gì nữa chứ?

- Chắc chắn là như thế.

- Rất có thể ông Rawlinson nhét thứ gì đó vào giữa các đồ đạc mà bà không biết... Thí dụ một gói nhỏ nào đó chẳng hạn?

- Vô lý! Mà để làm gì kia chứ?

- Có khả năng là hoàng thân Ali Yusuf nhờ ông em bà giữ một vật quý nào đó, nhưng ông em bà lại cho rằng cất thứ đó trong hành lý của bà an toàn hơn là ông ta mang theo trong mình.

- Ôi! Nếu như thế thì tôi không biết thật.

- Hay bà cho phép tôi giúp bà thử lục các hành lý của bà xem sao, được không ạ?

Bà Joan Sutcliffe hoảng hốt:

- Lục tung tất cả lên hay sao?

- Tôi biết việc này làm phiền bà, nhưng kết quả lại có tầm quan trọng hết sức lớn. Và xin bà đừng ngại, tôi sẽ xếp mọi thứ lại y như cũ, mẹ tôi bảo tôi là đứa ngăn nắp không ai bằng.

Câu nói khéo của ông ta đã có tác dụng. Bà Joan Sutcliffe chịu để O'Connor làm:

- Nếu việc quan trọng đến thế thì tôi đành để ông làm vậy - bà nói rất khẽ.

O'Connor không chần chừ gì nữa. Ông ta cười nói:

- Vậy ta làm luôn.

9. Chương 9

Bốn mươi lăm phút sau, cô bé Jennifer đi ăn sáng về. Vừa mới vào phòng, thấy quang cảnh như vậy cô sửng sốt:

- Mẹ làm gì thế kia?

- Mở hành lý! Con không nhìn thấy à? Bây giờ mẹ xếp lại như cũ. Ôi, tôi quên. Ông O'Connor, đây là con gái tôi, Jennifer.

- Nhưng mẹ mở tất cả ra làm gì?

- Hình như cậu Bob có nhét thứ gì đó vào trong các hành lý của mẹ con mình. Mà mẹ quên chưa hỏi, cậu có đưa con cái gì không đấy?

- Đưa con ấy ă? Tại sao cậu lại đưa con? Nhưng mẹ mở cả va li riêng của con đấy ă?

- Mở tất - O'Connor vui vẻ đáp - Nhưng bây giờ thì xong rồi, tôi không thấy có thứ gì cả. Tôi sẽ xếp lại ngăn nắp cho cô bé. À, bà Sutcliffe ă, tôi nghĩ bà nên dùng một chút gì đó. Để tôi gọi khách sạn mang thứ gì lên phòng nhé? Trà hoặc rượu Brandy pha Sôđa nào?

O'Connor bước về phía máy điện thoại.

- Nếu vậy, tôi xin một tách trà - bà Sutcliffe nói.

Gọi lấy trà xong, O'Connor xếp các thứ vào vào khéo léo đến mức làm bà chị của phi công Bob Rawlinson phải khâm phục.

- Bà mẹ ông nhận xét đúng đấy - bà nói.

- Mẹ tôi rất chú ý đến tính trật tự ngăn nắp của tôi.

Thật ra bà mẹ của O'Connor đã mất từ rất nhiều năm rồi, và tác phong ngăn nắp trật tự của ông ta hoàn toàn chỉ là học được trong thời gian làm việc cho Đại rá Pikeaway.

Làm xong công việc, O'Connor ho một tiếng trước khi nói tiếp với bà Joan Sutcliffe:

- Có một điều tôi mong bà lưu ý: bà nên hết sức thận trọng, cảnh giác trong việc đi lại.

- Ông nói thận trọng cảnh giác, cụ thể là thế nào?

O'Connor không muốn nói cụ thể.

- Những cuộc đảo chính thường hay làm nảy sinh nhiều rắc rối hết sức phức tạp, không phải chỉ trong nước mà cả ở nước. Bà định ở lại London một thời gian chứ?

- Không. Mai chúng tôi về quê ở tỉnh. Nhà tôi sẽ đưa chúng tôi đi.

- Rất tốt! Nhưng xin bà đừng có hành động nào thiếu cân nhắc nhé. Nếu bà thấy có hiện tượng gì lạ, xin bà đừng ngần ngại gọi điện ngay đến số máy 999.

- Ôi, số máy của ông là ba con chín! - Jennifer reo lên thích thú - Cháu rất thích quay máy những con số kiểu ấy.

- Đừng ngốc nghếch thế! - Bà mẹ ngắt lời con gái.

10. Chương 10

Trích một bài đăng trên báo địa phương:

“Hôm qua, một người tên là Andrew Ball bị đưa ra toà về tội đột nhập vào nhà ông bà Sutcliffe định ăn trộm. Nói thêm, căn phòng của bà Sutcliffe đã bị tên gian lục lợi tung toé, trong lúc cả gia đình ra lễ nhà thờ ngày Chủ nhật. Các đầy tớ trong nhà mãi nấu ăn dưới bếp không ai nghe thấy gì. Bỗng không biết tại sao, tên gian đột nhiên hốt hoảng, vội vã bỏ chạy. Có lẽ y nghe thấy tiếng động nào đó làm y hoảng hốt, vì khi bỏ chạy, y chưa kịp lấy đi thứ gì. Khi bị thẩm vấn, Andrew khai y thất nghiệp. Xin nói thêm rằng, đồ nữ trang của bà Sutcliffe đều đã được gửi ở nhà băng.”

- Tôi đã nói rồi, cửa sổ phòng khách cần phải gia cố thêm - ông Henri Sutcliffe nói với vợ.

Bà Joan Sutcliffe vừa cau mày lại thì cô con gái Jennifer chen vào:

- Con không hiểu tại sao cảnh sát lại đoán được là có kẻ gian đột nhập nhà mình và đến đúng lúc để bắt nó?
- Mẹ thì lấy làm lạ là nó không lấy đi thứ gì.
- Minh tin chắc nó không lấy mất thứ gì chứ?
- Căn phòng bị lục soát tung toé, các ngăn kéo đều bị cạy xới cho nên em phải mất rất nhiều thời gian kiểm tra mới dám tin chắc là không mất mất thứ gì. Có mỗi một thứ em chưa thấy là chiếc khăn choàng đỏ.
- Ôi, lỗi tại con đấy. Hôm đi trên tàu biển, con lấy ra choàng rồi bị gió cuốn xuống biển mất - Jennifer thú nhận.

Bà mẹ đã định nói một câu cẩu kính nhưng Jennifer đã kịp phản công trước:

- Con không vào học cái trường nội trú Meadowbank ấy đâu. Một đứa bạn con học nội trú ở đó kêu lắm. Người ta dạy toàn những thứ dở dẩn: cách bước vào xe Rolls-Royce, rồi cách bước ra, phép tắc cư xử khi được mời đến dự tiệc ở Cung điện Hoàng gia Buckingham, toàn những nghi lễ chẳng bao giờ dùng đến.

Bà mẹ ngắt lời con gái :

- Thôi đi! Con không biết xin được vào trường đó khó khăn lắm sao? Không phải bạ ai cũng vào được đâu. Trường đó nhận con là vì vị trí xã hội của ba và có thêm thư giới thiệu của cô Rosamonde. Phải có những điều kiện như thế, bà hiệu trưởng Bulstrode mới chịu xét đấy. Và lại sau này biết đâu có lúc con được Nữ hoàng mời đến dự tiệc ở Cung điện Buckingham thì sao? Khi đó con phải biết nghi lễ, phép tắc mà xử sự chứ!

11. Chương 11

Toà tuyên phạt Andrew Ball, không có nơi ở cố định ba tháng tù giam về tội xâm phạm nhà tư. O'Connor ngồi kín đáo trong phòng xét xử theo dõi. Nghe thấy tuyên án xong, ông ta vội vã đi tìm một trạm điện thoại để gọi về báo tin:

- Cảnh sát không tìm thấy gì trong người hắn. Lúc ấy chúng tôi đã chờ khá lâu sau mới đánh động để hắn bỏ chạy. Xem chừng thằng cha là người của nhóm Greko, và thuộc loại chuyên được dùng vào kiểu những công việc như thế này. Đầu óc hắn không sáng láng gì, nhưng được cái tận tụy.

- Và hẳn chịu nhận bản án ấy, ngoan như một con cừ non chứ gì? - Đầu dây đằng kia Đại tá Pikeaway nhếch mép cười chê bai.
- Vâng, đúng thế. Y hết thái độ của một cậu học trò ngu xuẩn bị dồn vào ngõ cụt. Họ không hề gấn hấn ta vào “chiến công”, đúng với nghĩa chiến công.
- Vậy là hẳn ta không phát hiện ra được thứ gì? Cả cậu nữa, cậu cũng không tìm ra được thêm điều gì hay sao?.. Nếu vậy có nghĩa chúng ta lắm, thằng cha phi công Bob Rawlinson không hề nhét vật đó vào trong số hành lý của bà chị. Cậu nghĩ sao?
- Các nhóm khác hình như đều tin là Bob có nhét...
- Bọn chúng làm lộ liễu quá! Hay chúng cố tình làm thế để đánh lạc hướng chúng ta?
- Theo Đại tá thì ngoài khả năng này, còn có khả năng nào khác nữa không?
- Có chứ, nhiều là đằng khác. Vật đó rất có thể vẫn còn ở Ramat, và được giấu trong một chỗ nào đó bên trong khách sạn Ritz. Một khả năng nữa: Bob Rawlinson đã giao phó nó cho một người khác, trước khi anh ta ra sân bay. Hoặc khả năng mà lão Robinson đã phỏng đoán: một phụ nữ khác đã đoạt lấy thứ đó. Khả năng cuối cùng là thứ đó quả thật nằm trong số hành lý của bà Joan Sutcliffe, nhưng do bà ta không biết nên đã vô tình quăng xuống biển cùng với một vật nào đó mà bà ta không cần đến nữa... Nếu khả năng này là sự thật thì chính lại là hay nhất cho tất cả mọi người đấy.
- Nhưng đây là một tài sản cực lớn.
- Vậy ra cậu cho rằng cuộc sống của con người là nhỏ hay sao?

12. Chương 12

Thư của Julia Upjohn gửi cho mẹ.

Con đã vào học nội trú trong trường Meadowbank. Con chơi thân với một đứa cũng mới vào học, tên là Jennifer. Hai đứa rất hay đánh quần vợt với nhau. Nó gặp đôi chút khó khăn, vì cây vợt của nó, như nó kể cho con nghe, đã một lần bị rơi xuống biển, may mà vớt lên được. Nó còn kể là hồi nó nghỉ dưỡng bệnh ở Ramat, nó suýt được nhìn thấy một cuộc đảo chính. Đúng lúc cuộc đảo chính sắp nổ ra thì nó và mẹ nó bị người ta bốc đến sứ quán, chở bằng máy bay rồi bằng tàu biển về nước Anh.

Bà hiệu trưởng Bulstrode, bề ngoài trông lành hiền, nhưng rất ác. Bọn con đặt cho bà ta biệt hiệu là Bò Tót. Cô Rich dạy văn thì khủng khiếp: mỗi khi cô trích đọc một đoạn trong bi kịch của Shakespeare, thì tất cả bọn con run lên cầm cập, chỉ trừ mỗi con Jennifer, nó là đứa quá từng trải rồi mà.

Môn riêng Pháp thì cô Blanche dạy, tính cô luộm thuộm lắm. Đáng ghét nhất là cô giáo thể dục, tên là cô Springer. Cô ấy tóc hung và lại hôi nách nữa chứ. Hôm nào trời nóng thì bốc mùi kinh khủng.

Bà Chadwick dạy toán. Bà ấy rất vui tính và dễ dãi. Môn lịch sử và tiếng Đức được giao cho cô Vansittart, cô này gần như một thứ hiệu phó của bà hiệu trưởng Butstrode.

Trường có rất nhiều học sinh nước ngoài, trong đó có hai đứa Italia, một con Đức, một đứa Thụy Điển, và đặc biệt có một Công nương, nửa như Thổ Nhĩ Kỳ nửa như Iran. Nó được người ta gọi là “Công nương Shaila”. Nó khoe rằng nếu như Hoàng thân Ali Yusuf, cố Quốc trưởng Ramat, không bị tai nạn máy bay thì ông ta sẽ lấy nó. Con Jennifer bảo con là con công nương kia nói dối, vì ông hoàng thân Ali đã có người yêu khác rồi. Đúng là phịa.

Con đoán mẹ sắp đi du lịch. Mẹ đừng quên hộ chiếu như lần vừa rồi đấy...

Thư của Jennifer gửi cho mẹ .

Càng ngày con càng thấy thích học ở đây, không như con tưởng lúc trước. Thời tiết tuyệt đẹp. Mẹ có thể cho con một cây vợt khác được không ạ? Ngày mai, khá nhiều đứa trong bọn con đi London để xem một vở vũ kịch. Bữa ăn ở đây rất ngon.

Nhà có còn bị kẻ trộm mò vào lần nào nữa không ạ?

Thư của Margaret Gore West gửi cho mẹ:

Không có chuyện gì mới. Có tin đồn bà hiệu trưởng Bulstrode sắp nghỉ hưu, và cô Vansittart dạy môn lịch sử và tiếng Đức sẽ thay. Con đem chuyện này hỏi bà Chadwick dạy toán, thì bà Chadwick trả lời rằng tin đồn không đúng. Cho nên con cố gắng từ nay không nghe những câu chuyện ngồi lê đôi mách nữa...

Cô Rich dạy văn vẫn đáng yêu như trước, nhưng bọn con rất ghét cô Springer dạy thể dục...

Thư của Ann Shapland, thư ký của bà Hiệu trưởng Bulstrode, gửi Dennis Rathbone:

Không có gì mới ở trường Meadowbank. Khu vườn hoa đẹp tuyệt vời và chúng em có một người làm vườn mới đến làm, phụ việc cho bác già Briggs. Một chàng trai thân hình rất cân đối. Đáng tiếc là bọn con gái đôi khi khá ngu ngốc.

Thư của cô Blanche, giáo viên dạy tiếng Pháp, gửi René Dupont, P.R. tại thành phố Bordeaux nước Pháp:

Tình hình ở đây vẫn phẳng lặng: tuy nhiên em không thể nói rằng em thích thú nhiều tại nơi này. Đám học sinh khá vô giáo dục, nhưng em không muốn phàn nàn với bà hiệu trưởng Bulstrode. Đối với loại phụ nữ như bà ta, cần phải cảnh giác. Cho đến lúc này chưa có dấu hiệu gì là quá tồi tệ, nhưng con người không thể chỉ sống bằng hy vọng...

13. Chương 13

Trong trường Meadowbank cuộc sống vẫn lặng lẽ trôi. Hôm đó, trong phòng nghỉ của giáo viên, hai giáo viên “tân binh” phải trả lời những câu chất vấn của các đồng nghiệp. Thoạt đầu là cô Blanche dạy tiếng Pháp. Đã bao giờ đến đất Anh chưa? Sinh ra tại vùng nào của nước Pháp?

Cô Blanche trình bày lễ độ, nhưng khá dè dặt, trái với cô Springer dạy thể dục, sôi nổi và âm ỉ. Người ta tưởng như đang ngồi dự một hội nghị, với chủ đề là trình độ chuyên môn. Cô Springer không tình ý, cô không biết cử tọa không hài lòng về thái độ của cô. Cô nói:

- Cần phải coi sự vô ơn là chuyện bình thường - giọng cô mỗi lúc một to thêm - Cái đáng buồn là con người ta nhiều khi quá hèn, không dám đương đầu với sự thật. Đó là điều tôi căm ghét nhất, bởi tôi thích thẳng tiến đến cái đích mình đã chọn lựa, và tôi luôn vạch trần những điều xấu xa bị người ta che giấu.

-Cô giáo thể dục Springer cất tiếng cười vang rồi nói thêm:

- Các chị hẳn sẽ sửng sốt nếu tôi kể ra cho các chị thấy một loạt chuyện xấu xa tôi đã khám phá ra được, về những con người mà chúng ta đinh ninh là đạo đức không ai bằng.

- Hẳn tất cả những chuyện vạch mặt người khác đó làm chị thích thú, đúng vậy không? - Cô Blanche dạy tiếng Pháp mỉm cười hỏi.

- Tất nhiên là tôi không thích thú gì, nhưng mặt khác, tôi cảm thấy tôi đã làm tròn một bổn phận, nhưng người ta không tán thành tôi. Vì thế tôi đã nộp đơn xin từ chức để phản kháng.

Cô đưa mắt nhìn một lượt khắp xung quanh, rồi lại cười khanh khách:

- Tôi hi vọng trong số những người ngồi đây, không ai có điều gì phải giấu kín trong đáy lòng, một điều khiến lương tâm phải cắn rứt chứ?

Không đồng nghiệp nào của cô thích thú cái trò đùa dai này, nhưng cô Springer lại là người kém tinh ý và cô không nhận thấy gì hết.

14. Chương 14

Bà hiệu trưởng Bulstrode vừa tiếp bà giám thị Johnson và câu chuyện giữa hai người suýt làm bà bật cười. Chẳng là bà Johnson phát hiện ra rằng nữ học sinh Shaila mặc một kiểu nịt vú rõ ràng là để nâng bộ ngực lên, cần nói rõ thêm là bộ ngực cô ta rất nhỏ. Shaila chính là công nương nước Ramat, mới vào học đầu năm nay. Bà giám thị Johnson nói giọng đầy phẫn nộ: “Mới mười lăm tuổi ranh!”

Khi được bà hiệu trưởng gọi lên để hỏi, “kẻ có tội” đã trả lời nhanh nhẩu rằng vào tuổi cô, cô thấy cần phải chứng minh cho mọi người thấy rằng cô là phụ nữ. Chỉ liếc qua, bà hiệu trưởng Bulstrode đã thấy ngay rằng công nương Shaila, học sinh nội trú này, quả là còn chưa ra khỏi tuổi thiếu niên. Bà thầm nghĩ: “Con gái phượng Đông phát triển sớm”. Tuy nhiên bà cũng ra lệnh cấm công nương Shaila đeo kiểu nịt vú “tội lỗi” đó.

Sau khi cô nữ sinh ra khỏi phòng, bà giám thị Johnson kêu lên:

- Sao con bé không noi gương con Julia Upjohn nhỉ? Con Julia rất chi là ý tứ.
- Nếu tất cả nữ sinh trong trường đều bắt chước Julia thì trường nội trú của chúng ta đơn điệu biết bao - bà hiệu trưởng Bulstrode đáp, khiến bà giám thị Johnson há hốc miệng kinh ngạc.

“Đơn điệu...” bà hiệu trưởng lẩm bẩm khi còn lại một mình trong phòng giấy. Rõ ràng tính từ kia không thể áp dụng vào cho trường nữ học nội trú Meadowbank được. Nhà trường đã phải đương đầu với bao nhiêu khó khăn, bao nhiêu cơn khủng hoảng không ai ngờ có thể xảy ra. Nhưng lần nào cũng vậy, uy quyền và sự khéo léo của bà hiệu trưởng Bulstrode đã vượt qua được hết. Quả là một cuộc sống sôi động! Ngay lúc này đây, mặc dù nhiều lúc phải nín nhịn, bà Bulstrode vẫn chưa muốn nghỉ hưu.

Bà vẫn tràn trề sức khỏe, vẫn hầu như nhanh nhẹn không kém gì thời bà cùng với bà giáo Chadwick hiện nay dạy toán chung vốn để sáng lập ra cái trường Meadowbank này, lúc đầu chỉ lèo tèo vài mống học sinh.

Với một ý chí kiên cường, bà hiệu trưởng Bulstrode không bao giờ bỏ qua một sáng kiến cải tiến nào. Nhờ đó, bà đã đưa trường nữ học này lên đến một uy tín vượt quá mọi mơ ước ban đầu.

Kết quả về mặt vật chất: đôi bạn gái đã tích lũy được một khoản tiền khá lớn, đủ đảm bảo cuộc sống cho họ lúc về già. Tuy nhiên, bà hiệu trưởng Bulstrode vẫn tự hỏi, không biết bà Chadwick đã muốn nghỉ hưu chưa? Chắc là chưa. Ngôi trường phần nào đã gần như trở thành gia đình, tổ ấm của bà ta, và nếu bà Bulstrode nghỉ hưu, bà Chadwick vẫn sẽ tiếp tục mang hết sức mình ra hỗ trợ cho người hiệu trưởng mới nào đó thay chân bà, kế tục sự nghiệp cao quý này.

Nhưng tìm người kế tục ở đâu? Thoạt đầu bà Bulstrode đã nhắm một người, nhưng rồi lại thay đổi ý kiến... Bà cho rằng điều quan trọng là mỗi hành động phải chọn đúng thời điểm, và chính bây giờ là thời điểm chính xác nhất: bà cần “ra đi” trước khi sức lực suy giảm, trước khi uy tín sút kém, hoặc trước khi người ta quá ngán mình...

Nghĩ đến lúc phải từ bỏ công việc lãnh đạo cái trường mà bà đã bỏ ra bao công sức xây dựng, bà hiệu trưởng thở dài. Nhưng bà lập tức gạt đi nỗi yếu đuối của mình, cho gọi cô thư ký Shapland lên để đọc cho cô ta thảo một bức thư. Xong công việc bà giữ cô thư ký lại trò chuyện.

- Tôi hỏi thật nhé: tại sao chị chọn nghề thư ký?
- Chính tôi cũng không biết. Có lẽ vì tôi không thấy thích hẳn một nghề nào. Mà khi không thích hẳn một nghề nào, con người ta tự nhiên rơi vào nghề thư ký chẳng?
- Chị không thấy nghề thư ký quá đơn điệu ư?

- Thật ra số tôi may mắn, tôi đã từng được làm thư ký ở một số nơi khá lý thú. Thậm chí có lần tôi làm thư ký cho một nữ nghệ sĩ nổi tiếng.

Nhớ lại kỷ niệm đó, cô thư ký Ann Shapland lại cười. Bà hiệu trưởng Bulstrode nói giọng hơi như trách.

- Phải chăng lớp trẻ các cô ngày nay thích liên tục thay đổi nơi làm việc như vậy?

- Cái chính là tôi không thể ở lâu một nơi nào. Mẹ tôi luôn đau ốm, thỉnh thoảng tôi phải về chăm sóc bà cụ.

- Tôi hiểu.

- Tuy nhiên, tôi e rằng tính tôi cũng thích thay đổi nữa kia. Nghĩ đến chuyện phải làm lâu dài ở một nơi nào đó, tôi rất sợ. Luôn chuyển nơi làm việc khiến cuộc sống đỡ đơn điệu.

- Đơn điệu... - bà hiệu trưởng Bulstrode nhắc lại hai chữ đã làm bà suy nghĩ lúc trước.

Cô thư ký Ann Shapland ngạc nhiên nhìn cấp trên.

- Chị đừng chú ý đến câu tôi vừa nói, Shapland. Đôi khi có một ý niệm cứ trở đi trở lại hoài trong trí óc con người. Mà... chị có thích làm giáo viên không?

- Không. Tôi hoàn toàn không thích.

- Tại sao?

Cô thư ký Ann Shapland lúng túng không biết trả lời ra sao. Thấy vậy bà hiệu trưởng Bulstrode vội vã nói:

- Công việc dạy học hoàn toàn không đơn điệu chút nào. Thậm chí, có lẽ đó là nghề lý thú nhất trên đời. Riêng tôi, tôi rất tiếc là sắp tới sẽ phải nghỉ.

- Bà nói sao? Quả thật bà định nghỉ hưu ă?

- Bởi tôi đã cống hiến cạn kiệt sức lực cho trường này. Và thời gian làm việc ở đây đã đem lại cho tôi một niềm vui hết sức to lớn. Tôi muốn ngừng công việc giữa lúc tôi đang gây được ấn tượng tốt đẹp nhất, chứ không đợi đến lúc sức lực suy giảm...

- Vậy sau khi bà nghỉ, trường ta vẫn tiếp tục hoạt động chứ ă?

- Tất nhiên. Tôi sẽ chọn một người kế tục tôi.

- Chắc bà chọn cô giáo Vansittart, phải không ă?

- Có nghĩa chị tán thành cô giáo Vansittart phải không?

Bà hiệu trưởng Bulstrode chăm chú nhìn cô thư ký Shapland thăm dò:

- Tôi rất muốn biết ý kiến của chị.

- Ôi, tôi hỏi thế chỉ vì tôi nghe thấy người ta bàn tán. Riêng ý tôi thì cô giáo Vansittart sẽ làm tròn chức vụ hiệu trưởng một cách xuất sắc. Và chị ấy sẽ theo đúng đường hướng của bà. Vansittart là một phụ nữ có bản lĩnh và tác phong khá lịch lãm. Tôi cho rằng yếu tố thái độ bên ngoài cũng rất quan trọng. Và tôi tin rằng cô giáo Vansittart sẽ gìn giữ được uy tín sẵn có của trường nữ học chúng ta.

Nói xong, cô thư ký Anh Shapland chào rồi đi ra. Còn lại một mình, bà hiệu trưởng tiếp tục suy nghĩ.

"Gìn giữ uy tín hiện nay đâu phải là điều ta mong muốn? Rất có thể cô giáo Eleanor Vansittart muốn giữ nguyên như thế này? Nhưng mình thì lại muốn người kế tục mình sẽ đem đến cho trường Meadowbank này một nét gì mới mẻ. Phải có một người kế tục mình kiểu như... cô Eileen Rich chẳng hạn! Khốn nhưng Eileen Rich còn trẻ quá, chưa có kinh nghiệm, sợ sẽ làm hỏng việc chẳng?"

Vừa lúc đó, bà giáo Chadwick vào.

- Chào chị Chadwick - Bà hiệu trưởng Bulstrode reo lên mừng rỡ - Đang mong gặp chị.

Bà giáo Chadwick hơi ngạc nhiên:

- Chị làm sao thế, Bulstrode? Có chuyện gì mới phải không?
- Chỉ đơn giản là tôi đang suy nghĩ và mọi ý nghĩ rồi tung cả lên. Đang mong có người hỗ trợ đây. Chị đến rất đúng lúc.
- Vậy à? Chị mà cũng có lúc bối rối kia à? Lại đây!
- Chính tôi cũng thấy lạ. À, tình hình tam cá nguyệt này ra sao?
- Theo tôi là tốt.

Tuy nhiên câu trả lời của bà Chadwick không có vẻ quả quyết lắm. Thấy vậy bà hiệu trưởng cau mày.

- Chị nói thật đi, có chuyện gì vậy, Chadwick?

- Đúng ra thì chẳng có chuyện gì lớn. Tuy nhiên...

Trán bà giáo dạy toán nhăn lại như võ sĩ quyền Anh lúc đang tính miếng tấn công.

- Một linh cảm thôi! Các học sinh mới đến có vẻ yên ổn cả... Trong khi đó, các cô giáo thì lại...
- Cô giáo nào chẳng hạn?

- Blanche, tôi rất không bằng lòng cô giáo dạy tiếng Pháp này... hơi thâm hiểm thế nào ấy.

Bà hiệu trưởng Bulstrode không quan tâm đến nhận xét này của bạn. Bà Chadwick có tính hay chê các giáo viên dạy tiếng Pháp về tội “thâm hiểm”.

- Cô Blanche có trình độ đấy chứ - bà hiệu trưởng đáp - Các giấy chứng chỉ của cô ấy đều có những nhận xét rất tốt.

Bà Chadwick nói tiếp:

- Ngược lại, tôi thấy cô Springer dạy thể thao mới thật sự là hoàn hảo. Chỉ phải cái tội hơi xấn xổ một chút.
- Nhưng cô Springer làm tròn mọi nhiệm vụ.
- Tất nhiên rồi.
- Bao giờ những người mới đến làm cũng có điều gì đó khiến chúng ta không vừa lòng. Chỉ vì chúng ta chưa quen với tính nết của họ, có vậy thôi.
- Chị nói đúng - bà Chadwick vội vã nói - Còn chuyện này nữa. Anh thợ vườn phụ việc cho bác Briggs trẻ quá và lại đẹp trai quá, cũng là điều đáng ngại cho chúng ta đấy.
- Chúng ta sẽ phải để mắt thường xuyên đến anh ta.

Hai bà rất thông cảm với nhau. Không ai hơn hai bà trong việc nhận biết một thân hình đẹp trai có thể gây tác hại cho trái tim các cô gái trẻ đến mức nào.

15. Chương 15

- Cậu làm được đấy - bác già giọng miến cưỡng nói với “Adam”.

Bác giao cho anh ta cuộc thử một khoảnh đất và bây giờ nhận xét kết quả. Bác già nói thêm.

- Có điều cậu không cần phải làm kỹ quá như thế này. Tốt nhất là làm vừa phải thôi.

“Người phụ việc” hiểu rằng bác già Briggs không muốn ai làm tốt hơn bác ta. Bác đang nói tiếp:

- Chỗ này ta sẽ trồng cúc đại đoá. Tôi biết bà ta không thích cúc nhưng tôi mặc. Đàn bà hay khó tính, và nếu ta lỡ đi, chín phần mười trường hợp, họ nói dứt khỏi miệng là quên ngay họ đã nói gì.

“Adam” đã biết ông già làm vườn nói “bà ta” là để chỉ bà hiệu trưởng Bulstrode.

- Nay - đột nhiên ông già hỏi - Lúc này có một đứa con gái ra đây với cậu, đứa nào thế?

- Tôi không biết tên, chỉ biết cô ta là học sinh của trường.

- Mấy đứa ranh ma ấy hẳn? Tôi dặn cậu, đừng dính đến chúng mà có ngày ân hận. Hồi đại chiến thứ nhất tôi đã “bị” với những đứa như thế rồi đấy, cho nên tôi có kinh nghiệm là nên tránh cho xa. Cậu hiểu chưa?

- Cô này không hề có mưu đồ gì - Adam trả lời cho qua chuyện - Cô ta chỉ hỏi tên một giống hoa, có vậy thôi

- Nếu vậy thì được. Nhưng cậu đừng có chuyện trò gì với đám học sinh đấy. Bà ta không bằng lòng đâu. Kìa, bà ta đang đi về phía này đấy. Lại sắp sai tôi làm một việc gay go đây, chắc chắn là như thế.

Bà hiệu trưởng đi nhanh đến:

- Chào bác Briggs. Chào...

Bà nhìn người phụ việc.

- Thưa bà, tôi là Adam,

- À, phải rồi, Adam. Bác Briggs này, tấm lưới quần vợt bị trùng. Bác kéo căng lên cho tôi nhé.

- Tất nhiên rồi, thưa bà hiệu trưởng.

- Bác định trồng hoa gì ở đây?

- Tôi định...

- Không được trồng cúc đâu đấy. Trồng thược dược!

Nói xong, bà đi nhanh khuất. Bác già Briggs nhún vai.

- Bà ta ra lệnh thoáng qua thế thôi, nhưng bà ta để ý khiếp lắm. Cậu bạn trẻ, đừng quên lời tôi nói với cậu về lũ con gái lấu lỉnh kia. Mà coi chừng cả bà ta nữa!

- Bà ấy thì tôi không ngại. Bà ta mà không vừa lòng thì tôi có cách - Adam nói - Thiếu gì công ăn việc làm kia chứ, tôi xin làm ở đâu mà chẳng được?

- Đúng là lớp trẻ ngày hôm nay, không chịu nghe ai.

Adam tiếp tục làm việc, còn bà hiệu trưởng Bulstrode thì quay về văn phòng. Đột nhiên bà cau mày: cô giáo Vansittart dạy lịch sử và tiếng Đức đang tiến về phía bà.

- Trời nóng quá! - cô giáo Vansittart nói.

- Oi nữa chứ! - Bà hiệu trưởng Bulstrode đáp. Chị có để ý anh thợ làm vườn phụ việc mới đến làm không ?

- Tôi không chú ý lắm.

- Tôi thấy anh ta... biết nói thế nào nhỉ? Tóm lại tôi thấy anh ta không có vẻ loại người chuyên làm thứ công việc này.

- Có lẽ anh ta tốt nghiệp một trường nào đó, làm tạm để kiếm ăn trong khi chờ gặp công việc thích hợp.

Thì cứ cho là như thế, nhưng anh ta đẹp trai quá, đám nữ sinh có vẻ đã quan tâm đến anh ta rồi đấy.

- Vậy ta áp dụng chiến thuật kinh điển chứ ạ, thưa bà hiệu trưởng?

- Đúng thế, bề ngoài vẫn để bọn nữ sinh thoải mái, nhưng bên trong ta kín đáo giám sát chặt chẽ.

- Vâng, đúng là phải làm như thế. Cách đó lần nào cũng hiệu nghiệm. Trong trường nữ học Meadowbank chúng ta, chưa bao giờ xảy ra chuyện tai tiếng. Bà có thể hãnh diện về kết quả mà bà đã đạt được rồi đấy, thưa bà hiệu trưởng.

- Tôi chỉ nghĩ rằng tôi làm đúng phận sự. Nhưng nếu chị thay tôi lãnh đạo cái trường này, chị có định thực hiện những cải tiến như thế nào không? Chị cứ trả lời thẳng, đừng ngần ngại. Tôi rất muốn biết các dự định của chị, Vansittart!

- Tôi nghĩ không có thứ gì phải thay đổi. Mục tiêu cũng như các biện pháp thực hiện của trường Meadowbank đã rất hoàn hảo rồi.

- Nghĩa là chị sẽ giữ đúng cách làm từ trước đến nay?

- Tất nhiên, thưa bà Bulstrode. Tôi thấy không nên thay đổi gì hết.

Bà hiệu trưởng im lặng một lúc, trầm nghĩ: “Hay cô ta nói như vậy chỉ cốt để vừa lòng mình?”

- Dù sao - bà hiệu trưởng Bulstrode nói - Tôi lại cho rằng trên đời không có gì có thể cho là hoàn hảo được. Bao giờ và lúc nào cũng cần phải có những sửa đổi, cải tiến để cho tốt hơn và nhất là thích hợp với thời đại hơn. Vì con người và hoàn cảnh mỗi thời mỗi khác, ngày hôm nay không thể giống cách đây hai chục năm.

- Tôi đồng ý với bà, thưa bà hiệu trưởng. Đúng là phải theo kịp thời đại. Nhưng đây là trường của bà! Bà chính là cột trụ của trường, và bà biết rằng truyền thống đóng vai trò cực kỳ to lớn.

Bà Bulstrode không đáp, mặc dù bà rất muốn nói lên một ý tưởng mà bà cho là quan trọng. Bởi bà ngại cô giáo dạy lịch sử này sẽ hiểu sai ý của bà, cho rằng bà chưa muốn rời khỏi cái trường này. Mà thật ra, trong đáy lòng, bà có ý nghĩ đó thật. Tuy nhiên, những ý kiến của bà sẽ bổ ích cho cô giáo Vansittart, giúp cô làm tốt công việc lãnh đạo trường. Tất nhiên còn Chadwick nữa, người đã cùng bà Bulstrode sáng lập nên cái trường này. Chị ấy rất tận tụy, nhưng chưa đủ trình độ lãnh đạo một trường học tầm cỡ như thế này.

Tiếng chuông vang lên ở xa.

- Đến giờ tiếng Đức của tôi rồi! - Cô giáo Vansittart kêu lên.

Rồi bước chân thoăn thoắt nhưng vẫn dè dặt, cô đi nhanh về pha lớp học. Bà hiệu trưởng đi theo, đầu cúi, suýt vấp phải cô giáo Eileen Rich dạy văn, vừa từ một lối đi nhỏ trong hoa viên bước nhanh ra.

- Ôi, xin lỗi, thưa bà hiệu trưởng! Tôi không nhìn thấy bà.

Giống như mọi khi, đầu tóc cô Rich bù rối, xòa ra bên ngoài tấm khăn đội đầu. Lại một lần nữa bà Bulstrode nhận thấy khuôn mặt cô giáo dạy văn này quá gầy, gò má nhô cao lên. Cô giáo Eileen Rich quả là một phụ nữ khác thường. Trẻ trung, hiếu động, và luôn buộc người ta phải chú ý đến cô.

- Chị có giờ dạy bây giờ phải không?

- Vâng, giờ tiếng Anh ạ.

- Chị thích nghề dạy học chứ?

- Vâng, tôi mê nghề này.

- Vì sao?

- Thú thật là chính tôi cũng đang cố cắt nghĩa xem tại sao tôi lại mê nghề này đến thế. Phải chăng vì nghề dạy học là một nghề cực kỳ quan trọng? Không, có lẽ tôi đã quá phóng đại ý nghĩa của nó. Thật ra tôi mê nghề dạy học vì nguyên nhân khác. Tôi cho rằng nghề dạy học giống như nghề đâm cá. Phóng mũi lao xuống nước nhưng chưa biết sẽ đâm được con cá gì, và chính đó là thứ vô cùng hấp dẫn. Tôi rất sung sướng mỗi khi “tôm” được một suy nghĩ độc đáo, một ý tưởng bất ngờ của học sinh. Rất tiếc là các em học sinh rất ít khi có những suy nghĩ mới mẻ, độc đáo...

Bà hiệu trưởng Bulstrode gật đầu. Vậy là bà đã không lầm, cô giáo trẻ này quả là con người có cá tính. Bà nói:

- Tôi nghĩ rằng thế nào cũng đến một ngày chị có được một trường học riêng, do chị lãnh đạo, để chị phát huy mọi ý tưởng đẹp đẽ của chị.

- Ôi, nếu được thế thì còn gì bằng!

- Chắc chị đã có lúc suy nghĩ, là nếu được lãnh đạo một trường thì chị sẽ làm những gì rồi chứ?

- Tôi cho rằng ai cũng có những mơ ước riêng của bản thân mình về chuyện đó. Một số những ý nghĩ đó là viễn vông và khi vấp phải thực tế sẽ dẫn đến thất bại. Đúng thế. Nhưng tôi cho rằng mọi ý tưởng đều phải được đem ra thử nghiệm. Phải dám làm, rồi mới có cái mà rút kinh nghiệm, tiếp tục học hỏi thêm. Không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm của người khác. Tôi nghĩ như vậy có đúng không, thưa bà?

- Kể ra thì chưa hoàn toàn. Nhưng chị nói đúng. Thất bại là cần thiết, ít nhất cũng để lần sau không mắc phải sai lầm nữa. Tôi thấy chị không sợ mở ra những con đường mới, có phải thế không? Chị không sợ mạo hiểm.

- Tôi cho rằng tôi luôn sống bằng mạo hiểm...

Một thoáng suy nghĩ nào đó lướt qua trên nét mặt cô, và Eileen Rich vội vã nói thêm:

- Nhưng tôi phải xin phép bà thôi, thưa bà hiệu trưởng! Các em học sinh đang chờ tôi.

Bà hiệu trưởng Bulstrode nhìn theo cô giáo trẻ, thầm nghĩ:

“Tiếc quá, cô ấy còn quá non nớt. Lúc này giao phó cho cô ta công việc thay ta, e chưa được”.

Bà giáo Chadwick đi ngang qua, nhận thấy vẻ băn khoăn trên khuôn mặt bà hiệu trưởng.

- Chị lo lắng chuyện gì thế?

- Đúng là tôi có băn khoăn. Tôi biết trường chúng ta cần một hiệu trưởng như thế nào, nhưng lại thấy có nhiều e ngại...

- Tôi tha thiết xin chị bỏ cái ý nghĩ nghỉ hưu ấy đi. Chị đã quá gắn bó với cái trường Meadowbank này rồi. Trường không thể vắng chị được.

- Đối với chị, trường nữ học này là tất cả, đúng thế không, Chadwick?

- Đúng thế, và tôi cho rằng không có trường nữ học nào sánh được với nó!

Bà hiệu trưởng Bulstrode tròng mắt đặt tay lên vai người đồng sáng lập trường và là người bạn gái thân thiết:

- Đúng thế, chị Chadwick thân mến ạ! Chị còn là người đầu tiên, chính yếu đã hỗ trợ tôi. Chị quan tâm đến mọi thứ liên quan đến ngôi trường này.

Bà giáo dạy toán Chadwick đỏ bừng mặt sung sướng. Hiếm khi bà thấy người bạn gái lâu năm mất đi vẻ nghiêm nghị thường ngày như hôm nay.

16. Chương 16

- Không thể chơi bằng cái vợt tồi tệ này được! - Giận dữ, Jennifer quăng cây vợt xuống sân.

- Sao mà bạn cầu kính đến thế? - Julia kêu lên rồi cúi xuống nhặt cây vợt lên - Cây vợt của bạn còn tốt hơn cây vợt của mình ấy chứ! Vợt của mình mới thật sự thảm hại! Mình nói mãi mà mẹ mình không chịu đem đến thợ để họ sửa lại cho.

- Vậy mà mình lại thích cây vợt của bạn hơn cây vợt tồi tệ của mình đấy.

Jennifer đỡ lấy cây vợt của bạn, đánh thử vài cái:

- Đúng là còn khá hơn cây vợt của mình. Hay bạn đổi cho mình nhé?

- Được thôi !

Họ bóc mảnh giấy nhãn trên cây vợt này dán sang cây vợt kia.

17. Chương 17

Adam vừa vui vẻ huýt sáo vừa căng lại lưới quần vợt. Đột nhiên cửa Cung Thể thao bật mở, cô giáo Blanche dạy tiếng Pháp, biệt danh “Chuột nhắt” bước ra. Nhìn thấy chàng trai phụ việc, cô tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên. Cô ngáp ngừng một chút rồi lại quay vào nhà.

“Cô ta có mưu đồ gì chẳng mà vừa thò ra thấy mình lại thụt vào như vậy?” Adam thầm nghĩ.

Thái độ cô giáo kia làm Adam đặc biệt chú ý, rõ ràng là thái độ của một kẻ “bị bắt quả tang”.

Lát sau cô giáo Blanche lại mở cửa Cung Thể thao, kín đáo bước ra rồi khép cửa lại thật khẽ. Khi đi ngang qua Adam, cô đứng lại, hỏi:

- Anh sửa lưới quần vợt đấy à?

- Vâng, thưa cô giáo.

- Công trình xây dựng này quả là tuyệt đẹp, không thiếu thứ gì: bể bơi, các sân bóng, toà nhà điền kinh. Bên Anh các anh thể thao rất được coi trọng.

- Có lẽ thế, thưa cô giáo.

- Anh có chơi quần vợt không?

Cô giáo Blanche lộ vẻ quan tâm đến thân hình chàng trai, một kiểu quan tâm rất nữ tính.

- Không, thưa cô giáo - Adam nói dối - Tôi không có thời gian.

- Thế hockey, anh có chơi hockey không?

- Hockey thì có, nhưng hồi còn nhỏ thôi.

Họ im lặng một lát.

- Từ hôm đến đây, tôi chưa có thời giờ đi một vòng xem toàn bộ khu vực - cô Blanche nói - Nhân hôm nay đẹp trời, tôi quyết định sang xem Cung Thể thao, để còn viết thư kể cho mấy đứa bạn đang mở một trường học bên Pháp.

Lại một lần nữa Adam lấy làm lạ. Cô gái người Pháp này việc gì phải thanh minh chuyện cô ta sang Cung Thể thao? Chẳng lẽ cô ta không có quyền đến bất cứ nơi nào trong khu vực trường nữ học này hay sao? Mà tại sao cô lại phải thanh minh với một tên làm vườn phụ việc?

Adam dăm chiêu nhìn cô gái. “Có lẽ ta phải tìm hiểu thêm về nhân vật này chẳng?” Anh ta bèn thay đổi thái độ một chút. Vẫn lễ phép, nhưng thoải mái hơn một chút, Adam tự cho phép nhìn cô giáo Blanche một cách ... làm duyên.

- Dạy học trong một trường nữ học, hẳn đôi khi cô cũng thấy tẻ nhạt chứ, thưa cô giáo? - Adam bắt chuyện.

- Anh nói đúng. Chẳng thú vị gì.

- Nhưng cô lại có được nhiều lúc rảnh rang, đúng vậy không thưa cô?

Họ lại im lặng. Hẳn là cô giáo Blanche đang suy tính gì đó, kết quả là cô chuyển sang thái độ xa cách, khiến Adam cụt hứng.

- Trong trường này, mọi điều kiện sinh hoạt đều hoàn hảo đến mức không thể chê vào đâu được.

Cô giáo tiếng Pháp khẽ gật đầu “tạm biệt” rồi bước thoăn thoắt đi.

“Đúng là cô ta đang mưu đồ chuyện gì đó”, Adam vẫn tiếp tục thầm nghĩ. “Và mưu đồ kia chắc liên quan đến Cung Thể thao này?”

Đường như theo bản năng, Adam vào toà nhà “Cung Thể thao” xem thử. Đưa mắt quan sát xung quanh, không nhận thấy có gì đặc biệt, nhưng anh ta vẫn chưa thật yên tâm.

Lúc quay ra, Adam chạm trán với cô thư ký Anh Shapland.

- Anh có nhìn thấy bà hiệu trưởng Bulstrode ở đâu không?
- Bà hiệu trưởng quay về văn phòng rồi. Lúc này bà ấy nói chuyện với bác Briggs ở đây.
- Anh vừa vào Cung Thể thao làm gì? - Cô thư ký cau mặt hỏi.

Câu hỏi làm Adam khó chịu. “Cô này đa nghi thật”, anh thầm nghĩ. Rồi Adam trả lời giọng có phần hơi sẵn:

- Tôi muốn ngó qua một cái. Không được hay sao?
- Anh nên làm công việc của anh thì hơn.
- Tôi vừa căng xong cái lưới quần vợt.

Rồi quay mặt về phía Cung Thể thao, Adam nói tiếp :

- Cung Thể thao này vừa mới xây xong, phải không bà? Hẳn là tốn kém lắm. Nhà trường không tiếc tiền bạc tạo điều kiện cho các nữ học sinh.
- Thật ra là tiền của học sinh cả - cô thư ký Anh Shapland lạnh lùng đáp.
- Đúng thế - Adam gật đầu tán thành.

Anh không hiểu tại sao anh lại cảm thấy mất cảm tình với cô thư ký này. Phải chăng vì cô ta quá khinh người? Nhưng Shapland đã nhún vai rồi bước đi nhanh. Tuy nhiên được một quãng, cô ta ngoái đầu lại nhìn anh. Cô nhìnA dam rồi nhìn Cung thể thao, và trên khuôn mặt cô lộ một vẻ bí hiểm, cô đi khuất.

18. Chương 18

Trong phòng trực đêm của đồn cảnh sát Phố Hurst, trung sĩ Green đang ngáp thì chuông điện thoại reo. Lát sau, thái độ của Green thay đổi hẳn, anh ta vớ cuốn sổ theo dõi, nói vào máy:

- Bà nhắc lại cho, Meadowbank... Có chuyện gì vậy? Bà đánh vần từng chữ cho S-p-r-i-n-g-e-r... Springer, đúng không ạ?... Thôi được, xin bà giữ nguyên hiện trường. Tôi sẽ cử người đến ngay.

Thế là Trung sĩ Green tiến hành quy trình thường lệ quen thuộc.

- Meadowbank à? - Thanh tra cảnh sát Kelsey nói ở đầu dây bên kia - Theo tôi biết thì đây là một trường nữ học. Nạn nhân bị giết là ai?
- Một phụ nữ tên là Springer, giáo viên thể dục.
- Chà, nghe giống như một cốt truyện hình sự rẻ tiền vậy.
- Kẻ gây ra một vụ án mạng kiểu đó có thể là ai được nhỉ? - Green hỏi.
- Nhà thể thao điền kinh vẫn có thể vướng vào những chuyện tình rắc rối được lắm chứ, Trung sĩ! Người ta thấy thi thể nạn nhân ở chỗ nào?
- Trong ngôi nhà được họ gọi là Cung Thể thao. Chắc chỉ là một phòng tập cho học sinh.
- Nạn nhân bị bắn bằng súng ngắn à?
- Vâng.
- Tìm thấy hung khí chưa?

- Chưa.

19. Chương 19

Cổng chính vào trường Meadowbank mở rộng và gian tiền sảnh đèn bật sáng. Bà hiệu trưởng Bulstrode bước ra đón Thanh tra cảnh sát Kelsey. Giống như hầu hết dân chúng trong vùng, viên thanh tra cảnh sát đã biết mặt bà hiệu trưởng này. Ngay cả trong tình hình hiện nay, bà vẫn giữ được nét mặt điềm tĩnh.

- Tôi là Thanh tra cảnh sát Kelsey - khách lịch thiệp tự giới thiệu.

- Ông muốn đi xem nơi nào trước? Hẳn là Cung Thể thao... Hay ông muốn hỏi các nhân chứng trước?

- Cùng đi với tôi có bác sĩ pháp y và hai trợ lý của ông ta để khám nghiệm tử thi. Xin bà hiệu trưởng cho người dẫn họ ra hiện trường. Riêng tôi, tôi muốn được hỏi bà một số điều.

- Cô Rowan, một phụ giáo của trường, sẽ đưa ông bác sĩ đi. Tại đây tôi đã bố trí người canh để không cho ai di chuyển thứ gì. Mời ông thanh tra vào phòng giấy của tôi.

Vào đến phòng, câu hỏi đầu tiên của Thanh tra Kelsey là :

- Ai là người đầu tiên phát hiện ra tử thi?

- Bà Johnson, tổng giám thị của trường. Đêm hôm qua, một em nữ học sinh của chúng tôi bị đau tai nên bà Giám thị ngồi chăm sóc em. Do thấy một tấm rèm cửa sổ chưa được khép kín, bà Johnson bèn ra kéo lại. Ra đến đó, bà tình cờ nhìn về phía Cung Thể thao, thấy có ánh đèn. Bà ngạc nhiên: Lúc đó đã một giờ sáng, lẽ ra đèn phải tắt hết từ lâu rồi.

- Tôi hiểu. Bà giám thị hiện ở đâu?

- Bà Johnson đang sẵn sàng tiếp ông. Ông muốn hỏi bà ấy không ạ?

- Lát nữa. Bây giờ xin bà nói tiếp cho, thưa bà hiệu trưởng.

- Thế là bà giám thị đánh thức bà Chadwick dạy toán. Hai người quyết định ra đó xem có chuyện gì. Vừa ra khỏi toà nhà này thì hai bà nghe thấy một tiếng súng nổ. Họ bèn chạy nhanh về phía đó, và nhìn thấy...

- Tôi đã đoán được sự việc diễn ra tiếp theo, thưa bà hiệu trưởng. Bây giờ bà có thể cho tôi biết một vài thông tin về nạn nhân được không? Nạn nhân làm việc ở trường ta lâu chưa?

- Chưa. Cô giáo Springer mới đến dạy ở trường từ đầu niên học này. Cô giáo dạy thể dục trước cô Springer đã đi Úc.

- Bà biết những gì về lai lịch cô giáo Springer?

- Toàn những bản nhận xét rất tốt ở những nơi cô ấy đã làm việc.

- Trước khi nạn nhân vào làm ở trường ta, bà có quen biết cô ấy không?

- Không.

- Bà có ý kiến gì, dù chỉ là mơ hồ, về nguyên nhân của sự kiện bi thảm này không? Chẳng hạn những chuyện phức tạp trong cuộc sống của nạn nhân... những chuyện ta tạm gọi là “đáng tiếc”?

- Tôi không biết gì về những chuyện đại loại như thế. Tôi chỉ thấy cô giáo Springer sống hết sức nghiêm túc, thậm chí nguyên tắc nữa. Tôi không hề thấy cô có biểu hiện gì có vẻ vượt ra ngoài nguyên tắc. Ngược lại thì có.

- Đôi khi cuộc sống có những điều làm chúng ta hoàn toàn bất ngờ. Bây giờ tôi xin hỏi chuyện bà Giám thị, rồi tôi sẽ ra Cung Thể thao, bà gọi chỗ đó như vậy phải không, thưa bà?

- Vâng. Toà nhà đó mới xây, nằm cạnh bể bơi. Tất nhiên ở đây có một gian để quần áo, dụng cụ thể thao, cả áo tắm nữa.

- Cô giáo Springer có phận sự nào cần có mặt ban đêm trong đó không, thưa bà?

- Không - bà hiệu trưởng Bulstrode khẳng định dứt khoát.

- Thôi được. Xin bà cho mời bà giám thị vào đây cho tôi gặp.

Bà hiệu trưởng ra, rồi quay vào ngay cùng với bà giám thị Johnson. Để bà này trấn tĩnh thần kinh, bà hiệu trưởng rót mời một ly rượu mạnh, ai ngờ rượu lại khiến bà giám thị nói nhiều hơn hẳn mọi khi.

- Đây là ông thanh tra Kelsey. Bà hãy kể ông thanh tra nghe tất cả những gì bà đã thấy.

- Khiếp quá! - Bà giám thị Johnson kêu lên - Không bao giờ tôi có thể nghĩ là cô Springer lại bị ai giết!

Câu nói làm viên thanh tra cảnh sát chú ý.

- Tại sao vậy, thưa bà giám thị?

- Vì cô ấy là loại người thừa sức đánh ngã một tên ăn trộm, thậm chí hai tên nữa ấy chứ.

- Tên ăn trộm? Nhưng trong toà nhà ấy có gì để kẻ trộm lấy được?

- Đúng là trong ấy không có thứ gì quý giá để ăn trộm thật.

- Vậy thì không phải kẻ trộm. Khoá có bị phá không?

- Tôi lại sơ ý chưa nhìn ổ khoá đấy. Lúc hai chúng tôi vào, tôi và bà giáo Chadwick, thì cửa đã mở sẵn.

Bà hiệu trưởng Bulstrode chen vào:

- Hình như khoá vẫn nguyên vẹn.

- Tức là người mở có chìa khoá.

Rồi quay sang bà giám thị Johnson, thanh tra Kelsey hỏi:

- Nạn nhân có phải là người được lòng mọi người trong trường không?

Bà Giám thị im lặng một lát rồi đáp:

- Quả thật tôi rất khó trả lời câu ông hỏi. Dù sao cô ấy cũng đã mất rồi.

Viên thanh tra soi mói, đoán được ý nghĩ thầm kín của bà này.

- Nghĩa là bà không ưa cô giáo Springer.

- Tôi cho rằng không ai thật sự ưa cô ấy. Tính cô ấy quá thẳng đuồn, luôn phê phán tất cả mọi người. Nhưng phải công nhận cô ấy rất có khả năng và làm việc hết sức tận tụy.

- Điều ấy thì đã quá rõ - bà hiệu trưởng Bulstrode nói thêm.

- Xin bà Giám thị kể cho tôi nghe từ đầu.

- Một em học sinh của chúng tôi tên là Jane nửa đêm thức dậy kêu đau khủng khiếp một bên tai. Tôi bèn chạy đi tìm thuốc giảm đau. Lúc quay vào, tôi nhìn thấy một tấm rèm cửa sổ chưa kéo hết. Sợ gió lạnh làm tai em học sinh càng đau thêm, tôi chạy ra định buông tấm rèm xuống, chợt tôi rất ngạc nhiên thấy bên Cung Thể thao xó ánh đèn. Tôi thấy rất rõ ánh đèn chạy đi chạy lại...

- Nghĩa là không phải có người bật đèn mà là đèn pin?

- Đúng thế. Tôi thầm nghĩ, vào giờ này mà sao lại có người vào Cung Thể thao làm gì? .. Không lẽ là kẻ trộm...

- Bà không đoán là có chuyện gì sao?

Bà Giám thị liếc nhìn bà Hiệu trưởng trước khi trả lời.

- Lúc ấy tôi chưa kịp đoán là có chuyện gì khác...

Bà Hiệu trưởng đỡ lời:

- Tôi đoán lúc ấy bà Giám thị ngờ một em học sinh nào có chuyện hẹn hò trai gái ở đó, tôi đoán thế có đúng ý bà không, bà Johnson?

Bà Giám thị như thể giật mình:

- Lúc đó thì quả là như thế, tôi nghi có chuyện vụng trộm trai gái. Vì trong số nữ sinh có một em người Italia trông khá phát triển về cơ thể. Tôi có kinh nghiệm các em người nước ngoài phát triển sớm hơn các em gái Anh...

- Bà đừng nên thành kiến như thế, bà Johnson - bà hiệu trưởng Bulstrode ngắt lời - Các nữ sinh Anh cũng dám mạo hiểm lắm chứ.

- Xin bà Giám thị kể tiếp cho - thanh tra Kelsey giục.

- Tôi bèn tính rủ bà giáo dạy toán Chadwick cùng sang đó xem có chuyện gì.

- Tại sao bà lại nghĩ đến rủ bà giáo Chadwick?

- Bởi tôi không muốn đánh thức bà Hiệu trưởng mà bà Chadwick cũng có uy tín ở trường gần bằng bà Hiệu trưởng, gần như người thứ hai trong trường.

- Thế là bà sang đánh thức bà Chadwick?

- Vâng, nghe tôi kể, bà Chadwick tán thành điều nghi ngờ của tôi. Bà mặc áo len dài tay, khoác áo măng tô rồi đi theo tôi. Nhưng vừa ra đến sân thì chúng tôi nghe thấy một tiếng súng nổ. Chúng tôi vội chạy về phía đó. Ngốc quá, chúng tôi không mang theo đèn pin, và hai lần chúng tôi vấp mô đất suýt ngã. Đến Cung Thể thao chúng tôi thấy cửa mở, chúng tôi vội bật đèn lên...

- Lúc hai bà đến, bên trong toà nhà không có đèn sáng?

- Không... Hoàn toàn tối om.. Rồi chúng tôi nhìn thấy...

- Thôi, thế là đủ - thanh tra cảnh sát Kelsey nhẹ nhàng nói - Bây giờ tôi sang hiện trường . Lúc chạy đến đó, bà có nhìn thấy một bóng người nào không?

- Không.

- Hay bà có nghe thấy tiếng chân người chạy không?

- Cũng không.

Thanh tra Kelsey quay sang hỏi bà Hiệu trưởng:

- Trong trường còn ai nghe thấy tiếng súng không?

- Tôi không biết. Không thấy ai nói gì về chuyện này. Cung thể thao nằm cách khá xa toà nhà chính. Và vào giờ đó, thường mọi người đều đang ngủ rất say.

- Tôi hiểu. Thôi, bây giờ tôi sang hiện trường.

- Để tôi đưa ông đi - bà Hiệu trưởng Bulstrode nói.

- Ông thanh tra có muốn cả tôi cũng sang đó không? - bà Giám thị Johnson nói.

- Không cần đâu, thưa bà Giám thị - thanh tra Kelsey nói.

Gian phòng để quần áo và dụng cụ thể thao khá rộng. Tủ đựng có rất nhiều ngăn, mỗi ngăn dành cho một học sinh, bên ngoài ghi tên họ từng người. Cuối gian phòng là chỗ để các dụng cụ thể thao: vợt tennis, gậy đánh hockey, và những dụng cụ khác. Một cửa thông sang phòng tắm hoa sen và ngăn để nữ sinh thay quần áo. Các nhân viên cảnh sát, giúp việc cho thanh tra Kelsey, đang tấp nập làm việc: người chụp ảnh góc độ, người lấy dấu vân tay...

Thanh tra Kelsey bước đến gặp bác sĩ pháp y, ông này đang quỳ gối xem xét tử thi.

- Thủ phạm bắn từ cự ly khoảng ba mét, trúng tim. Chết tức khắc - bác sĩ nói.
- Vào giờ nào?
- Khoảng một giờ sáng.

Thanh tra Kelsey quay sang nhìn bà giáo Chadwick, người đã phát hiện tử thi cùng với bà giám thị Johnson. Lúc này bà Chadwick đứng tựa vào tường, dáng điệu như con chó giữ nhà. Viên thanh tra cảnh sát thầm đoán: “Khoảng năm mươi năm tuổi”. Vầng trán cao, miệng bướng bỉnh, mái tóc hoa râm hơi bù rối, không hề có biểu hiện tinh thần hoảng loạn. Loại người có thể tin cậy được những khi gặp sóng gió, mặc dù trong cuộc sống bình thường không tỏ vẻ gì đặc biệt.

- Bà là bà Chadwick? - viên thanh tra hỏi.
 - Vâng, thưa ông.
 - Bà cùng với bà Giám thị là hai người đầu tiên phát hiện tử thi?
 - Đúng thế, thưa ông. Mọi thứ lúc đó được giữ y nguyên cho đến lúc này.
 - Lúc ấy là mấy giờ?
 - Khi bà giám thị Johnson đánh thức tôi dậy, tôi nhìn đồng hồ thì là mười hai giờ năm mươi phút.
- “Vây là gần khớp với lời khai của bà giám thị”, thanh tra Kelsey thầm nghĩ rồi quay sang quan sát tử thi. Mái tóc màu hạt dẻ của nạn nhân cắt ngắn. Khuôn mặt đầy tàn nhang. Cằm nhô ra. Thân thể chứng tỏ đã được tập luyện điền kinh nhiều. Nạn nhân mặc váy dạ kiểu xứ Ecốt, áo len dài tay đen, chân đi dép, không có tất.

- Chưa thấy vết tích của hung khí?

Một nhân viên cảnh sát đáp:

- Chưa thấy một dấu vết nhỏ, thưa ông thanh tra.
- Cả ngọn đèn pin hung thủ dùng để soi?
- Có một chiếc đèn pin nằm ở góc phòng bên trái nhưng dấu vân tay lại là của nạn nhân.
- Ra thế! Nghĩa là cô ta cầm đèn pin? - Thanh tra Kelsey cau mày nói.

“Tại sao lại như thế?” viên thanh tra thầm nghĩ. Rồi quay sang mọi người, ông hỏi:

- Các vị có nhận xét gì thêm nữa không?

Bà giáo dạy toán Chadwick nói:

- Có lẽ cô Springer quên một thứ gì đó trong phòng tập, bèn sang để xem lại. Nhưng khả năng ấy khó thể có, bởi lúc đó đã quá khuya.
- Nhưng nếu khả năng đó là đúng thì vật bỏ quên phải là thứ hết sức quan trọng.

Viên thanh tra cảnh sát đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Mọi thứ đều vô cùng trật tự ngăn nắp, trừ những cây vợt tennis: trong một góc phòng, chúng chất thành một đống ngay trên sàn.

Đột nhiên bà Chadwick nói:

- Cũng có thể cô Springer nhìn thấy một luồng sáng...
- Không loại trừ khả năng đó - thanh tra Kelsey đáp - Tuy nhiên có một chi tiết cần làm sáng tỏ: tại sao nạn nhân dám liều lĩnh sang đây một mình giữa đêm khuya như vậy?
- Đúng thế. Người khác gặp trường hợp ấy, thường rủ thêm người khác cùng sang. Nhưng cô Springer có tính rất tự tin vào bản thân mình.
- Tôi muốn biết thêm một chi tiết nữa: khi bà cùng với bà giám thị Johnson ra khỏi trường để sang Cung Thể thao, bà thấy cửa vào Cung có khoá không?

- Không.
 - Có thể cô Springer mở xong rồi chưa kịp đóng?
 - Có lý!
 - Như vậy ta có thể đoán cô Springer định khám phá một điều gì bí mật. Kết quả là cô bị giết.
- Vên thanh tra Kelsey nhìn thẳng vào mắt bà hiệu trưởng Bulstrode:
- Bà thấy giả thuyết ấy có chấp nhận được không?
- Bà hiệu trưởng trả lời không chút ngập ngừng:
- Chưa hẳn là được. Tất nhiên tôi công nhận khả năng cô Springer phát hiện thấy ánh sáng bên Cung Thể thao và muốn tiến hành một cuộc điều tra nhỏ. Nhưng kẻ kia lại thấy cần phải thủ tiêu cô, đó là điều tôi không hiểu được. Hung thủ vào Cung Thể thao mà lại mang súng theo để làm gì, trong khi ở đây không có gì đáng để lấy cắp? Nhất là không có một thứ gì khiến hắn dám liều lĩnh đến thế? Vậy mà hắn đã giết người ta?
- Kelsey khẽ ho thông cổ họng rồi nói.
- Bà định nói rằng, có thể một cặp trai gái tình tự vụng trộm ở đây và bị nạn nhân phát hiện thấy?
 - Tôi cho khả năng đó là có lý hơn cả - bà hiệu trưởng Bulstrode nói - Tuy nhiên lý do đó chưa đủ khiến kẻ kia gây án mạng. Các em học sinh của trường chúng tôi không bao giờ mang súng theo người, và người đàn ông mà các em có khả năng hò hẹn để tình tự cũng không thể đến đây mà mang theo súng.
- Thanh tra Kelsey gật đầu:
- Bà nói có lý. Nhưng còn một khả năng khác: cô Springer sang đây chính là để gặp một người đàn ông...
- Tiếng cười suýt bật lên nhưng bị ghìm lại, và bà giáo dạy toán Chadwick kêu lên:
- Ôi, cô Springer hoàn toàn không phải loại người như thế.
 - Tôi nghĩ không nhất thiết người đàn ông đó là người tình - thanh tra Kelsey khó chịu cãi lại - Tôi thoáng nghĩ vụ án mạng này có thể được tính toán từ trước, nghĩa là hung thủ quyết tâm giết nạn nhân. Y hẹn cô Springer ra đây giữa đêm khuya rồi hạ sát cô.

20. Chương 20

Thư của Jennifer gửi mẹ là bà Joan Sutcliffe:

Đêm qua trong trường chúng con xảy ra một vụ án mạng: cô giáo Springer dạy thể dục bị giết. Cảnh sát đến đây từ sáng và thẩm vấn tất cả mọi người.

Bà giáo Chadwick dạy toán ra lệnh cấm chúng con không ai được lộ tin này ra, nhưng con nghĩ rằng mẹ muốn biết mọi tin tức ở đây.

* * *

Danh tiếng của trường nữ học Meadowbank khá lớn, đủ để thu hút sự chú ý của các quan chức cao cấp trong ngành cảnh sát. Trong khi cuộc điều tra đang tiến hành, bà hiệu trưởng không ngồi yên. Bà gọi điện thoại cho một quan chức cao cấp ngành báo chí và cho Bộ trưởng Nội Vụ, cả hai đều là bè bạn của bà. Kết quả là báo chí chỉ đưa tin rất dè dặt: người ta tìm thấy một giáo viên viên thể dục bị chết ngay trong phòng tập, nguyên nhân còn chưa rõ. Hầu hết những tin vắn đăng trên báo chí đều giống như những lời nhận lỗi: tóm lại, độc giả có cảm tưởng nạn nhân do thiếu tế nhị nên mới bị giết trong hoàn cảnh như thế.

Cô thư ký Anh Shapland suốt ngày phải đánh máy những lá thư gửi các phụ huynh học sinh. Bà hiệu trưởng Bulstrode cho rằng cần dặn học sinh đừng báo tin này về cho gia đình là vô ích, bởi họ sẽ viết và còn thêm thắt ít nhiều. Cho nên bà chủ trương chủ động gửi thông báo cho các phụ huynh học sinh, trong đó tấn bi kịch được trình bày một cách “có mức độ”, và những thông báo này sẽ đến tay các bậc phụ huynh cùng một lúc với những bức thư sôi nổi của con cái họ.

Hết giờ học chiều, bà hiệu trưởng Bulstrode triệu tập một cuộc họp nhỏ, không chính thức, có ông Cảnh sát trưởng và thanh tra Kelsey cùng dự. Thái độ “dìm đi” của báo chí đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành điều tra được êm ả.

- Vụ án mạng này hết sức đáng tiếc - ông Cảnh sát trưởng nói - Tôi e sẽ gây nhiều khó khăn cho hoạt động của nhà trường.

- Một vụ án mạng bao giờ cũng gây tác động xấu - bà Hiệu trưởng đáp. Nhất lại ở một trường nữ học. Nhưng tôi nghĩ chẳng nên nói nhiều về chuyện đó. Chúng tôi sẽ đương đầu với khó khăn này: bởi chúng tôi chẳng đã từng đương đầu với bao bão tố khác đấy ư? Toàn bộ điều tôi mong ước là vụ án được khám phá trong thời gian ngắn nhất .

- Mà tại sao lại không làm được như thế kia chứ? - ông Cảnh sát trưởng nói, quay sang thanh tra Kelsey.

- Vụ án sẽ được điều tra dễ dàng hơn, nếu chúng tôi biết rõ hơn về nạn nhân, cô giáo Springer - thanh tra Kelsey nói.

- Thật sự ông cho là như thế ư? - Bà hiệu trưởng ngắt lời.

- Có kẻ nào đó căm ghét nạn nhân.

Bà hiệu trưởng không nói gì nữa.

- Bà cho rằng thủ phạm vụ án mạng nằm ngay trong trường nữ học Meadowbank? - Ông cảnh sát trưởng hỏi.

- Thanh tra Kelsey cũng nghĩ như tôi - bà hiệu trưởng Bulstrode nói - Chỉ có điều ông thanh tra muốn tránh cho tôi phải chịu thêm một nỗi choáng váng nữa, có lẽ thế.

Thanh tra Kelsey chậm rãi nói:

- Đúng, tôi cũng cho rằng vụ án này có nguyên nhân nằm trong nội bộ trường Meadowbank. Giống như một thành viên khác của trường, cô giáo thể dục Springer cũng có những quãng thời gian rảnh rỗi, và nếu muốn, cô có thể bố trí những cuộc hò hẹn tại bất kỳ địa điểm nào. Nhưng tại sao cô lại chọn Cung Thể thao và vào giữa lúc đêm khuya?

Cảnh sát trưởng hỏi:

- Thưa bà Hiệu trưởng, bà không phản đối nếu chúng tôi tiến hành lục soát cả những nơi khác trong trường học của bà chứ?

- Không. Tôi không hề phản đối. Các ông định tìm hung khí phải không?

- Đúng thế. Căn cứ vào đường đạn đi thì đây là một khẩu súng ngắn loại nhỏ, chế tạo tại nước ngoài .

- Chế tạo tại nước ngoài... - bà Hiệu trưởng lẩm bẩm suy nghĩ.

- Theo bà biết, trong trường có một học sinh hoặc nhân viên nào có khả năng giữ một khẩu súng ngắn không?

- Nhân viên thì tôi không biết, nhưng học sinh thì tôi biết chắc là không có ai. Chính tay chúng tôi kiểm soát rất kỹ hành lý của các em khi nhập học, vào sinh hoạt nội trú ở đây. Nếu có vũ khí tất chúng tôi phát hiện được ngay. Nhưng như đã nói lúc trước xin các ông cứ tiến hành mọi việc gì các ông thấy cần thiết. Tôi đã nhìn thấy người của các ông lục soát những công trình phụ và ngoài vườn.

- Và thêm nữa - thanh tra cảnh sát Kelsey nói - tôi muốn được thẩm vấn toàn bộ giáo viên và nhân viên nhà trường. Có thể một người nào đó đã nghe thấy một câu nói nào đó của cô giáo Springer, và câu đó lại

giúp chúng tôi thấy được hướng điều tra. Hoặc một người nào đó nhận thấy ở cô Springer một thái độ nào đó không bình thường.

Ngừng một lát, thanh tra Kelsey nói tiếp.

- Cả các học sinh nữa.
- Tôi đang định tối nay sẽ họp học sinh, sau giờ cầu kinh, để đề nghị các em là nếu phát hiện ra vấn đề gì mới thì đến ngay văn phòng báo cho tôi biết.
- Bà làm thế là rất tốt - ông cảnh sát trưởng khen ngợi.
- Tuy nhiên - bà Hiệu trưởng Bulstrode nói tiếp - cần lưu ý đến một điều là rất có thể một người nào đó phóng đại một chi tiết cốt để tỏ ra quan trọng, thậm chí có thể bịa ra một chi tiết thật ra không có. Tôi nghĩ kiểu khai bịa như thế các ông đã từng gặp và đã có kinh nghiệm. Đúng vậy không ạ?
- Bà nói rất đúng - thanh tra Kelsey nói - Vậy xin bà cho một bản danh sách các giáo viên và nhân viên.

21. Chương 21

- Tôi đã lục soát tất cả các ngăn đựng quần áo và dụng cụ trong phòng gửi đồ - một nhân viên cảnh sát báo cáo với thanh tra Kelsey.
- Và anh không tìm thấy gì?
- Không thấy thứ gì quan trọng. Một số ngăn có những thứ đồ chơi kỳ quái, nhưng không giúp ích được gì cho chúng ta.
- Không ngăn nào khoá chặt?
- Không, nhưng ngăn nào cũng lắp khoá.

Thanh tra Kelsey trầm ngâm nhìn xuống sàn nhà. Các cây vợt tennis và gậy đánh hockey đều đã được xếp lại gọn gàng.

- Tôi phải quay về trường để thẩm vấn các giáo viên và nhân viên - ông nói.

-Rất có thể đây là một vụ “án mạng nội bộ” - Nhân viên cảnh sát rụt rè nói.

- Có thể lắm. Không ai có bằng chứng ngoại phạm, ngoài hai người: bà giáo Chadwick và bà giám thị Johnson... cả cô học sinh Jane bị đau tai nữa. Về lý thuyết thì mọi người khác đều đang ngủ trên giường của họ, nhưng chưa có gì chứng thực là tất cả đều ngủ... Bởi ở đây, các nữ sinh nội trú, mỗi người đều có phòng ngủ riêng... cả các cô giáo và nhân viên cũng vậy. Bất cứ ai cũng có thể ra khỏi phòng, sang Cung Thể thao gặp nạn nhân... hoặc bám theo nạn nhân, để rồi sau khi gây án, lén lút quay về phòng ngủ của mình bằng cách lẩn theo các bụi cây ngoài vườn, rồi chui qua cửa ngách ở cuối vườn để về toà nhà chính. Khó khăn nhất trong việc điều tra là tìm cho ra động cơ của hung thủ! Hiện nay chúng ta còn biết quá ít về nội tình của trường.

Ra đến vườn, thanh tra Kelsey nhìn thấy bác già Briggs vẫn đang cặm cụi làm việc, mặc dù đã đến giờ nghỉ trưa. Nhìn thấy viên thanh tra cảnh sát ông già làm vườn đứng thẳng dậy:

- Bác làm cả ngoài giờ à? - Thanh tra Kelsey tươi cười hỏi.
- Công việc thợ làm vườn thì làm gì có giờ giấc, làm bao nhiêu cũng vẫn thấy còn những việc khác chưa làm. Có hôm tôi làm đến hai mươi tiếng đồng hồ ấy chứ... Có thể vườn trông mới tươm tươm. Tôi rất tự hào về cái vườn của tôi.
- Bác có quyền tự hào đấy. Chưa ở đâu tôi thấy các luống hoa ngay ngắn và nhiều hoa như thế này. Nhất là thời nay, ít có khu vườn hoa nào được trông nom tươm tươm lắm.

- Ông thanh tra nói đúng: thời nay . Bởi thời bây giờ... nhưng mới đây tôi may mắn có được cậu phụ việc chăm chỉ, mặc dù cậu ta còn quá trẻ. Lại chính cậu ta tự nguyện xin vào làm đấy chứ.
- Mới đây? - Thanh tra Kelsey đột nhiên chú ý.
- Mới đầu tam cá nguyệt này. Tên cậu ta là Adam Goodman.
- Tôi chưa nhìn thấy anh ta.
- Cậu ta xin tôi cho nghỉ một ngày và tôi đã bằng lòng. Các ông cảnh sát đến đây điều tra, lúc nào cũng nhốn nháo thế này, có làm cũng chẳng được là bao.
- Nhưng sao không ai nói về anh ta cho tôi biết nhỉ?
- Ông thanh tra nói thế nghĩa là sao?
- Trong bản danh sách nhân viên nhà trường tôi không thấy tên anh ta.
- Mai ông sẽ gặp cậu ta thôi. Tôi không tin cậu ta có điều gì bổ ích có thể khai ra với các ông cảnh sát.
- Biết đâu đấy.

Một người nam giới đến xin việc vào đầu tam cá nguyệt này? Thanh tra Kelsey cảm thấy đây là sự việc “không bình thường” nhất trong những sự việc ông biết được từ đầu cuộc điều tra.

22. Chương 22

Tối hôm ấy tại hội trường, sau buổi cầu kinh tối, các học sinh đã đứng dậy định về phòng riêng để đi ngủ thì bà Hiệu trưởng bước vào, giơ cao tay ý bảo họ ngồi lại.

- Ta muốn thông báo với các em một việc. Hẳn các em đã biết đêm qua, người ta đã thấy cô Springer dạy thể dục bị giết trong phòng tập Cung Thể thao. Nếu em nào nghe thấy một chi tiết nào có liên quan, dù rất nhỏ, đến cuộc sống riêng tư của cô Springer thì đến ngay phòng giấy hiệu trưởng, báo cho ta biết, bắt kể vào giờ nào buổi tối.

Sau đó, các nữ sinh xếp hàng đi ra. Nữ sinh Julia Upjohn thở một hơi dài:

- Mình rất muốn phát hiện một điều nào đấy... nhưng chúng mình lại chẳng biết gì hết.
- Tất nhiên rồi - Jennifer thì thầm.
- Cô Springer chẳng có chút gì đặc biệt, vậy mà lại thành nạn nhân của một vụ án mạng bí hiểm thì lạ thật!
- Mình thì cho rằng chẳng có gì bí hiểm hết. Chỉ là một vụ trộm hết sức bình thường.
- Chắc tên gian định lấy trộm mấy cây vợt tennis của bọn mình - Julia nói.
- Mà cũng có thể là một vụ tống tiền - một nữ sinh khác chen vào.
- Tống tiền? Cô Springer thì làm gì có tiền? - Jennifer bác lại

Và các em đều thấy không thể có chuyện “tống tiền” ở đây.

23. Chương 23

Người đầu tiên được thẩm vấn là cô Vansittart dạy lịch sử và tiếng. Đức. Thoạt nhìn cô, thanh tra Kelsey đã thoáng nghĩ: “Cô giáo này có đáng đây”. Trạc bốn mươi hoặc hơn thế một chút, cô giáo Vansittart có dáng người dong dong, thân hình cân đối, mái tóc màu tro, áo quần chải chuốt, có vẻ biết rõ giá trị của mình. Cô giống bà hiệu trưởng Bulstrode ở chỗ đáng vẻ tự tin, quyết đoán. Tuy nhiên có sự khác nhau giữa hai người: bà hiệu trưởng là người luôn có những ý tưởng mới mẻ, nhưng cô giáo này thì không có vẻ như thế. Cô tầm thường hơn nhiều.

Quả là cô giáo Vansittart không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì. Đúng, cô giáo Springer làm tròn mọi phận sự với tinh thần trách nhiệm cao, mặc dù cô có hơi thô lỗ trong cách ăn nói, đối xử, nhưng bụng dạ thì không có gì. Vả lại dạy môn thể dục thì thái độ khéo léo không phải là thứ quan trọng.

Tóm lại, cô giáo Vansittart không cung cấp được thông tin nào bổ ích cho việc điều tra.

* * *

Cô giáo được thẩm vấn thứ hai là Eileen Rich dạy văn. Cảm giác đầu tiên của viên thanh tra Kelsey là cô giáo này quá xấu. Nhưng rồi ông lại nhận thấy cô có một chút duyên ngầm. Những câu cô trả lời đều không đem lại chút ánh sáng nào cho vụ án. Thanh tra Kelsey bèn chuyển cách hỏi:

- Cô có cảm thấy có ai căm ghét cô giáo Springer về chuyện gì không?
- Không - cô giáo Eileen Rich đáp - Tôi thấy chính đó là khía cạnh bị thăm của vụ án mạng này.
- Cô nói thể nghĩa là sao?
- Vì Springer không thuộc loại người bị ai căm ghét đến mức muốn giết chị ấy. Chị ấy nói gì, làm gì đều không bao giờ có ác ý. Tất nhiên đôi khi chị ấy cau kinh khi thấy người nào vi phạm điều quy định nào đó, nhưng không bao giờ chị ấy để bụng. Cho nên không ai giận chị ấy được. Theo tôi thì chị ấy bị giết chỉ là ngẫu nhiên.
- Xin cô nói cho rõ hơn.
- Thí dụ trong một vụ cướp nhà băng, một nhân viên tầm thường bị giết, chỉ hoàn toàn vì kẻ cướp bắt gặp trên con đường chúng đi. Không phải vì bản thân Springer làm gì, mà chỉ đơn giản vì chị ấy làm trở ngại cho bọn chúng .

Cô Eileen Rich nhún vai rồi nói tiếp:

- Chị Springer có tính luôn thấy mọi người vi phạm trật tự trong trường, và hề thấy người nào làm trái quy định là xông ra cản lại.
- Cô định nói là cô giáo Spnnnger luôn dò xét mọi người?
- Nói dò xét thì không đúng. Chỉ có điều mỗi khi thấy có gì lén lút là chị ấy lập tức tìm xem lén lút chuyện gì, rồi vạch trần ra. Trong trường hợp này, theo tôi đoán, chị ấy thấy hiện tượng gì đó không bình thường, thế là chị ấy tìm cho ra nhẽ.
- Hình như cô không ưa cô Spnnnger?
- Thú thật là tôi ít thân với chị ấy. Springer chỉ là giáo viên dạy thể dục... Ôi, tôi lại nói câu xấu thói rồi! Mỗi người một nghề chứ, và chị Springer cũng có quyền tự hào về công việc của chị ấy như bất cứ một giáo viên yêu nghề và tận tụy nào khác.

Thanh tra Kelsey tò mò quan sát cô giáo dạy văn rồi hỏi:

- Tôi thấy cô có tài nhận xét rất tinh tế.
- Cũng có thể.
- Cô làm việc ở trường nữ học Meadowbank này đã lâu chưa?
- Mười tám tháng rồi.

- Cô không thấy trong trường xảy ra chuyện gì đặc biệt chứ, trong quãng thời gian ấy?
- Không. Cuộc sống ở đây rất phẳng lặng, ít nhất cũng cho đến tam cá nguyệt này.

Thanh tra Kelsey liền chớp luôn cơ hội:

- Hình như cô có nhận xét trên không phải chỉ vì chuyện xảy ra vụ án mạng, mà còn những sự việc khác nữa?

Cô giáo Eileen Rich ngập ngừng một chút rồi nói:

- Đúng thế. Nhưng nhận xét của tôi thật ra rất mơ hồ. Tôi chỉ cảm thấy như vậy chứ không có chứng cứ rõ rệt.
- Xin cô cứ nói cho tôi nghe.

Cô giáo Eileen Rich lại ngập ngừng một chút, rồi suy nghĩ trước khi nói :

- Tôi có cảm giác không khí trong trường năm học này không êm ả như năm trước. Dường như trong số những người hiện có mặt, có một kẻ nào đó lẽ ra không nên lọt vào đây...

Rồi cô giáo dạy văn mỉm cười nói tiếp:

- Điều này rất khó nói để ông hiểu... Nhưng tôi có cảm giác trong chuông cừu này vừa lọt vào một con chó sói . Nhưng con chó sói đó đến nay vẫn chưa lộ mặt.
- Cô nói quá mơ hồ, thưa cô Rich.
- Đúng là quá mơ hồ. Thậm chí còn vô lý nữa. Vì đó chỉ là cảm giác của tôi. Nhưng tôi nhắc lại: tôi có cảm giác một kẻ mang ý đồ xấu vừa lọt vào trường này. Tôi rất băn khoăn vì chưa tìm ra được là ai...

Cô cố sức nặn óc để nói cho rõ hơn, trong khi thanh tra Kelsey vẫn chăm chú chờ đợi cô giáo này nói tiếp.

- ... Cảm giác đó làm tôi thấy sợ, không phải tôi chỉ cảm thấy kẻ đó đang âm mưu kia dường như trong một làn ánh sáng tăm tối, giống như một bóng ma, nhìn không rõ mặt, mà thậm chí có lúc tôi còn cảm thấy dường như hẳn chăm chú nhìn tôi bằng cặp mắt đầy tội ác... Khổ một nỗi tôi không làm sao nhìn rõ mặt kẻ đó, tất cả chỉ như đằng sau một lớp sương mù... Hình như những điều tôi vừa nói với ông lại còn mơ hồ hơn cả những điều lúc này. Vả lại ông đâu cần đến những cảm giác mơ hồ, ông cần sự việc cụ thể kia chứ!
- Tất nhiên, cảm giác không thể dùng làm chứng cứ. Nhưng những nhận xét của bà hết sức lý thú và bổ ích. Tôi đề nghị, khi nào đột nhiên bà thấy những cảm giác của bà hiện lên rõ rệt hơn, xin bà đừng ngần ngại, hãy đến gặp tôi ngay.

Cô giáo Eileen Rich gật đầu:

- Nhất định là như thế. Bởi một người bị giết mà chúng ta chưa biết thủ phạm là ai và động cơ gây án là gì. Mặt khác kẻ sát nhân rất có thể ở đây, trong cái trường này. Và nếu như vậy thì hung khí cũng đang nằm trong phạm vi nhà trường. Như vậy chúng ta chưa thể yên tâm, đúng không thưa ông?

Cô giáo khẽ cúi đầu chào rồi đi ra.

- Cô giáo này làm ra vẻ ta đây thông minh - nhân viên cảnh sát nói với thanh tra Kelsey.
- Tôi lại không nghĩ như thế. Bà giáo này thuộc loại người có hoạt động cảm giác phát triển cao. Những người thuộc loại này, cảm giác thấy có một con mèo lọt vào phòng, rồi sau đó mới nhìn thấy nó. Nếu bà giáo Eileen Rich này sống trong một bộ lạc thổ dân châu Phi, hẳn bà ta sẽ là một phù thủy kiêm bà lang chữa bệnh có uy tín cao.
- Một chuyên gia về khám phá những gì gây ra tai hoạ.
- Đúng thế. Chính tôi, tôi rất muốn tập cho mình cái khả năng cảm giác ấy. Vả lại chưa ai cung cấp được thông tin nào cụ thể, chúng ta đành dựa vào cảm giác của họ vậy. Nhưng thôi, cậu ra mời bà giáo người Pháp vào đây.

24. Chương 24

Thoạt nhìn, cô giáo dạy tiếng Pháp Blanche trạc ba mươi năm tuổi. Không một chút son phấn. Tóc màu hạt dẻ, chải gọn gàng. Quần áo nghiêm túc, hoàn toàn không làm duyên chút nào.

Đúng, cô mới đến làm việc ở trường từ đầu niên học này và không định ở đây lâu.

- Không thú vị gì khi dạy ở một trường có án mạng - cô bĩu môi nói - Mà ở đây lại không có hệ thống báo động nữa chứ.

- Vì trong trường không có vật quý giá nào khiến kẻ gian muốn ăn trộm - thanh tra Kelsey nhận xét.

Cô giáo người Pháp nhún vai:

- Sao ông biết? Học sinh ở đây toàn con nhà giàu. Có nhiều đứa bố mẹ rất giàu. Bọn gian phi rất có thể nghĩ học sinh ở đây mang theo vào trường những nữ trang quý.

- Nhưng nếu có nữ trang quý, không đời nào chúng để ở Cung Thể thao.

- Có chắc như thế không? Mỗi học sinh có một ngăn riêng để đựng đồ đạc, có khoá kia mà.

- Nhưng chỉ để cất quần áo và dụng cụ thể thao.

- Về nguyên tắc thì như thế, nhưng chúng rất có thể giấu một vật quý nào đó trong một chiếc áo len cũ kỹ chẳng hạn.

- Thí dụ vật quý gì?

Cô giáo Blanche không đưa ra được thí dụ cụ thể.

- Kể cả những ông bố giàu nhất và nuông chiều con nhất cũng không đời nào cho con mang một dây chuyền gắn kim cương vào trường nội trú - thanh tra Kelsey nói - Xin hỏi, trước khi dạy ở trường này, cô đã dạy tiếng Pháp ở đâu chưa?

- Trước đây ít lâu, tôi dạy ở một trường miền Bắc nước Anh, rồi ở Thụy Sĩ và ở Pháp. Có một lần ở Đức. Tôi tính sang đây làm để hoàn chỉnh thêm tiếng Anh của tôi. Một trong số bạn tôi đang dạy ở trường nữ học Meadowbank này thì bị ốm, phải nghỉ việc. Chị ta đã giới thiệu tôi với bà Hiệu trưởng Bulstrode. Nhưng tôi không thích nơi này, tôi đã nói với ông rồi.

- Tại sao?

- Ngoài chuyện vụ án mạng vừa rồi thì còn chuyện học sinh trường này rất vô lễ.

- Các học sinh đều không còn là trẻ con nữa, đúng như vậy không, thưa cô?

- Một số thì đúng là vẫn như trẻ con, số khác thì xử sự đã như đàn bà thật sự. Và tất cả đều được rất tự do. Tôi thích những trường có học sinh lành hiền.

- Cô biết rõ cô giáo Springer chứ?

- Thật ra tôi hầu như không trò chuyện với chị ấy bao giờ. Tính chị ấy thô lỗ, tôi còn tránh khỏi phải tiếp xúc với chị ấy nữa kia. Đã thế người lại xấu mặt đầy tàn nhang, ăn nói thì lỗ mắng. Chị ta thường vô lễ với tôi.

- Về chuyện gì chẳng hạn?

- Chị ta không muốn để tôi vào Cung Thể thao. Có một lần, tôi sang đó chỉ vì muốn tham quan toà nhà mới xây và khá đẹp. Tôi đang ngắm nghía thì chị ta chạy đến nói: “Chị không có phận sự gì phải vào đây”. Chị ta dám nói như thế với tôi, một giáo viên dạy ở trường này! Chị ta làm như tôi là học sinh vậy.

- Đúng là thiếu lễ độ thật - thanh tra Kelsey nói để xoa dịu cơn giận dữ của cô giáo tiếng Pháp.

Nhưng Blanche đã nói tiếp:

- Thế là tôi bước ra, sập cửa lại, chìa khoá trong ổ bật ra, tôi cúi xuống nhặt lên, thì chị ta giật lấy làm như thể tôi định ăn cắp chiếc chìa khoá ấy.

- Hay cô giáo Springer sợ bà nhìn thấy một thứ gì mà cô ấy muốn giấu?

Viên thanh tra định thả câu để tóm được “con cá” nào đấy, nhưng cô giáo Blanche đã cười vang.

- Chị ta thì có gì đáng phải giấu? Thư tình chẳng? Tôi cam đoan với ông là không đàn ông nào gửi thư tình cho Springer.

Sau một số câu trả lời vô giá trị, cô giáo Blanche đi ra.

- Một phụ nữ kỳ quái - nhân viên cảnh sát nhận xét.

- Nhưng tôi lại thấy cô ta lộ ra một điều bổ ích, đó là nạn nhân rất không muốn ai vào Cung Thể thao của cô ta. Tại sao lại như thế?

- Có thể là cô giáo dạy tiếng Pháp kia theo dõi nạn nhân.

- Nhưng cô giáo tiếng Pháp tò mò để làm gì, trong khi nạn nhân không có gì phải giấu giếm ai? Còn ai nữa nhỉ?

- Hai giáo viên phụ, Blake và Rowan, và cô thư ký của bà Hiệu trưởng.

- Vậy ta làm tiếp.

* * *

Cô Blake trẻ măng và khuôn mặt rất dễ mến.

Do biết rất ít về nạn nhân nên cô không cung cấp được điều gì bổ ích.

Trái lại, như thường thấy ở những người tốt nghiệp cử nhân “vật lý”, cô Rowan lại đưa ra được một giả thuyết bất ngờ: “Có thể đây là một vụ tự sát?”

Viên thanh tra cảnh sát nhún vai:

- Cô giáo Springer có nỗi đau khổ nào lớn không?

- Chị ta có tính hay gây gỗ - ánh mắt cô phụ giáo Rowan loé sáng sau cặp mắt kính trắng dày cộm - Một cách che giấu niềm tự ti của chị ta.

- Những người khác lại bảo cô giáo Springer rất tự tin, thậm chí quá tự tin - thanh tra Kelsey nói.

- Chị ta cố tình làm ra vẻ tự tin thế thôi - cô phụ giáo Rowan nói - Một số câu chị ta nói làm tôi rất ngạc nhiên.

- Thí dụ?

- Chị Springer hay nói bóng gió đến những người mà chị ta bảo là “đóng kịch” và chị ta còn kể rằng ở nơi làm việc trước đây, chị ta đã từng vạch mặt một số người. Tuy nhiên bà Hiệu trưởng không tin, còn các cô giáo khác thì đều chống lại Springer.

Đang cơn sôi nổi, cô phụ giáo Rowan chồm dậy, dướn người về phía viên thanh tra cảnh sát, nói tiếp:

- Ông biết thế nghĩa là sao không? Đó chính là cơn điên cuồng trước khi tự sát.

Thanh tra Kelsey điềm tĩnh nói rằng những phỏng đoán của cô giáo Rowan nghe có thể có lý, nhưng trên thực tế, không thể có chuyện tự tử ở đây vì khẩu súng nhả đạn ở vị trí cách nạn nhân ba mét... Cô giáo Springer không thể với tay ra xa đến thế để tự bắn vào mình được.

Trước khi bước ra và đóng sập cửa lại, cô phụ giáo Rowan lớn tiếng tuyên bố, bệnh cố hữu của giới cảnh sát nói chung là coi thường khoa tâm lý học.

* * *

Tiếp theo là cô Ann Shapland, thư ký của bà Hiệu trưởng.

- Chào cô Shapland, cô có thể cung cấp được thêm gì giúp vào việc làm sáng tỏ vụ án mạng nào? - Thanh tra Kelsey nói, sau khi nhận thấy tấm áo dài giản dị nhưng may cắt rất có "gu" và dáng điệu rất tự tin của người vừa bước vào.

- Tôi e rằng tôi không cung cấp được gì thêm. Tôi ngủ ở một phòng cách xa phòng ngủ của mọi người, và phòng làm việc của tôi cũng lách ra một góc. Tôi lại hầu như không quan hệ với ai. Vụ án mạng này đúng là không thể tưởng tượng nổi.

- Cô nói thể là theo nghĩa thể nào?

- Thể này nhé. Cô giáo Springer đã bị giết. Ta cứ cho rằng có một kẻ lẻn vào Cung Thể thao, và cô giáo Springer thấy động bèn sang đó dò xem kẻ đó là ai và lẻn vào để làm gì. Nhưng kẻ nào lại có ý nghĩ lẻn vào cái Cung Thể thao ấy kia chứ?

- Có thể một chàng trai nào đó muốn vào lấy đi một thứ gì, hoặc muốn tạo một trò cười cho các cô gái học sinh.

- Nếu chỉ là như thế thì tôi cam đoan cô giáo Springer sẽ chỉ mắng rồi đuổi thằng cha kia đi.

- Cô có thấy cô giáo Springer có một thái độ đặc biệt nào đó đối với Cung Thể thao không?

Cô thư ký Ann Shapland tròn xoe mắt tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Một thái độ...

- Ý tôi muốn nói cô Springer coi Cung Thể thao như của riêng cô ấy và không muốn cho giáo viên hoặc nhân viên nào vào đó?

- Điều đó thì tôi không biết. Nhưng tại sao chị ấy lại nghĩ như thế được, bởi Cung Thể thao chỉ là một bộ phận của trường.

- Thế có lần nào cô vào Cung chưa, và nếu có thì cô có thấy thái độ khó chịu của cô giáo Springer không?

- Tôi có vào đấy một hoặc hai lần, để truyền đạt một mệnh lệnh của bà Hiệu trưởng cho một học sinh nào đó, nhưng tôi không thấy thái độ của chị Springer có gì khó chịu cả.

- Cô có biết một lần cô Blanche dạy tiếng Pháp vào và bị cô Springer đuổi ra không?

Cô thư ký ngập ngừng một chút rồi nói.

- Tôi nhớ hình như có chuyện ấy thì phải. Nhưng theo tôi, thái độ chị Springer không phải như chị Blanche thuật lại bằng giọng phẫn nộ. Tính chị Blanche như thế. Quá nhiều tự ái, hơi một tí là nổi nóng. Tôi chứng kiến đã có một lần, cô giáo dạy về chỉ góp ý một câu rất nhẹ, thế mà chị Blanche dùng dùng nổi giận. Blanche dạy rất ít giờ, vì chỉ dạy có một môn phụ là tiếng Pháp, cho nên chị ta rất rỗi rãi, và chị ta còn có tính tò mò nữa.

- Cô có nghĩ rằng khi cô Blanche vào Cung Thể thao, cô ấy dám tự ý mở các ngăn riêng của học sinh để xem trộm không?

- Các ngăn đựng quần áo dụng cụ thể thao ấy à? Tôi không nghĩ rằng chị ấy dám làm thế. Nếu có thì chỉ là để thoả một cơn tò mò chốc lát thôi.

- Cô giáo Springer có một ngăn riêng của cô ấy không?

- Tất nhiên là có.

- Và nếu cô Springer bắt gặp bà giáo Blanche đang lục lọi ngăn riêng của cô ấy, tôi tin rằng cô Springer sẽ rất cáu.

- Tất nhiên.

- Cô có biết gì về đời tư của cô Springer không?

- Theo tôi, không ai có thể trả lời câu ông vừa hỏi. Vì chị Springer không hề có đời tư!

- Cô có thấy gì lạ về Cung Thể thao ấy không?

Cô thư ký Shapland ngáp ngừng.

- Có, nhưng tôi nghĩ chẳng quan trọng. Chỉ là một trong hai người làm vườn, anh phụ việc của bác Briggs ấy, có một lần tôi thấy anh ta trong Cung Thể thao đi ra, mà anh ta có phận sự gì trong đó đâu? Cũng có thể anh ta vào đó chỉ do tò mò, hoặc để dừng tay trong lúc căng lại lưới quần vợt hôm đó bác Briggs giao cho anh ta làm. Sự việc đó đúng là chẳng có gì quan trọng.

- Vậy mà cô lại nhớ! Tại sao?

- Vị thái độ anh ta lúc đó có gì đó tôi thấy không bình thường. Anh ta giống như một kẻ gây gổ. Nhất là câu anh ta nói về các khoản tiền phụ huynh học sinh đóng góp cho nhà trường. Anh ta bảo tất cả những phúc lợi học sinh được hưởng ở đây chỉ là do tiền của phụ huynh móc túi chi ra.

- Tôi hiểu loại người đó... và tôi sẽ lưu ý.

- Chúng ta vẫn chỉ như kiến bò miệng chén, chưa đi đến đâu - nhân viên cảnh sát nói, sau khi cô thư ký Ann Shapland ra khỏi phòng - Tôi hy vọng đám nhân viên lao công sẽ cung cấp cho chúng ta được thông tin nào đó có giá trị.

* * *

Nhưng tình hình lại không phải như thế. Bà già nấu bếp thì cầu nhàu :

- Tôi thì biết gì đâu mà hỏi tôi? Tại tôi ngễnh ngãng, các anh hỏi gì tôi đâu có nghe thấy? Với lại tôi ở lì trong bếp. Ban đêm tôi ngủ thì lại ngủ say như chết. Mãi sáng nay tôi mới nghe chuyện.

Thanh tra Kelsey phải hét vào tai bà cụ vài câu hỏi, nhưng cũng chỉ thu được những chi tiết chẳng quan trọng gì: đúng là cô Springer không được mọi người mến như cô giáo dạy thể dục năm trước. Cô thư ký Shapland cũng là người mới đến làm. Những điều này thì thanh tra Kelsey đã biết.

Các nhân viên lao động khác đều không biết gì hơn, bởi họ bận công việc. Cuộc thẩm vấn đang tiến hành thì bị ngắt quãng: bà Hiệu trưởng Bulstrode vào.

- Một em học sinh muốn nói chuyện với ông thanh tra - bà nói với Kelsey.

Viên thanh tra xem chừng rất chú ý:

- Cô bé biết được chuyện gì phải không, thưa bà?

- Tôi chưa biết. Để rồi ông nghe xem sao. Em này là một trong số học sinh người nước ngoài, là Công nương Shaila, cháu của Ngài Giáo chủ Ibrahim. Tôi chỉ muốn ông lưu ý là em học sinh này thích làm ra vẻ em là nhân vật quan trọng.

Bà hiệu trưởng Bulstrode đi ra và bước vào là một thiếu nữ vóc trung bình, gầy guộc và nước da màu nâu xám. Cặp mắt đen lánh chăm chú nhìn viên thanh tra cảnh sát, nhưng không hề có vẻ xác xược.

- Ông là người của cơ quan cảnh sát?

- Vâng - Kelsey đáp, cố ghìm một nụ cười - Mời cô ngồi rồi kể tôi nghe cô biết những gì.

Shaila chậm rãi ngồi xuống, dướn người về phía viên thanh tra cảnh sát, nói nhỏ:

- Có những kẻ đang rình mò trong toà nhà này, tất nhiên chúng giấu mặt, nhưng việc có mặt của chúng ở đây là chắc chắn.

Viên thanh tra cảnh sát thấy ngay cô gái này đang làm ra vẻ quan trọng.

- Nhưng họ theo dõi trường học này để làm gì?

- Bởi chúng muốn bắt cóc tôi.

Câu trả lời vượt ra khỏi những dự đoán của thanh tra Kelsey. Ông chăm chú nhìn cô gái da nâu.

- Tại sao họ muốn bắt cóc cô?

- Tất nhiên để đòi tiền chuộc.

- Có thể - thanh tra Kelsey hỏi vẻ nghi ngờ - Nhưng chuyện đó liên quan gì đến việc cô giáo Springer bị giết?

- Chắc cô Springer đã khám phá ra được âm mưu của chúng và chúng đã biết điều đó. Chúng bèn rút tiền để cô không nói lộ ra. Đêm qua cô ấy ra Cung Thể thao để nhận tiền, vì đó là nơi kín đáo nhất, và cô đã bị chúng giết.

- Nhưng cô Springer không phải loại người chịu nhận tiền theo kiểu như thế?

- Ông tưởng làm chân giáo viên thể dục lương cao lắm sao? - Shaila đáp bằng giọng mỉa mai - Ông không cho rằng có nhiều tiền là sung sướng hay sao? Có nhiều tiền là được du lịch mọi nơi, được hưởng mọi thứ gì mình thích. Nhất là đối với một phụ nữ loại như cô Springer, không được người đàn ông nào để mắt tới. Có nhiều tiền, cô ấy sẽ có điều kiện để trả thù đời.

- Chà! Tôi không biết phải trả lời câu hỏi vừa rồi của cô thế nào đây.

Vấn đề là viên thanh tra cảnh sát chưa bao giờ nhìn sự việc theo góc độ này.

- Tôi đoán tất cả những điều cô vừa nói chỉ là cảm tưởng riêng của cô. Hay cô giáo Springer đã có thổ lộ tâm sự với cô?

- Cô Springer không bao giờ nói câu gì khác ngoài những câu hầu như muôn thuở: “Nhắc cao đầu gối! Đưa cánh tay lên! Nhanh thêm!” - Công nương Shaila nhắc lại những câu kia bằng giọng khinh bỉ.

- Vậy là cô đã tưởng tượng ra toàn bộ âm mưu bắt cóc kia?

Shaila lộ vẻ tự ái:

- Ông vẫn chưa hiểu gì hết! Anh họ tôi là Hoàng thân Ali Yusuf, quốc trưởng nước Ramat. Anh tôi bị tử nạn trên đường chạy trốn cuộc cách mạng ở đó. Trước đó, tôi được nghe nói anh ấy định cầu hôn với tôi. Do đó, tôi không phải là nhân vật bình thường... Cho nên, cũng có thể không phải bọn chúng muốn bắt cóc tôi, mà chúng muốn giết tôi!

Thanh tra Kelsey mỗi lúc một thêm nghi hoặc.

- Câu chuyện khá ly kỳ đấy.

Công nương Shaila không hiểu lời nói kháy của viên thanh tra cảnh sát.

- Chắc chắn là chúng quan tâm đến số đá quý - cô thốt lên.

- Số đá quý nào?

- Anh họ tôi, Hoàng thân Ali, cùng cha của anh ấy, vị Vua Ramat trước anh, đã tích góp được một số khá lớn kim cương và đá quý. Thế là bọn người hiện đang bám sát tôi tưởng rằng tôi biết số đá quý kia giấu ở đâu. Trước khi giết tôi, chúng hy vọng sẽ moi được ở miệng tôi nơi cất giấu kho báu đó mà chúng tin rằng tôi biết.

- Theo đúng pháp luật thì ai là người được quyền sở hữu số đá quý đó?

- Anh họ tôi đã chết, thì người thừa kế hợp pháp số đá quý đó chính là tôi. Bởi trong số họ hàng thân cận nhất còn sống của Ali Yusuf, chỉ có tôi, chưa kể tôi là vị hôn thê của anh ấy, dù tôi là vợ của Ngài Giáo chủ Ibrahim.

- Vậy mà cô không biết số đá quý kia hiện đang ở đâu?

- Tất nhiên là tôi không biết! Còn có khả năng khác: một kẻ nào đó ở Ramat đã đoạt lấy số đá quý kia, và đang tìm cách bán đi hoặc bắt liên lạc với tôi để bán lại cho tôi lấy một khoản tiền nào đó.

- Trên thực tế là chưa ai gặp cô để thương lượng việc này.

- Đúng thế - Shaila công nhận.

Thanh tra Kelsey quyết định:

- Qua tất cả những chuyện đó, tôi đánh giá toàn bộ chỉ là chuyện viễn vông - ông ta nói bằng giọng khoái trá.

Công nương Shaila trợn mắt lên giận dữ:

- Tôi đã kể hết những điều tôi biết.
- Rất cảm ơn cô.

Thanh tra Kelsey tiễn công nương ra đến tận cửa.

- Một câu chuyện trong “Nghìn lẻ một đêm”! - ông kêu lên lúc quay lại bàn giấy - Nào bắt cóc, nào kho báu! Còn gì nữa chứ?

25. Chương 25

Khi thanh tra Kelsey quay về cơ quan cảnh sát, trung sĩ canh gác ngoài cổng nói:

- Một người tên là Adam Goodman đang cần gặp ông Thanh tra.
- Adam Goodman? A, phải rồi, người làm vườn phụ việc...

Một gã trai trẻ đang đứng trước mặt thanh tra Kelsey. Cao lớn, da nâu, dáng điệu dễ dãi, mặc áo vét nhưng kẻ, quần âu, thắt bằng chiếc thắt lưng trẻ, sơ mi xanh công nhân để mở khuy cổ.

- Ông muốn gặp tôi phải không?

Giọng y ta sảng và thái độ y xác xược giống như hầu hết lớp trẻ thời nay.

Thanh tra Kelsey đơn giản đáp:

- Đúng thế. Mời anh vào phòng giấy của tôi.
- Tôi hoàn toàn không biết gì về vụ án mạng - khách nói, đúng hơn là y sửa - Vào giờ xảy ra án mạng, tôi đang ngủ ở nhà tôi.

Làm một cử chỉ mơ hồ, viên thanh tra cảnh sát nửa như chấp nhận, cốt để khỏi lộ những điều ông đã biết về y. Thanh tra Kelsey ngồi vào sau bàn giấy, rồi ra hiệu cho Adam ngồi xuống. Một nhân viên cảnh sát đã kín đáo theo sau họ vào phòng.

- Vậy ra anh là Adam Goodman? - thanh tra Kelsey hỏi.
- Vâng, thưa ông. Nhưng trước tiên tôi muốn đưa ông xem một thứ này.

Y móc túi lấy ra một tờ giấy, đặt lên bàn.

Hàng lông mày của thanh tra Kelsey dướn lên đôi chút lúc ông đọc tờ giấy. Rồi ông ngẩng đầu:

- Tôi không cần đến cậu nữa, Barber, ông ta nói với nhân viên cảnh sát lúc này đã kín đáo vào phòng làm anh này thoáng ngạc nhiên.

Đội nhân viên Barber ra khuất, viên thanh tra cảnh sát chăm chú ngắm nghía Adam một cách không giấu giếm.

- Vậy ra ông như thế này đây? Nhưng ông làm cái trò gì trong...
- Trong một trường nữ học chứ gì? - Gã trai trẻ cười ngắt lời viên thanh tra - Đây là lần đầu tiên tôi được giao một chân như vậy. Nhưng ông thấy tôi có theo đúng dáng dấp của chân phụ việc làm vườn không?
- Chưa đúng lắm. Tại vùng này, làm vườn thường là những người nhiều tuổi hơn thế này. Ông làm công việc ấy được chứ?
- Được. Mẹ tôi đã dạy tôi rất nhiều về cách thức trồng trọt.
- Vậy trong trường nữ học Meadowbank xảy ra chuyện gì mà cơ quan ông lại cử ông đến đó?

- Có chuyện gì rõ rệt đâu! Tôi chỉ được giao nhiệm vụ ở đó theo dõi xem có chuyện gì thì... ít nhất thì nhiệm vụ đó cũng cho đến đêm hôm qua. Một giáo viên thể dục bị giết chính là sự kiện vượt ra khỏi dòng sống tẻ nhạt, đơn điệu của một trường nữ học.

- Mọi thứ đều có thể xảy ra và vào bất kể lúc nào - thanh tra Kelsey thở dài nói - Tôi đã có dịp suy nghiệm thấy điều đó. Tuy nhiên, tôi công nhận vụ án mạng kia làm tôi đặc biệt chú ý, vì rất lạ. Đằng sau nó là cái gì vậy?

Adam lộ ra cho viên thanh tra biết.

- Lúc này tôi đã có thái độ không đúng với cô ta, công nương Shaila - sau đó thanh tra Kelsey thừa nhận - Nhưng ông phải thấy là câu chuyện về số đá quý kia chỉ là chuyện hoang đường: một kho báu trị giá sáu bảy triệu bảng Anh. Mà đúng ra số tài sản đó là thuộc quyền sở hữu của ai?

- Câu ông hỏi rất khó trả lời! Muốn tìm ra câu trả lời chính xác, cần phải có cả một binh đoàn luật sư cỡ quốc tế và đến lúc đó xem chừng vẫn khó tìm ra được câu trả lời khả dĩ tất cả đều tán thành. Ba tháng trước đây, đó là tài sản của Hoàng thân Ali Yusuf. Nhưng bây giờ thì... chịu! Nếu người ta tìm thấy số đá quý đó trên đất Ramat, chính quyền nước đó sẽ thu hồi. Nhưng mặt khác, nếu vị Hoàng thân quốc trưởng kia có muốn thừa kế cho ai đi nữa, thì làm sao tìm ra được chúc thư? Đã đành số báu vật đó thuộc về gia đình ông ta, nhưng điểm cơ bản là nếu ông hoặc tôi nhặt được nó ngoài phố, chúng ta chỉ việc nhấc nó lên, bỏ vào túi và sử dụng. Số đá quý đó sẽ thuộc sở hữu của ông hay của tôi cho đến khi một quyết định của toà án buộc ta phải trả lại cho ai đó. Điều này tôi cho rằng khó xảy ra.

- Ông muốn nói rằng đây là của rơi, kẻ nào nhặt được cứ việc hưởng? - Thanh tra Kelsey hỏi - Như thế là không còn đạo lý gì hết.

- Cũng có thể. Nhưng trong trường hợp này, theo tôi biết, lại có hơn một người đang lùng tìm nó. Và trong khi tìm, họ không cần nương nhẹ thứ gì. Họ đã đánh tiếng, ông thấy rồi đấy. Lời đồn đại cho rằng số đá quý đó đã lọt ra khỏi nước Ramat từ trước khi cuộc cách mạng bùng nổ. Cụ thể như thế nào thì có hàng ngàn giả thuyết.

- Nhưng tại sao lại dính đến trường nữ học Meadowbank? Do ở đây có một học sinh là công nương vùng Trung Đông chăng?

- Thanh tra định nói công nương Shaila, em họ của Hoàng thân Ali Yusuf chứ gì? Đã có kẻ đang tìm mọi cách bắt liên lạc với cô bé ấy. Thật ra, rất nhiều kẻ đáng ngờ hiện đang cư trú xung quanh đây. Chẳng hạn Phu nhân Kolinsky, hiện ở trong khách sạn Grand Hotel tại London. Bà ta là thành viên của một nhóm mà ta tạm gọi là "Công ty Sương Mù". Họ chưa làm gì vượt ra ngoài khuôn khổ luật pháp nhưng đã tiến hành cả một chiến dịch thu thập thông tin. Còn một phụ nữ nữa từng làm chân vũ nữ trong một quán rượu tại Ramat. Nghe đâu cô ta đang làm việc cho một chính phủ nước ngoài. Hiện nay chúng ta chưa biết cô ta đang ở đâu, thậm chí chưa thấy dấu vết cô ta. Nhưng theo tin đồn thì cô ta hiện đang ở không xa chúng ta. Xem chừng trường nữ học Meadowbank đã trở thành một trung tâm thu hút sự chú ý của rất nhiều người, nhiều tổ chức, nhiều băng đảng. Cô giáo Springer là một biểu hiện.

Sau một chút im lặng, thanh tra Kelsey hỏi:

- Theo ông thì đêm qua chuyện gì đã xảy ra?

Adam suy nghĩ rất kỹ rồi mới trả lời.

- Cô giáo Springer vào Cung Thể thao để làm gì không biết. Toàn bộ vấn đề là cô vào đó làm gì? Tìm hung thủ là chuyện vô ích, nếu chưa tìm ra được lý do cô ta có mặt trong toà nhà đó vào một giờ không bình thường. Ta giả định, cô ấy không ngủ được, dậy và nhìn thấy có ánh sáng trong Cung Thể thao. Mà còn phải xem cửa sổ của phòng cô ta có hướng về phía Cung Thể thao không?

Thanh tra Kelsey gật đầu:

- Có!

- Vậy thì được. Vốn là người phụ nữ gan góc, cô giáo Springer bèn ra khỏi nhà, sang đó xem có chuyện gì. Và cô đã phá rối một kẻ nào đó lúc này đang có mặt trong Cung. Hắn vào đó làm gì? Chúng ta chưa biết.

Nhưng chúng ta đoán tên kia thấy có nguy cơ công việc bại lộ nên đã hạ sát cô giáo bất hạnh kia để thủ tiêu đầu mối.

Thanh tra Kelsey gật đầu nói:

- Chúng tôi đã xét sự việc theo góc độ đó. Nhưng điểm cuối cùng làm tôi băn khoăn: Tên kia sẽ không hạ sát nếu như ...

- Nếu như hẳn không cần tìm một vật quan trọng nào đó chứ gì - Adam ngắt lời viên thanh tra - Có ba giả thuyết: hoặc Springer vô tội, là nạn nhân tình thần trách nhiệm của bản thân cô ta; hoặc cô ta sau khi biết được một số thông tin đã chủ động xin vào làm trong trường này. Giả thuyết cuối cùng là cô ta đã làm theo lệnh của một người nào đó. Trong hai trường hợp sau, cô ta đợi đến một dịp thuận lợi và đêm khuya mò vào Cung Thể thao. Một kẻ nào khác đã bám theo cô ta, hoặc rình cô ta trong toà nhà, mang sẵn khẩu súng để nếu không khai thác được cô ta thì thủ tiêu... Nhưng lại vẫn câu hỏi kia trở lại: để làm gì? Trong cái toà nhà khốn kiếp kia có thứ gì quan trọng đến thế? Đây đâu phải nơi có thể giấu thứ gì?

- Tôi dám cam đoan với ông rằng tôi đã cho lục soát tất cả các ngăn đựng đồ, kể cả ngăn của cô giáo Springer, nhưng không thấy bất cứ một vật gì có giá trị.

- Có thể tên gian cần một thứ không có giá trị. Nhưng còn một khả năng nữa. Bọn chúng chọn Cung Thể thao làm nơi gặp cô giáo Springer hoặc một người khác, vì nơi này ở gần toà nhà chính. Ta giả định cô giáo Springer sang Cung để gặp một người thứ ba: giữa cô ta và y nổ ra một cuộc cãi cọ... và thế là tên kia gây án. Hoặc một giả thiết nữa, cô Springer quả đã nhìn thấy một người vừa ra khỏi trường học, bèn bám theo, kết quả là cô ta đã nghe được một điều mà bọn chúng cần giữ bí mật...

- Tôi chưa được nhìn thấy cô giáo Springer trong khi cô ta còn sống, nhưng nghe các nhân chứng kể, tôi có cảm giác cô ta là người rất tò mò.

- Đây chính là cách cắt nghĩa khả dĩ chấp nhận được nhất. Tính tò mò đã giết chết cô ta.

Thanh tra Kelsey nói tiếp:

- Còn nếu quả là một cuộc hẹn để gặp gỡ nhau thì...

Viên thanh tra ngừng nói, nhưng Adam đã tiếp lời:

- ... thì trong trường nữ học này tất yếu có một người đáng cho chúng ta chú ý. Có nghĩa trong chuồng cừu đã lọt vào một con chó sói.

Thanh tra Kelsey phản ứng tức thì:

- Con chó sói... cô giáo Rich dạy văn sáng nay cũng đã dùng đúng cái từ ấy.

Sau một thoáng suy nghĩ, ông thanh tra nói tiếp:

- Niên học năm nay, trường Meadowbank có thêm ba cô giáo và nhân viên mới: cô Blanche dạy tiếng Pháp, cô Springer dạy thể dục và cô Shapland làm thư ký cho bà Hiệu trưởng Bulstrode. Cô Springer thì đã chết. Nếu có chó sói thì tức là một trong hai cô còn lại: Blanche hoặc Shapland.

Adam cố nhớ lại các chi tiết rồi kết luận:

- Tôi nghi cô thư ký Shapland nhiều hơn. Nhưng sao ông lại cười?

- Vì chính cô ta lại nghi ông, cô thư ký kia bảo đã bắt quả tang anh thợ phụ làm vườn trong Cung đi ra, và thái độ lúng túng...

- Quái quỷ! - Adam phẫn nộ kêu lên.

Nhưng thanh tra Kelsey đã lấy lại vẻ nghiêm túc.

- Do trường nữ học Meadowbank có uy tín lớn và bà hiệu trưởng Bulstrode là người đáng kính, chúng ta cần hành động nhanh, và trả lại cho trường nữ học này sự yên tĩnh vốn có của nó.

Ngừng nói, thanh tra Kelsey chăm chú nhìn Adam, kết luận:

- Đã đến lúc cần lộ cho bà hiệu trưởng Bulstrode chức vụ thật của ông. Ông đừng sợ, bà ấy sẽ giữ kín.

26. Chương 26

Bà hiệu trưởng Bulstrode còn có một phẩm chất nữa khiến bà vượt lên trên hầu hết các phụ nữ khác đó là bà rất biết nghe. Cho nên khi bà nghe xong thanh tra Kelsey nói về chức vụ thật của Adam, bà không hề tỏ thái độ gì. Cuối cùng bà chỉ thốt lên hai chữ:

- Kỳ lạ!

“Chính bà mới là người kỳ lạ” - Adam thăm nghĩ, nhưng anh ta không nói ra.

Bà hiệu trưởng nói tiếp:

- Vậy các ông yêu cầu tôi điều gì? - Bà có tác phong nói thẳng vào vấn đề như vậy.

Thanh tra Kelsey ho để thông cổ họng:

- Trước hết, cho phép tôi được nói với bà rằng, cả vì quyền lợi của nhà trường, tốt nhất là bà cần được thông tin đầy đủ.

- Tất nhiên - bà hiệu trưởng đáp bằng giọng đĩnh đạc - Trường nữ học này là niềm lo lắng đầu tiên của tôi, tôi phải chịu trách nhiệm về an ninh và hạnh phúc của toàn bộ học sinh. Và muốn như thế dư luận càng ít nói đến tấn bi kịch vừa qua càng tốt cho tôi. Có thể tôi nghĩ như thế có phần ích kỷ, nhưng nếu các ông thấy việc này phải đưa ra công khai để thuận tiện cho việc điều tra của các ông thì xin các ông đừng ngại ngừng gì mà cứ tiến hành. Nhưng có thật cần thiết phải đưa ra công khai không?

Thanh tra Kelsey đáp:

- Trong trường hợp cụ thể này, tốt nhất là vẫn phải giấu kín thực chất của vụ án mạng. Tôi nói như thế có nghĩa chúng ta đưa tin vụ án mạng, nhưng nói chệch đi đôi chút, chẳng hạn chỉ nói rằng có một toán thanh niên thoả hoá chuyên đi ăn trộm ban đêm, cô giáo Springer phát hiện ra chúng nên bị chúng giết. Báo chí đưa tin theo cách đó thì công chúng chỉ thấy đây là một vụ án không có gì đặc biệt. Tất nhiên tôi cũng hiểu rằng một vụ án mạng ở trường Meadowbank cũng là sự việc vượt ra ngoài khuôn khổ bình thường. Dù sao chúng ta vẫn cần làm cho nó không thành âm ỉ, bà có thấy như vậy không, thưa bà Hiệu trưởng?

- Về mặt này, tôi thấy có thể giúp được các ông - bà Hiệu trưởng Bulstrode nói - Tôi không thiếu người quen trong giới cao cấp.

Bà cười và nêu tên tuổi một số nhân vật, trong đó có Bộ trưởng Nội vụ, hai nhân vật đứng đầu ngành báo chí, cả Bộ trưởng Giáo dục và một Giám mục. Bà nói thêm:

- Tôi sẽ cố gắng đến mức tối đa - rồi bà quay sang Adam - Ông cũng đồng ý chứ?

- Hoàn toàn đồng ý, thưa bà. Chúng ta cần giữ tuyệt đối bí mật công việc của chúng ta.

- Ông vẫn tiếp tục giúp việc cho bác làm vườn Griggs của chúng tôi chứ?

- Nếu bà cho phép, tôi vẫn giữ cương vị đó, vì như thế tôi sẽ dễ theo dõi những diễn biến tiếp theo của vụ án.

Lần này, trán bà Hiệu trưởng cau lại.

- Tôi hy vọng sẽ không có những vụ án mạng khác nữa.

- Sẽ không có thêm vụ nào nữa đâu, thưa bà.

- Càng hay, bởi tôi nghĩ nếu lại xảy ra một vụ án mạng nữa ngay trong tam cá nguyệt này thì quả là nhà trường khó đứng vững.

Rồi bà hiệu trưởng Bulstrode quay sang thanh tra Kelsey:

- Các nhân viên cảnh sát của ông đã làm xong công việc ở Cung Thể thao rồi chứ? Tôi không muốn đóng cửa quá lâu nơi tập cho các em học sinh.
- Thưa bà, công việc của chúng tôi trong đó đã xong. Theo tôi, toà nhà đó không có gì giúp chúng tôi làm sáng tỏ vụ án mạng. Đó hoàn toàn chỉ là một phòng tập với các dụng cụ thể thao.
- Các ông không phát hiện thấy gì trong các ngăn đựng quần áo của học sinh à?

Kelsey gượng cười:

- Chỉ vài thứ không đáng kể: một cuốn truyện tiếng Pháp là Candide... có cả minh hoạ, thuộc loại sách quý .
- Chà, con bé giấu cuốn sách ở đó - bà Hiệu trưởng tỏ vẻ khó chịu - Đó là ngăn của một học sinh tên là Giselle d'Aubray, chắc thế.

Viên thanh tra cảnh sát thán phục:

- Không thứ gì qua mắt được bà, thưa bà Hiệu trưởng.
- Xin hỏi lại các ông một lần nữa: tôi có cần làm gì để giúp các ông không?
- Hiện nay tôi thấy chưa cần. Nhân đây xin hỏi thêm bà, từ hôm khai giảng niên học mới đến giờ, bà có thấy một hiện tượng nào lạ, một thái độ không bình thường của một học sinh nào không?

Bà hiệu trưởng im lặng một lát rồi chậm rãi nói:

- Cụ thể thì không có.

Adam hỏi lại ngay:

- Nghĩa là bà có linh cảm gì đó?
- Đúng vậy. Nhưng tôi rất khó nói cho rõ ràng... ít nhất thì...

Bà hiệu trưởng lại suy nghĩ khá lâu, rồi kể cho Adam nghe về một phụ huynh học sinh, tên là bà Upjohn. Bà này đưa con gái đến nhập học cùng với các phụ huynh học sinh khác hôm khai trường. Lúc bà ta đứng trong phòng tiếp khách, ngó ra ngoài sân, bà ta nhìn thấy một người nào đó và kêu lên ngạc nhiên. Tiếng kêu của bà Upjohn khiến bà hiệu trưởng có cảm giác như bà ta nhìn thấy một người lẽ ra không đến đây thì lại có mặt ở đây.

Bà hiệu trưởng Bulstrode nói:

- Lúc đó, tôi suy nghĩ như thế, nhưng chưa kịp hỏi xem người ngoài sân kia là ai thì đã có một phụ huynh hỏi tôi điều gì và tôi phải trả lời. Sau đó tôi định gặp bà Upjohn kia để hỏi thì bà ta lại đang mải trò chuyện với một phụ huynh khác trong phòng. Tôi lắng nghe thì được biết thêm rằng trong thời gian chiến tranh bà Upjohn đã từng hoạt động tình báo. Vừa lúc ấy, lại có người hỏi tôi, tôi đành bỏ việc gặp bà Upjohn kia.
- Chà - thanh tra Kelsey nhận xét - Người phụ nữ bà Upjohn kia nhìn thấy ngoài sân hẳn là bạn đồng nghiệp cũ, cũng hoạt động tình báo, và nay là mẹ của một học sinh trong trường nữ học này, hoặc là người nhà của một nhân viên trong trường.
- Mà cũng có thể không phải cả hai - bà hiệu trưởng Bulstrode nói.
- Dù sao, chúng tôi cũng sẽ liên hệ với bà Upjohn - thanh tra Kelsey nói - Càng sớm càng tốt. Bà có địa chỉ của bà Upjohn kia không ạ?
- Tất nhiên là có, nhưng tôi e thời gian này bà ta đang ở nước ngoài. Để tôi thử hỏi xem.

Bà hiệu trưởng gọi điện thoại, nhưng đầu dây kia không ai trả lời. Bà bèn ra hành lang, gọi một học sinh đứng ngoài đó:

- Paula, cô muốn nhờ em gọi hộ bạn Julia Upjohn lên gặp cô ngay, được không?

Lúc bà hiệu trưởng quay vào phòng, Adam đứng dậy:

- Tôi không nên ở lại đây trong lúc cô học sinh kia đến, vì cô ta sẽ ngạc nhiên thấy tôi tham gia vào việc điều tra. Với người ngoài, tôi vẫn thuộc số người bị cảnh sát tình nghi. Ta nên đóng một màn kịch nhỏ: sau khi không khai thác được gì ở tôi, thanh tra Kelsey đuổi tôi ra. Nên làm thế, phải không, thưa ông thanh tra?

Thanh tra Kelsey bèn cao giọng nói:

- Thôi được tôi tạm để anh đi, nhưng anh nên biết cảnh sát sẽ không rời mắt khỏi anh đâu đấy, anh bạn trẻ.

Khi ra đến cửa, trước khi mở cửa, Adam quay sang bà hiệu trưởng Bulstrode, nói thêm:

- Nhân đây xin đề nghị với bà một điều, cho phép tôi được lạm dụng đôi chút vị trí của tôi trong trường. Thí dụ cho tôi tán tỉnh đôi chút các nhân viên của bà, được không ạ?

- Những ai chẳng hạn?

- Chẳng hạn cô giáo Blanche.

- Cô giáo dạy tiếng Pháp? Ông định...

- Tôi cảm thấy hình như cô người Pháp ấy ở đây đang buồn...

Bà hiệu trưởng cau mày, có vẻ không hài lòng, nhưng bà vẫn nói:

- Có lẽ ông nhận xét đúng. Còn ai nữa?

- Tôi sẽ lợi dụng khả năng chinh phục phụ nữ của tôi, mở rộng ra hầu như với tất cả mọi người ở đây - Adam vui vẻ nói - Và nếu bà hiệu trưởng thấy đột nhiên rất nhiều nữ sinh của bà quan tâm đến nghề làm vườn thì bà hãy hiểu cho rằng tôi làm thân với họ hoàn toàn chỉ để phục vụ cho việc điều tra.

- Ông cho rằng đám học sinh biết được điều gì chẳng?

27. Chương 27

Mặt nhăn nhó, tay vung vẩy cây vọt, Jennifer Sutcliffe rời khỏi sân quần vợt. Cô bé rất bực về những lỗi cô phạm phải trong ván vừa rồi. Tất cả chỉ do cây vọt tồi quá. Jennifer rất tiếc là cô giáo Springer đã chết, cô ấy đánh quần vợt rất giỏi và dạy được cho Jennifer bao nhiêu điều. Chơi quần vợt là một trong những say mê lớn nhất của em.

- Xin lỗi... - Một tiếng người ngay bên tai cô bé.

Jennifer giật mình quay lại, thấy một phụ nữ ăn mặc sang trọng, mái tóc vàng óng, tay ôm một hộp dẹt và dài, đứng ngay trên lối đi. Jennifer ngạc nhiên, bà ta đi nhẹ chân thế nào mà em không nghe thấy tiếng chân bước? Jennifer không hề biết bà ta đã nấp sẵn sau gốc cây to, chờ em từ lâu bấy giờ mới bước ra.

Giọng hơi có chút âm sắc Mỹ, bà khách hỏi:

- Cô bé làm ơn chỉ cho tôi làm thế nào gặp được em học sinh tên là Jennifer...

- Cháu chính là Jennifer đây.

- Ôi! May quá!... Vậy thì thế này... Tôi hôm qua, trong một bữa tiệc, nghe thấy cô nói hôm nay có việc trên vùng này, đi hay cô hay mẹ đỡ đầu của cháu, cô không hỏi kỹ và cũng quên cả tên, đã đến gặp cô, hỏi cô có thể ghé qua trường nữ học Meadowbank, chuyển một thứ nhỏ cho cháu được không. Hình như cháu đang ao ước có một cây vọt mới phải không?

Nét mặt Jennifer rạng rỡ hẳn lên: tuyệt vời!

- Chắc là mẹ đỡ đầu của cháu đấy, tên là bà Campbell, nhưng cháu quen gọi là cô Gina. Chắc chắn không phải dì Rosemonde rồi, bởi dì ấy “keo” lắm, hôm Noel chỉ cho cháu mỗi tờ giấy mười shilling.

- Bây giờ thì cô nhớ ra rồi, bà ấy tên là bà Campbell.

Jennifer đỡ lấy cái hộp, mở ra ngay:

- Tuyệt trần gian! - Em reo lên - Cháu thèm có một cây vợt như thế này từ lâu lắm rồi. Cây vợt cũ quá tội tệ không thể chơi nổi. Cảm ơn cô quá!

- Không có gì. À, bà Campbell còn nhờ cô cầm về cho bà cây vợt cũ của cháu, để bà thuê cửa hàng căng dây lại.

Lúc này mừng rỡ quá, Jennifer đã quăng cây vợt cũ xuống đất, em chưa kịp nhặt lên thì bà khách đã cúi xuống nhặt lấy. Jennifer bèn nói:

- Cây vợt cũ ấy chỉ có vút đi thôi.

- Cháu cũng cần có một cây vợt dự trữ chứ? Cây này căng lại dây còn dùng được tốt. Nhưng thôi muộn rồi, cô phải đi thôi.

- Để cháu gọi tắcxi cho cô.

Jennifer định chạy đi gọi điện thoại thì bà khách ngăn lại:

- Không cần cháu ạ. Cô có xe chờ ngoài cổng. Cô bảo tài xế đợi ngoài đó rồi đi bộ vào đây tìm cháu thôi. Chúc cháu chơi quần vợt giỏi.

Bà khách bước nhanh ra cổng, chưa kịp để Jennifer chào và cảm ơn.

Cô bé sung sướng chạy đi tìm bạn thân, Julia Upjohn. Gặp bạn, Jennifer khoe cây vợt mới.

Julia Upjohn ngắm nghía cây vợt:

- Đẹp quá! Kiếm đâu ra đấy?

- Mẹ đỡ đầu của mình, cô Gina, vừa nhờ người chuyển đến đây cho mình đấy. Cô Gina giàu khủng khiếp. Chắc cô nghe thấy mẹ mình kể là mình xin một cây vợt mới.

Đúng lúc đó, công nương Shaila bước đến. Jennifer bèn khoe bạn:

- Tuyệt chưa?

Công nương Shaila cầm cây vợt chăm chú xem rồi trả lại cho Jennifer:

- Loại vợt này đắt tiền lắm đấy.

Rồi cô ta đi tiếp. Đôi bạn thân thiết còn lại, dắt tay nhau quay về sân quần vợt. Cung Thể thao lúc này đã không còn nhân viên cảnh sát nữa.

Julia Upjohn hỏi:

- Bạn định làm gì với cây vợt cũ?

- Bà khách vừa rồi lấy đi rồi, để đưa về cho mẹ mình căng lại dây.

- Thế à? - Julia hơi ngạc nhiên, rồi cô bé lộ vẻ suy nghĩ.

- Bà Hiệu trưởng gọi lên có việc gì đấy? - Jennifer hỏi bạn.

- Chuyện nhỏ thôi, bà ấy hỏi địa chỉ hiện nay của mẹ mình. Nhưng làm sao mình biết được? Mẹ mình đi Thổ Nhĩ Kỳ bằng xe ca... Mà này, Jennifer, cây vợt bạn đưa bà khách kia đâu phải của bạn?

- Sao lại không phải của mình?

- Bạn quên rồi à? Chúng mình đổi vợt cho nhau mà lại.

- Ủ nhỉ? Thì có gì quan trọng đâu nào?

28. Chương 28

Kỳ nghỉ cuối tuần lễ thứ ba trong tam cá nguyệt đầu của niên học diễn ra theo như thường lệ: nhiều phụ huynh đón con ra ngoài đi chơi cho nên trường nữ học nội trú Meadowbank vắng tanh. Thậm chí một số nhân viên cũng xin nghỉ để về nhà. Riêng bà hiệu trưởng Bulstrode thì nhận lời đến thăm công tước phu nhân Welsham, là người đang có hai con gái học tại trường nữ học này.

Sáng Thứ bảy, bà hiệu trưởng Bulstrode đang đọc cho cô thư ký Shapland ghi nội dung các lá thư cần thảo, thì chuông điện thoại reo. Cô thư ký Shapland nhắc ông nghe rồi nói với bà Hiệu trưởng:

- Ngài Giáo chủ Ibrahim nhân là Ngài đã đến nước Anh, hiện đang nghỉ tại khách sạn Claridge, muốn gặp cháu Ngài là công nương Shaila.

Bà hiệu trưởng Bulstrode cầm máy nói chuyện một lát rồi đặt máy xuống, gọi cô Shapland.

- Ngài Giáo chủ Ibrahim muốn công nương Shaila chuẩn bị sẵn để Ngài cho xe đến đón vào lúc mười một rưỡi. Tám giờ tối nay, Ngài sẽ cho xe chở công nương về trường. Mấy vị khách Trung Đông này chuyên môn cứ sát nút mới báo. Tôi đã đồng ý cho Shaila đi chơi với hai mẹ con Giselle d'Aubray trong kỳ nghỉ cuối tuần này. Đành phải hoãn cuộc đi chơi ấy đến dịp khác vậy.

- Vâng, thưa bà Hiệu trưởng.

- Vậy là tôi có thể yên tâm đi được rồi. Thảo xong số thư từ kia, chị gửi đi ngay, sau đó, chị được tự do cho đến sáng Thứ hai.

- Cảm ơn, thưa bà.

- Có cậu nào rồi chứ?

- Vâng - cô thư ký Shapland đỏ mặt đáp - Vẫn là anh ấy thôi.

- Nếu đã quyết định lấy anh ta thì tôi khuyên nên cưới ngay. Bây giờ chị đi tìm bà Chadwick cho tôi.

Cô thư ký ra và chỉ lát sau, bà giáo Chadwick dạy toán đã vội vã bước vào.

Bà hiệu trưởng Bulstrode nói:

- Ngài Giáo chủ Ibrahim đến nước Anh, nghỉ ở khách sạn Claridge, ngờ ý muốn đón Shaila đến chơi với Ngài. Nếu đích thân Ngài Giáo chủ đến đây, chị nhớ kể rằng cháu gái Ngài học hành rất tốt.

- Thật ra thì hoàn toàn không phải thế - bà giáo Chadwick nhăn mặt nói khẽ.

- Về mặt học vấn thì có thể như thế, nhưng về mặt cuộc sống thì cô ta giỏi giang đấy chứ. Phụ nữ Trung Đông phát triển sớm hơn phụ nữ da trắng chúng ta nhiều.

- Về mặt này, tôi chưa hoàn toàn đồng ý với chị, Bulstrode ạ. Nhưng chị yên tâm, chị cứ đi chơi thoải mái, không phải lo lắng gì hết.

- Đây cũng là dịp để Eleanor Vansittart thử sức trong việc lãnh đạo. Chị ấy là phụ nữ có năng lực, lại có chị bên cạnh hỗ trợ, tôi không phải lo lắng gì hết.

- Tôi cũng hy vọng là như thế. Nhưng bây giờ tôi phải đi gặp công nương Shaila báo cho cô bé chuẩn bị.

Cô công nương Trung Đông tỏ vẻ rất ngạc nhiên và dường như không hài lòng khi nghe tin ông chú đến nước Anh.

- Sáng mai em phải đi gặp chú em ạ? - Cô ta nói giọng bức dọc - Nhưng thưa cô Chadwick, trường đã quyết định sáng mai cho em đi chơi với Giselle và mẹ của bạn ấy rồi kia mà?

- Việc ấy đành phải hoãn lại, để dịp khác vậy.

- Em thích đi chơi với bạn Giselle d'Aubray hơn nhiều - cô bé sôi nổi nói - Chú em khó tính khó nết lắm, lúc nào cũng cau có, gắt gỏng rất khó chịu.

- Em không được nói thế - bà Chadwick nói - Ngài Giáo chủ Ibrahim cũng chỉ ở lại nước Anh một tuần lễ thôi, và Ngài sang đây công cán, muốn gặp cháu là chuyện tất nhiên.

- Rất có thể chú em sang đây gặp em là để thu xếp chuyện hôn nhân của em. Thôi, cũng được...

* * *

Sáng Chủ nhật, thời tiết đẹp tuyệt vời. Sau khi bà hiệu trưởng Bulstrode đi, cô thư ký cũng đi.

Đến mười giờ thì cô giáo Eileen Rich dạy văn và cô phụ giáo Blake cũng đi. Cả bà giám thị Johnson. Còn lại ở trường Meadowbank chỉ có cô Vansittart dạy lịch sử và tiếng Đức ở lại trông nom công việc thay bà hiệu trưởng, cô giáo Blanche dạy tiếng Pháp và cô phụ giáo Rowan.

Bà giáo Chadwick dạy toán nói với cô giáo Vansittart dạy lịch sử và tiếng Đức:

- Mong rằng đám học sinh về nhà không loan truyền về vụ kia quá nhiều... Là tôi nói đến vụ cô Springer ấy...

- Mong người ta sớm quên đi chuyện đó - cô giáo Vansittart đáp.

* * *

Sau buổi cầu kinh sáng, các phụ huynh lục tục đến đón con cái họ đi chơi. Đôi bạn thân thiết Julia và Jennifer đang dán mũi lên cửa kính nhìn ra ngoài. Julia nói:

- Giá có ai đến đón mình đi chơi nhỉ? Ít nhất thì cũng là dì Isabelle!

- Mẹ mình hẹn tuần sau đến đón mình. Tuần này ba mình phải thết tiệc khách khứa nên mẹ mình không đi được.

- Kìa Shaila! - Julia kêu lên - Ăn vận diêm dúa để đi London có khác. Bạn nhìn gót giày của nó kìa.

Đúng lúc đó, một tài xế mặc chế phục kiểu gia nhân nhà quan ở một quốc gia Trung Đông bước trong một chiếc xe hơi bóng lộn ra, mở cửa xe.

Công nương shaila nhanh nhẹn chui vào và xe lập tức lăn bánh.

- Bạn tính làm gì trưa nay? Viết thư chứ gì? Mình thì không phải viết, tuần sau mẹ mình đã đến đây rồi - Jennifer nói.

- Mình thấy bạn rất ít viết thư. Tại sao vậy, Jennifer?

- Mình không thấy hứng.

- Mình thì lại rất thích viết, nhưng chẳng biết viết cho ai. Mẹ mình thì quanh năm ngao du khắp mọi nơi, không lúc nào có địa chỉ ổn định. Mà mình chưa hiểu... Bà hiệu trưởng Bulstrode bảo rất cần gửi thư cho mẹ mình. Không biết có chuyện gì nhỉ? Lúc bà ấy gọi mình lên để hỏi địa chỉ mẹ mình, trông mặt bà ấy như đang xúc động gì ghê gớm lắm.

- Chắc chắn không phải để kể về bạn, vì bạn có phạm lỗi gì đâu? Có khi bà hiệu trưởng muốn kể cho mẹ bạn về vụ cô giáo thể dục Springer.

Họ im lặng một lát. Rồi Julia nói:

- Bạn có thấy không? Người ta giấu chúng mình rất nhiều chuyện xung quanh cái chết của cô Springer đấy.

- Chuyện gì chẳng hạn?

- Theo mình đoán thì sau vụ án mạng đã có nhiều chuyện kỳ lạ khác xảy ra tiếp theo. Nguyên cái chuyện cây vọt của bạn chẳng hạn...

- Mình kể cho bạn nghe nhé - Jennifer nói - Ngay hôm đó mình đã gửi thư cho cô Gina để cảm ơn nhưng cô Gina viết trả lời mình thế này có lạ không? Cô ấy rất vui thấy mình mãn nguyện, nhưng cô ấy bảo "người tặng cháu cây vọt không phải là cô". Thế nghĩa là sao? Người cho mình cây vọt tuyệt vời ấy là ai vậy?

- Và mình nhắc thêm để bạn nhớ: cây vọt cũ mà bạn đưa bà khách hôm ấy chính là của mình. Câu chuyện thật lạ. Bạn còn đã kể mình nghe là nhà bạn có kẻ trộm đột nhập.

- Nhưng không mất gì.
 - Như thế lại càng khả nghi. Hai sự kiện kia khiến mình nghĩ, bạn và ba mẹ bạn cần phải hết sức cảnh giác.
 - Có lẽ bạn nói đúng.
 - Bạn đã bao giờ đọc truyện trinh thám chưa? Rất có thể gia đình bạn đang “có chuyện” đấy. Tuần sau, mẹ bạn đến đây, bạn thử hỏi mẹ bạn xem. Rất có thể trước khi rời khỏi Ramat, mẹ bạn đã nhận được một số tài liệu bí mật nào đó.
 - Chắc chắn không có chuyện ấy.
 - Làm sao bạn dám chắc chắn? Bạn nhớ lại những chuyện về các tài liệu để chế tạo bom nguyên tử xem. Vậy là bạn không chịu đọc sách báo gì hết!
- Jennifer nhún vai, thầm nghĩ: “Con Julia này quá giàu tưởng tượng!”

29. Chương 29

Hai bà giáo Vansittart và Chadwick đang ngồi trong phòng dành cho giáo viên thì cô phụ giáo Rowan hốt hoảng chạy vào:

- Xe Ngài Giáo chủ đến đón công nương Shaila.
- Sao? - Bà giáo Chadwick kêu lên - Cô nghe lầm rồi. Chiếc xe ô tô ấy đã đến đón Shaila đi từ gần một tiếng đồng hồ rồi.
- Có sự lầm lẫn nào đấy thôi. Ngài Giáo chủ đã sai một lái xe đi, nay quên, lại sai một lái xe khác - Cô giáo Vansittart nói.

Sau đó cô ra hiên gọi to:

- Đã có một xe khác đến đón công nương Shaila trước đây gần một tiếng đồng hồ rồi!

Người lái xe lộ vẻ ngạc nhiên:

- Sao lại thế được? Bởi tôi nhận được lệnh rất rõ: đưa xe đến đón công nương Shaila ở trường nữ học Meadowbank. Hay là Ngài Giáo chủ ra lệnh bằng điện thoại cho bộ phận thư ký, rất có thể bộ phận này lại có mấy người, đâm mấy lệnh cùng được truyền đi. Kết quả là hai lái xe cùng đi một công việc. Hẳn là chỉ do như thế thôi.

Xe đi khuất, cô giáo Vansittart băn khoăn một lúc lâu rồi tin rằng đây chỉ là chuyện lầm lẫn, cô ngồi xuống bình thần.

Chiều hôm đó, khoảng bốn giờ rưỡi, bà giáo dạy toán Chadwick đang ngồi trong phòng trực, nghe thấy chuông điện thoại reo.

- Trường nữ học Meadowbank phải không?... Bà hiệu trưởng có nhà không ạ? - Tiếng người hỏi ở đầu dây bên kia.
- Bà hiệu trưởng đi vắng. Tôi là Chadwick, giáo viên.
- Tôi gọi điện từ khách sạn Claridge đây, theo lệnh Ngài Giáo chủ Ibrahim. Ngài Giáo chủ rất ngạc nhiên sao không thấy ai báo cho Ngài.
- Báo gì ạ?
- Là công nương Shaila không thể đến gặp Ngài được?
- Nghĩa là công nương Shaila chưa đến khách sạn Claridge?

- Chưa. Nhưng bà có tin chắc là công nương đã rời khỏi trường không?
 - Đây là điều chắc chắn. Một chiếc xe đã đến đây chở công nương Shaila đi từ lúc mười một rưỡi.
 - Lạ nhỉ! Để tôi gọi điện hỏi đoàn xe xem sao. Lạy Chúa! Xe gặp tai nạn chẳng?
 - Bà đừng vội lo quá. Chúng ta sẽ biết tin ngay bây giờ thôi.
- Nhưng bà giáo Chadwick không thể yên tâm. Bà lẩm bẩm:
- Sao có lắm chuyện kỳ quái đến thế?
 - Tôi cho rằng...

Thái độ ngập ngừng ở đầu dây bên kia.

- Ông nói đi, có chuyện gì vậy? - Bà Chadwick năn nỉ.
- Điều tôi nghi ngờ lúc này tôi chưa dám thưa với Ngài Giáo chủ, mà chỉ nói riêng với bà thôi. Liệu trong trường có một cậu trai nào tán tỉnh công nương của chúng tôi không?
- Không thể có chuyện đó trong trường chúng tôi, thưa ông - bà Chadwick đáp bằng giọng nghiêm nghị.
- Tôi chưa nghĩ công nương trốn đi, mà chỉ dám đoán công nương... đi chơi với một bạn trai nào đó.
- Chuyện đó cũng không thể có ở trường chúng tôi.

Nói xong, bà chợt nghĩ “Sao mình dám khẳng định như vậy?”

Bà đặt máy điện thoại xuống rồi vội vã lao đi tìm cô giáo Vansittart. Bà không tin rằng cô Vansittart có biện pháp xử trí nào thông minh hơn bà, nhưng lúc này bà rất cần có người để trao đổi.

Cô giáo Vansittart lộ vẻ sửng sốt .

- Vậy xe kia chở Shaila đi đâu?

Hai người phụ nữ nhìn nhau, bối rối.

- Hay ta báo cảnh sát? - bà Chadwick nói.
- Đừng vội.
- Tuy nhiên, chính Shaila có lần đã nói rằng có kẻ đang âm mưu bắt cóc nó...
- Điều ấy hoàn toàn vô lý - cô Vansittart ngắt lời bà Chadwick.

Rồi không đợi bà Chadwick nói thêm, cô Vansittart tiếp luôn:

- Bà hiệu trưởng Bulstrode đã giao phó toà nhà này cho tôi và trong khi chưa có lệnh của bà ấy, tôi không cho ai được gọi bất cứ người nào bên ngoài đến đây. Chúng ta đã phải chịu bao nhiêu phiền toái với đám nhân viên cảnh sát rồi đấy thôi.

Bà Chadwick không tán thành chủ trương của cô Vansittart, nhưng người được bà hiệu trưởng giao quyền thay mặt bà lại là cô Vansittart chứ không phải bà. Dù sao, bà cũng tìm cách bắt liên lạc với bà hiệu trưởng vậy. Bà gọi điện đến nhà công tước phu nhân Welsham, nhưng cả nhà đều đi đâu cả.

* * *

Nằm trên giường nhưng bà Chadwick không sao ngủ được, mặc dù bà đã đếm rất nhiều.

Đến tám giờ tối, biết chắc chắn học sinh Shaila vẫn chưa về và người ta không được tin tức gì về công nương, bà quyết định gọi điện báo cho thanh tra cảnh sát Kelsey. Bà cảm thấy đôi chút yên tâm khi viên thanh tra cảnh sát khuyên bà đừng nên vội hoảng hốt. Ông ta nói việc này ông sẽ lo, bà không phải nghĩ gì về nó nữa. Bà cần hỏi xem có tai nạn giao thông nào trong vùng lân cận là biết ngay. Sau đó ông ta sẽ bắt liên lạc với London. Có khả năng chỉ là công nương Shaila trốn học thôi. Cô ta xưa nay vẫn khá tự do... Dù sao thì ông thanh tra Kelsey cũng khuyên bà Chadwick hãy tin rằng đêm nay cô Shaila kia sẽ về ngủ ở khách sạn Claridge.

- Không thể có chuyện công nương Shaila bị bắt cóc. Nếu bà hiệu trưởng Bulstrode có mặt ở trường, chắc hẳn bà ấy sẽ đồng ý với nhận định của tôi. Bà hãy tin cậy ở chúng tôi.

Nhưng nằm vào giường, bà Chadwick vẫn không ngủ được. Bà quyết định dậy, uống một viên thuốc an thần, và nếu cần thì hai viên. Bà bật đèn đầu giường, nhìn đồng hồ: một giờ mười lăm sáng... Hôm trước, cô giáo Springer cũng... vào khoảng giờ này. Đột nhiên bà bất giác đưa mắt ra ngoài cửa sổ, về phía Cung Thể thao, và... lạ chưa?

Có ánh sáng ở đó...

Bà Chadwick không ngập ngừng gì nữa. Bà vội vã xỏ chân vào giày, khoác áo măng tô, vớ chiếc đèn pin, lao ra ngoài cửa. Tất nhiên hôm trước bà có thề thốt, sao cô Springer dám liều lĩnh giữa đêm khuya một mình sang khu thể thao. Nhưng lần này, chính bà cũng liều lĩnh như vậy, do rất nóng lòng muốn biết kẻ bí hiểm kia là ai. Ra đến gian tiền sảnh, bà dừng lại nhìn quanh xem có thứ gì để làm vũ khí. Tất nhiên không hẳn là vũ khí, mà chỉ là giống như vũ khí... Rồi bà lao ra ngoài sân, theo lối đi nhỏ giữa các bụi cây, về phía Cung Thể thao. Thở hổn hển nhưng đây quyết tâm, bà đã đến cửa. Cửa hé mở. Bà đẩy rất nhẹ cánh cửa, cố không gây tiếng động, rồi ngó vào trong.

* * *

Cũng vào khoảng thời gian bà Chadwick ngồi dậy lấy thuốc an thần thì cô thư ký Ann Shapland, trong bộ váy áo quyền rũ bằng nhung đen, đang ngồi trong nhà hàng Le Nid Sauvage, thưởng thức món “gà hầm hảo hạng”, vẻ mặt tươi rói đối diện với chàng Dennis kiên trì và thủy chung. Chàng Dennis mà cô vẫn thường nghĩ về anh ta: “Nếu lấy anh ta, mình sẽ không thể chịu được. Một chàng trai rất đáng yêu, nhưng...”

- Thay đổi khung cảnh bao giờ cũng là một nguồn vui - cô nói to lên ý nghĩ của mình.

- Nơi làm mới của em thế nào? - Dennis hỏi.

- Đến lúc này thì em chưa thấy gì là khó chịu.

- Anh có cảm giác nơi đó không thích hợp với em.

Ann Shapland cười vang.

- Anh nói có phần đúng, Dennis. Chưa có gì khó chịu nhưng cũng chưa có gì lý thú. Tính em thích luôn thay đổi khung cảnh sống.

- Anh vẫn chưa làm sao hiểu được, tại sao em lại bỏ chân thư ký riêng cho ông già Bộ trưởng Mervyn Todhunter đấy.

- Chỉ đơn giản là em thấy ông ta suốt ngày đêm chăm chỉ công việc, bà vợ ông ta đam mê nghỉ ngơi. Em có một nguyên tắc là phải nương nhẹ các bà vợ thủ trưởng. Lối thôi là họ sẽ trở thành những kẻ thù nguy hiểm.

- Thành sự tử cái.

- Không phải thế. Em lại rất thông cảm với các bà ấy. Nhưng tại sao anh ngạc nhiên thấy em vào làm ở đây nhỉ?

- Vì đây là một trường học. Chất nhà giáo, chất sư phạm là trái ngược với bản chất của em nhất!

- Đúng là em rất ghét lĩnh vực nhà giáo, nhất là trong một trường học toàn phụ nữ, từ giáo viên, nhân viên cho đến học sinh. Nhưng chân thư ký ở trường Meadowbank thì đôi khi lại thú vị. Bà hiệu trưởng Bilstrode là một tính cách hiếm có! Cặp mắt màu tro của bà ấy như thể xuyên qua người khác, thấy được hết mọi bí mật trong ruột gan họ. Bà ta rất có tài chỉ huy và em rất không muốn viết sai chính tả trong khi thảo các công văn, thư từ cho bà.

- Anh rất mong, tất cả những chân làm việc kia cuối cùng sẽ làm em chán - Dennis nói - Đã đến lúc em thôi đừng bay hết chỗ này đến chỗ khác nữa. Và em cần phải có một tổ ấm...

- Rất cảm ơn anh đã nói câu đó - Ann Shapland nói khẽ nhưng vẫn không bị đổ.

- Hai chúng mình có thể tổ chức một cuộc sống rất dễ chịu...

- Vâng, đúng thế, nhưng chưa đến lúc ấy. Với lại em còn mẹ. Mẹ em lâu lâu lại lên một cơn đau ốm, rất cần có em chăm sóc.

- Anh đang định nói với em về chuyện đó đây.

- Anh định nói sao?

- Hẳn em đã nghe nói đến những nhà dưỡng lão vào đấy mẹ sẽ được chăm sóc hết sức chu đáo.

- Nhưng họ đòi nhiều tiền lắm.

- Em quên là chính phủ đã ban hành những điều luật mới về xã hội à, em yêu quý?

Giọng cô thư ký Ann Shapland trở nên chua chát:

- Khéo rồi đến lúc em phải sử dụng đến những điều luật ấy mất. Nhưng hiện nay, trong khi chờ đợi em thuê một bà già nhà gần đấy trông nom bà cụ. Nói chung mẹ em rất biết điều, còn nếu những khi bà cụ có chuyện gì đó, em sẽ đích thân về chăm sóc mẹ, và chỉ ít ngày cụ lại bình thường như cũ.

- Thỉnh thoảng mẹ lại không bình thường à?

- Anh định nói cụ lên cơn thần kinh chứ gì? Trí tưởng tượng của anh đúng là kém cỏi! Mẹ em không lên cơn thần kinh bao giờ, mà cụ đột nhiên không biết gì nữa, thậm chí không biết cụ đang ở đâu. Thế là cụ bỏ nhà đi, gặp tàu là cụ lên tàu, gặp xe buýt là cụ lên xe buýt, chẳng biết mình cần đi đâu. Điều lạ nhất là trong những lúc như thế, cụ lại có vẻ sung sướng vô cùng. Dường như cụ ý thức được rằng cụ đang mê và cụ tận hưởng trạng thái ấy - Cô nói xong, cười khúc khích.

- Anh chưa có dịp nhìn thấy cụ đấy.

- Em không muốn ai đến gặp mẹ em. Em không muốn những người thân của em bị người ta tò mò xem xét hoặc... thương hại.

- Anh hoàn toàn không tò mò đâu.

- Nếu vậy thì anh sẽ thương hại. Đúng không nào, Dennis?

- Anh hiểu ý em.

- Mà lúc này anh hiểu lầm em đấy. Không phải em thích thay đổi chỗ làm chỉ vì có điều kiện thỉnh thoảng về chăm sóc mẹ em đâu, mà cái chính là em muốn làm thử nhiều nơi để tìm ra một nơi thích hợp với em nhất. Muốn vậy, em phải tiếp xúc với nhiều loại người, sống trong nhiều loại môi trường. Hiện giờ em đang học kinh nghiệm sống trong một trường học thuộc loại tốt nhất của nước Anh. Thời gian nghiên cứu là hai niên học, tức là mười tám tháng.

- Tóm lại, em chưa gắn bó với thứ gì hết.

- Đúng thế. Em thích quan sát ngay từ thuở nhỏ. Gần giống như bình luận viên trên đài phát thanh ấy.

- Tóm lại, em cũng không thật sự quan tâm đến ai.

- Em nghĩ chuyện ấy sẽ đến trong một ngày nào đó.

- Anh không tin là em có thể làm ở Meadowbank được đến một năm đâu. Một nơi toàn phụ nữ sẽ làm em ngán đến chết mất.

- Nhưng trong trường có một anh chàng làm vườn khá đẹp trai.

Ann Shapland phá lên cười khi nhìn thấy Dennis nhả mặt.

- Anh yên tâm, em nói đùa thế để được nhìn thấy anh ghen thôi.

Họ im lặng một lúc, rồi Dennis chuyển sang câu chuyện khác:

- Chưa thấy em kể gì về vụ án mạng một giáo viên trong trường?

Mặt Ann Shapland bỗng tối xầm lại:

- Đúng là quái đản. Chị ta dạy môn thể thao. Anh biết không, chị ta thuộc loại phụ nữ hết sức đặc biệt. Em cho rằng đằng sau vụ án mạng này có rất nhiều thứ.
 - Nhưng điều quan trọng là em đừng dính vào những trò bắn thử ấy đấy.
 - Thú thật với anh nhé, em chưa bao giờ có dịp thử sức của em trong công việc điều tra, nên lần này... em cũng muốn khám phá ra một thứ gì đó. Lý thú lắm chứ, anh!
 - Nhưng anh can em đấy.
 - Anh đừng lo. Em sẽ không định khám phá xem thủ phạm là kẻ nào, chuyện ấy quá nguy hiểm, nhưng em muốn hiểu xem Tại sao và Ai ? Đến ngày hôm nay em đã thu lượm được một số thông tin khá lý thú.
 - Anh, anh van em...
 - Anh yên tâm! Em sẽ không dại gì xông vào chỗ nguy hiểm đâu.
- Rồi cô vui vẻ nói tiếp:
- Nếu một vụ án mạng thứ hai xảy ra, vấn đề sẽ được sáng tỏ hơn.

30. Chương 30

- Ông đi với tôi - thanh tra Kelsey nói với Adam - Lại có một vụ án mạng nữa.
 - Vụ nữa? - Adam sững sốt hỏi lại.
 - Đúng thế, một vụ án mạng khác.
- Viên thanh tra cảnh sát vừa nói vừa bước ra khỏi phòng. Adam đi theo ông. Lúc họ trao đổi những câu vừa rồi, là viên thanh tra cảnh sát đã nhận được một cú điện thoại.
- Nan nhân là ai? - Adam hỏi lúc hai người xuống thang gác.
 - Lại cũng một giáo viên, tên là Vansittart, hình như dạy lịch sử và tiếng Đức thì phải.
 - Xảy ra ở đâu?
 - Vẫn lại trong Cung Thể thao. Nhưng lần này ông sẽ chịu trách nhiệm điều tra, vì kỹ thuật của các ông hình như tốt hơn kỹ thuật của chúng tôi. Đúng là có một cái gì bí hiểm trong toà nhà khốn kiếp đó. Nếu không, tại sao bọn chúng lại tiếp tục giết người trong đó thế?
- Hai người chui vào xe ô tô.
- Tôi tin rằng lúc này bác sĩ pháp y đã có mặt bên cạnh tử thi. Vì nhà ông ta ở gần đấy mà.
- Lúc họ vào Cung Thể thao, các đèn đều đã bật sáng. Thanh tra Kelsey bắt giắc lùi lại: ấn tượng về vụ án mạng trước như một giấc mơ đã trở lại. Giống hệt lần trước, ông ta nhìn thấy bác sĩ đang cúi xuống khám nghiệm tử thi.
- Bác sĩ nói khẽ:
- Chết cách đây khoảng nửa giờ. Nhiều lắm là bốn mươi phút.
- Thanh tra Kelsey hỏi:
- Ai là người phát hiện đầu tiên?
- Một nhân viên cảnh sát đáp:
- Bà giáo Chadwick.
 - Bà có tuổi và dạy môn toán ấy phải không?

- Vâng, đúng thế. Buổi tối, đang trong phòng, bà tình cờ nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy có ánh sáng bên Cung Thể thao, bà liền chạy sang xem có chuyện gì. Sau khi về đến phòng, bà lên cơn thần kinh, và người gọi điện báo cho chúng tôi là bà Johnson, tổng giám thị,

- Hung thủ dùng súng à? - Thanh tra Kelsey hỏi bác sĩ.

- Không. Nạn nhân bị một đòn đánh vào gáy, bằng một cái chùy hoặc một bọc cát.

Gần cửa, vẫn còn một chiếc gậy chơi hockey, đầu bịt kim loại.. Vật duy nhất không nằm đúng chỗ của nó trong gian để quần áo và dụng cụ thể thao.

- Bằng vật này chăng? - Thanh tra Kelsey hỏi.

Bác sĩ đáp không chút ngập ngừng:

- Không phải. Vì trên da nạn nhân không thấy vết sây sát. Theo tôi thì hung khí phải là một vật như chùy hoặc bọc cát.

- Hoặc một thứ giống như quả còn, đồ chơi?

- Cũng có thể. Hung thủ lén đến sau lưng để nạn nhân không nhìn thấy mặt hắn, rồi đánh mạnh vào gáy nạn nhân,

- Lúc đó nạn nhân đang làm gì?

- Rất có thể đang lục lọi ngăn đựng đồ này.

Viên thanh tra cảnh sát chăm chú xem xét ngăn đồ:

- Trên nhãn ghi tên "Shaila". Hình như là tên của cô Công nương Ai Cập phải không nhỉ?

Quay sang Adam, thanh tra Kelsey nói:

- Một sự trùng hợp lạ lùng!... Chính là cô công nương mất tích, chúng ta được báo chiều nay.

- Đúng thế, thưa ông thanh tra - một nhân viên cảnh sát nói - Cô học sinh này lên một chiếc xe ô tô được coi là xe của ông chú cô ta hiện đang nghỉ ở khách sạn Claridge sai đến đón.

- Hiện chưa có tin tức gì về cô ta?

- Chưa. Nhưng cuộc điều tra đang được tiến hành và lần này Tổng cục Cảnh sát trực tiếp làm.

- Một cuộc bắt cóc hết sức nhẹ nhàng - Adam nói - Không có vật lộn, không có tiếng kêu thét. Bọn chúng biết cô ta đang đợi xe của ông chú đến đón, thế là chúng cho một chiếc xe đến nấp đi trước. Cô ta lên xe mà không nghi ngờ gì hết.

- Có tìm thấy một chiếc xe bỏ lại ở đâu không?

- Chưa thấy được gì. Cảnh sát Đặc nhiệm đang tiến hành điều tra.

- Có vẻ là một vụ bắt cóc chính trị. Nhưng tôi tin rằng chúng không thể đưa cô ta ra khỏi nước Anh.

- Nhưng mục đích cuộc bắt cóc? - Viên bác sĩ hỏi.

- Có mà Trời biết - thanh tra Kelsey đáp - Hôm trước, cô ta có kể với tôi là cô ta đang lo bị bắt cóc vậy mà tôi không tin, cho là cô ta tưởng tượng ra đấy thôi.

- Tôi cũng thế, hôm ấy tôi không tin - Adam thú nhận.

Thanh tra Kelsey đưa mắt nhìn xung quanh rồi nói:

- Theo tôi ở đây không còn có gì phải xem xét nữa. Ta sang bên trường đi.

Tại đây, người tiếp ông là bà giám thị Johnson. Bà ta rất hoang mang nhưng cố giữ điềm tĩnh.

- Đúng là tai họa, thưa ông thanh tra. Hai giáo viên của chúng tôi bị giết. Bà Chadwick không chịu nổi, đang lên cơn hoảng loạn trên kia.

- Tôi muốn lên gặp bà ấy ngay bây giờ - thanh tra Kelsey nói.
- Bác sĩ đã cho bà ấy uống thuốc an thần và bệnh tình có thuyên giảm đôi chút. Có cần tôi dẫn ông lên không?
- Khoan đã. Bây giờ bà hãy cho tôi biết, lần cuối cùng bà gặp cô giáo Vansittart là lúc nào?
- Trong ngày hôm nay tôi không gặp cô ấy lần nào, vì tôi về nhà. Khoảng mười một giờ tôi mới về đến trường là đi ngủ ngay.
- Trước lúc đi ngủ, bà có tình cờ nhìn về phía toà nhà Cung Thể thao không?
- Không. Tôi nằm vào giường, lấy cuốn sách đọc một chút là ngủ luôn. Thế rồi đột nhiên tôi thức dậy, thấy bà Chadwick đứng ngay bên giường, mặt trắng bệch, toàn thân run bần lên...
- Cô giáo Vansittart không lúc nào rời khỏi trường ngày hôm nay chứ?
- Không, bởi bà hiệu trưởng đi vắng, giao lại việc cho cô ấy, và cô ấy phải có mặt ở trường để giải quyết mọi công việc.
- Vẫn còn cả một số giáo viên ở lại trường chứ?
- Có bà Chadwick, cô Blanche và cô Rowan.
- Thôi được bây giờ bà dẫn tôi lên gặp bà Chadwick.

Bà này đang ngồi trong phòng mình. Mặc dù thời tiết ẩm áp, nhưng lò sưởi điện được mở ở độ cao nhất. Bà Chadwick đắp tấm chăn len che kín chân, ấy thế mà người bà vẫn run lên bần bật. Bà quay khuôn mặt nhợt nhạt về phía thanh tra Kelsey, thều thào:

- Cô ấy chết thật rồi à?... Không có cách gì làm cô ấy sống lại được sao?

Thanh tra Kelsey chậm rãi lắc đầu.

- Khủng khiếp quá! - Bà Chadwick rên rỉ - Nhất là bà hiệu trưởng lại đi vắng...

Bà khóc nức nở rồi nói trong tiếng nghẹn ngào:

- Trường học này đến tan mất thôi... Tôi không giữ được nó nữa rồi.

Viên thanh tra cảnh sát ngồi xuống bên cạnh bà, lấy giọng dịu dàng nói:

- Tôi biết tất cả những chuyện này khiến bà đau đớn đến mức nào. Bà đã tận tụy cùng với bà hiệu trưởng Bulstrode xây dựng nên trường nữ học danh tiếng này trong gần ấy năm trời. Nhưng chưa phải tình hình đã tuyệt vọng đến thế. Bà hãy can đảm lên. Và bây giờ bà hãy bình tĩnh kể lại cho tôi nghe tất cả những gì bà biết. Chúng tôi càng mau tìm ra thủ phạm, trường ta càng tránh được tai tiếng và chóng lấy lại được uy tín như xưa.
- Tôi hiểu. Tối qua, tôi tính đi ngủ sớm, nhưng nằm mãi không sao ngủ được, bao nhiêu ý nghĩ rối bời khiến tôi thao thức mãi...
- Về tình hình nhà trường?
- Vâng, và cả về chuyện một học sinh bị mất tích. Công nương Shaila ấy... Rồi lại còn chuyện vụ án mạng cô giáo Springer làm phụ huynh học sinh rút cơn cái họ về không cho học nữa... Trăm thứ chuyện làm tôi không sao nhắm được mắt...
- Tôi hiểu. Nhưng bà kể tiếp đi. Bà không ngủ được thế rồi sao nữa?
- Tôi bèn ngồi dậy lấy thuốc an thần... Tình cờ tôi hé rèm cửa sổ nhìn ra ngoài... sang phía Cung Thể thao... Có lẽ lúc ấy ý nghĩ của tôi hướng về cô Springer chăng? Bỗng tôi thấy có ánh sáng bên Cung...
- Bà thấy kiểu ánh sáng thế nào?
- Một vệt sáng dường như nhảy múa... Đúng là kẻ nào đó soi đèn pin. Giống như lần trước, hôm tôi và bà giám thị Johnson...

- Tôi hiểu... thế rồi sau đó?

Giọng bà Chadwick mỗi lúc một thêm run rẩy:

- Sau đó, tôi quyết định lần này phải tìm cho ra bên Cung Thể thao kia có chuyện gì, và tại sao. Thế là tôi vội vã mặc quần áo, lao ra...

- Bà không nghĩ nên rủ thêm ai?

- Không. Tôi muốn sang đó thật nhanh, để kẻ kia không kịp chạy trốn...

- Thế rồi?...

- Tôi chạy thật nhanh, khi đến gần cửa Cung Thể thao, tôi rón rén chân để tránh gây tiếng động. Thấy cửa mở hé, tôi bèn đẩy rất nhẹ, nhìn vào bên trong... Cô ấy đang nằm úp mặt xuống sàn nhà...

Bà Chadwick toàn thân run bắn lên. Thanh tra Kelsey nói:

- Lúc tôi vào, thấy một cây gậy đánh hockey nằm gần cửa ra vào, cách tử thi không xa.

- Gậy hockey à? - bà Chadwick nhắc lại như thể chưa hiểu - Tôi không nhớ nữa... Ôi, tôi nhớ ra rồi... Tôi đã nhặt nó trong một góc phòng ở đây, trước khi ra khỏi toà nhà chính này. Tôi tính nếu cần có thể dùng để tự vệ. Khi nhìn thấy chị Vansittart nằm đấy, tôi hết hoảng để rơi cái gậy xuống sàn, chắc thế. Cuối cùng tôi lao chạy về trường, lên đánh thức bà giám thị Johnson...

Lại một cơn hoảng loạn làm toàn thân bà run lấy bầy. Bà giám thị Johnson bảo thanh tra Kelsey:

- Phát hiện liền hai vụ án mạng, đúng là tuổi tác của bà Chadwick không đủ sức chịu đựng. Tôi hy vọng ông thanh tra không có gì cần hỏi thêm bà ấy nữa chứ?

Viên thanh tra gật đầu. Hai người ra ngoài, xuống thang gác. Thanh tra Kelsey nhìn thấy những túi đựng cát và hai chiếc xô dưới gầm cầu thang. Chắc là những thứ còn lại từ thời chiến tranh, ông nghĩ. Nhưng đột nhiên ông lại nghĩ, rất có thể một kẻ nào đó chuẩn bị sẵn những thứ này để khi cần gây án, không phải dùng súng gây tiếng động lớn, mà dùng những thứ này, trông tưởng vô hại, thật ra hết sức nguy hiểm. Rất có thể “hắn” xếp lại gọn gàng như thế này để khỏi ai chú ý.

* * *

“Bà ta đang rối tung đầu óc nhưng vẫn giữ được vẻ bình tĩnh bên ngoài” Adam nghĩ như vậy.

Anh ta nhìn bà hiệu trưởng Bulstrode và chưa bao giờ Adam thán phục nghị lực một phụ nữ đến như vậy. Sự nghiệp toàn bộ cuộc đời bà đang dần dần sụp đổ vậy mà bà vẫn ngồi đĩnh đạc, điềm tĩnh, như không hề có chuyện gì quan trọng xảy ra. Chốc chốc chuông điện thoại reo, và lần nào cũng là một phụ huynh học sinh nào đó xin đón con nghỉ học về nhà.

Đột nhiên bà hiệu trưởng Bulstrode quyết định. Bà xin lỗi các nhân viên cảnh sát rồi cho gọi cô thư ký Ann Shapland, đọc để cô thảo một bản thông báo ngắn gọn, nói trường nữ học Meadowbank tạm đóng cửa, cho đến hết tam cá nguyệt này. Tuy nhiên, những gia đình nào không muốn con cái nghỉ học trở về nhà, vẫn có thể để con ở lại trường, và con cái họ vẫn được chăm sóc chu đáo.

- Chị gọi điện thoại, báo ngay cho tất cả những người có liên quan - bà hiệu trưởng nói với cô thư ký Shapland - Và đồng thời, chị gửi thêm thông báo này bằng đường bưu điện để chính thức hoá thêm.

- Vâng, thưa bà hiệu trưởng - cô thư ký Ann Shapland đáp.

Khi cô thư ký đã ra đến cửa, cô quay đầu lại nói với bà hiệu trưởng:

- Bà tha lỗi, thưa bà Bulstrode, nhưng quyết định này của bà có vội vã quá không? Tôi chỉ muốn nói rằng... rất có thể chỉ lúc đầu phụ huynh hơi hoang mang, nhưng khi đã bình tĩnh lại, họ sẽ không muốn rút con cái họ về...

Bà hiệu trưởng chăm chú nhìn cô thư ký:

- Chị tưởng tôi chấp nhận đàn hàng dễ dàng như vậy sao?

- Xin bà thông cảm, chỉ là tôi ...

- Chị lầm rồi. Tôi không bao giờ đầu hàng! Tôi hành động theo cách tôi hiểu tâm lý người đời. Tôi yêu cầu họ rút con cái họ về, thật ra họ đâu có muốn rút, ít nhất thì cũng không nhiều người muốn. Đa số họ muốn để con cái họ ở lại trường, và họ sẽ tìm ra được những lý do để gửi lại. Trường hợp xấu nhất là họ rút về, nhưng cuối cùng cá nguyệt sẽ đưa con họ trở lại đây, nếu như trường chúng ta còn tiếp tục mở cửa thêm một tam cá nguyệt nữa...

Bà chau mày rồi nói với thanh tra Kelsey:

- Vấn đề này phụ thuộc vào ông: khám phá ra những vụ án mạng kia. Các ông làm tròn trách nhiệm thì mọi thứ sẽ lại đầu trở về đây.

Viên thanh tra ngập ngừng, rồi nói:

- Chúng tôi sẽ làm hết sức mình.

Cô thư ký Anh Shapland đi khuất, bà hiệu trưởng Bulstrode nói:

- Một cô gái thông minh và thẳng thắn!

Nhưng lời bình phẩm trên chỉ là một phút ngưng nghỉ nhỏ. Liên sau đó, bà hiệu trưởng đã trở về với công việc. Bà quay sang viên thanh tra, hỏi:

- Quả thật ông chưa có một nhận định nào chẳng? Một nghi ngờ chẳng hạn? Tôi nghĩ là đến giai đoạn này thì ông đã phải có một đánh giá nào rồi chứ? Nhất là qua vụ bắt cóc vừa rồi, có thể nói đó là đỉnh điểm của vụ án. Tôi cũng phải nhận một phần trách nhiệm, bởi Shaila đã có nói đến những kẻ âm mưu bắt cóc cô ta. Xin Chúa tha tội, tôi đã định ninh rằng cô ta chỉ nói thể để tự đề cao mình. Vậy mà bây giờ...

Bà ngừng lại vài giây rồi nói tiếp:

- Thế nào? Ông thanh tra chưa có một hướng nhận định nào thật à?

- Chưa, thưa bà. Nhưng tôi nghĩ ta chưa nên tuyệt vọng. Vụ bắt cóc kia, cơ quan đặc nhiệm đã nhận điều tra, và chỉ trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ, chậm lắm là ba mươi tiếng, họ sẽ tìm ra được cô học sinh Shaila của bà. Chúng ta có lợi thế là sống trên một hòn đảo. Các sân bay đều đã nhận được lệnh báo động, và trong khắp các quận, lực lượng cảnh sát đều được huy động. Bắt cóc một người thì tương đối dễ, nhưng giấu người đó thì là cả một vấn đề, đúng là như thế.

- Tôi hy vọng các ông tìm thấy được cô bé còn sống và lành lặn. Tôi có cảm giác bọn này không coi tính mạng con người là cái gì đâu.

Adam chen vào:

- Nếu chúng định thủ tiêu cô ta, tại sao chúng còn bắt cóc? Giết cô ta ngay tại đây dễ dàng hơn nhiều.

Bà hiệu trưởng chưa chút nói:

- Thì chúng đã giết rồi đấy thôi.

Chuông điện thoại lại reo. Bà hiệu trưởng nhấc máy.

- Điện thoại của ông, thưa ông thanh tra.

Bà hiệu trưởng và Adam chăm chú theo dõi thanh tra Kelsey. Ông này lâu bầu gì đó rồi lấy sổ ghi, sau đấy nói vào máy:

- Tôi hiểu: vùng Alderton, quận Wallshire... Vâng, thưa sếp, tôi vẫn đang tiếp tục ở đây.

Đặt máy xuống xong, ông ta như vẫn còn mãi suy nghĩ, rồi ông gọi Adam:

- Ngài Giáo chủ Ibrahim sáng nay nhận được một lá thư, đánh máy bằng loại máy chữ xách tay. Ngoài bì dán tem đóng dấu bưu điện Portsmouth, nhưng tôi tin rằng đây chỉ là một cách đánh lạc hướng. Trong thư, bọn chúng đòi tiền chuộc.

- Điều kiện thế nào?

- Hai trăm ngàn bảng Anh, cho vào một phong bì, đặt ở vị trí chúng quy định, vào hai giờ sáng ngày mai. Vị trí đó cách dinh cơ Alderton ba cây số trên một dải đất hoang. Nghe có vẻ kẻ bắt cóc thuộc loại nghiệp dư.

- Bây giờ ông tính sao? - Bà hiệu trưởng hỏi.

Thanh tra Kelsey chưa trả lời, giữ thái độ dè dặt đúng kiểu một quan chức nhà nước:

- Chúng tôi có phương pháp của chúng tôi, thưa bà.

- Lúc này ông nói “thuộc loại nghiệp dư”? - Bà hiệu trưởng khấn khoản - Tôi thoáng có ý nghĩ, liệu tôi có còn tin được vào các nhân viên của tôi không? Cụ thể, là vào số nhân viên còn lại?

Thanh tra Kelsey còn đang nghĩ câu trả lời thì bà hiệu trưởng đã nói thêm:

- Hẳn ông ngại? Nếu tôi biết ông nghi ngờ ai, tôi sẽ nhìn người đó bằng con mắt khác đi chẳng? Nếu ông ngại như thế thì xin ông yên tâm.

- Tôi không ngại như thế, thưa bà hiệu trưởng - thanh tra Kelsey đáp - Tôi không nghĩ thủ phạm nằm trong số các nhân viên của bà, ít ra cũng qua những thông tin chúng tôi hiện có. Chúng tôi đã đặc biệt kiểm tra tất cả những người mới đến làm trong niên học này. Cô giáo Blanche, cô giáo Springer và cô thư ký của bà, cô Anh Shapland. Tiền sử của cô này rất tốt - cha là tướng về hưu và cô đã hoàn thành tốt mọi công việc cô được giao trong những nơi làm trước. Các thủ trưởng cũ của cô đều nhận xét cô rất tốt. Chưa kể cô có bằng chứng ngoại phạm trong đêm qua. Trong lúc cô giáo Vansittart bị giết thì cô Shapland đang ngồi trong nhà hàng Le nid Sauvage với một người tên là Dennis Rathbone và người này được dư luận coi là người rất tốt. Quá khứ của cô Blanche cũng rõ ràng: cô đã dạy tiếng Pháp tại một trường học ở miền Bắc nước Anh, và trong hai trường nội trú ở Đức. Các giấy nhận xét về cô cũng toàn lời khen. Cô được nhận xét là một giáo viên xuất sắc.

- Tôi thì không nhận thấy cô Blanche như thế - bà hiệu trưởng Bulstrode khinh bỉ nói.

- Chúng tôi đã nhận được từ bên Pháp những thông tin chúng tôi yêu cầu. Toàn những điều đáng yên tâm. Những thông tin chúng tôi hỏi xin về cô giáo Springer thì không được đầy đủ như thế. Quả là cô ta có học trong những trường cô ta khai, nhưng từ khi học xong đến nay, lý lịch của cô có nhiều mảng trống mà chúng tôi chưa có đủ thông tin để lấp kín. Tuy nhiên cô đã chết, và coi như đã bị loại ra khỏi vòng chiến.

Bà hiệu trưởng mĩa mai nói:

- Tôi công nhận người nào chết rồi là đã bị loại khỏi cuộc chiến. Hai cô giáo Springer và Vansittart không còn đáng để chúng ta tìm hiểu nữa, nhưng tôi nghĩ chúng ta nên tỉnh táo một chút. Cho dù lý lịch có tính khiết đến đâu, như cô Blanche chẳng hạn, thì đã nên loại cô ấy ra khỏi vòng nghi ngờ chưa, chỉ với lý do đơn giản là cô ấy còn sống ?

- Cô Blanche vẫn thuộc số những người có khả năng phạm vào hai vụ án mạng kia, nguyên vì sự thật là cô có mặt tại Meadowbank vào đúng những giờ đó. Đã đành cô quả quyết rằng cô đi ngủ sớm, và không nghe thấy gì cho mãi đến lúc có tin loan báo. Điều này không thể kiểm tra được, nhưng cũng không có điều gì phản bác lại. Và nói chung, chúng tôi chưa tìm thấy điều gì chống lại cô ấy... Tuy nhiên bà giáo Chadwick đã khẳng định là cô Blanche có tính thâm hiểm.

Bà hiệu trưởng Bulstrode lập tức bác lại điều nhận xét trên: bà Chadwick có tính luôn chê các giáo viên tiếng Pháp! Chắc bà ấy định kiến với họ.

- Còn ông Adam, ông thì nghĩ sao?

- Tôi nhận xét thấy cô giáo Blanche luôn nhúng mũi vào mọi việc, chắc tính cô ta như thế. Rất khó khẳng định đó là thói tật hay do có động cơ gì ở đây. Đã đành cô ta không có vẻ gì là một tội phạm, nhưng điều đó làm sao ta biết được?

Thanh tra Kelsey nói tiếp:

- Đúng thế. Sự thật là tại đây, có một tên tội phạm, một tên giết người tàn bạo, bởi hắn đã giết hai mạng... Nhưng, tôi nhắc lại, chúng tôi ít tin rằng hắn ở trong số các giáo viên của trường. Bà giám thị thì hôm

qua ở chơi nhà người chị tại Limeston-on-Sea. Hơn nữa bà là người đã làm ở đây bảy năm rồi mà không có chuyện gì. Bà giáo Chadwick thì ngay từ lúc thành lập trường, đã chung vốn với bà hiệu trưởng và đóng góp bao nhiêu công sức vào việc duy trì và phát triển trường. Tôi còn biết cô giáo Rich đêm qua ngủ ở khách sạn Alton Grange Hotel, cách đây ba mươi hai cây số, và cô giáo Blake thì đến thăm bè bạn ở thị trấn Littleport. Cô phụ giáo Rowan thì có tiếng là người tốt từ lâu rồi. Tôi cũng không thấy trong số các nhân viên lao công, có người nào làm điều gì đáng trách cứ. Và họ cũng không “có đáng” của kẻ giết người, tất cả đều sinh trưởng trong vùng này.

Bà hiệu trưởng Bulstrode gật đầu .

- Tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Nhưng nếu không ai có gì đáng nghi ngờ thì...

Bà ngừng nói một lát rồi nhìn Adam:

- Nếu như vậy thì chỉ còn duy nhất một người, là ông , phụ làm vườn!

Adam lộ vẻ ngạc nhiên.

- Đúng thế - bà hiệu trưởng nói thêm - Chẳng phải ông có mặt ở đây trong các thời điểm kia, ông lại được tự do đi lại... có thể nghi ông được lắm chứ. Giấy tờ chứng chỉ của ông đều tuyệt vời, nhưng biết đâu đấy?

Adam đã trấn tĩnh lại được:

- Đúng thế, thưa bà hiệu trưởng. Bà quả là người đáng kính phục. Bà có tài quán xuyến toàn bộ, không bỏ sót thứ gì.

31. Chương 31

Adam một mình trong Cung Thể thao. Hai bàn tay khéo léo của anh lục lọi vào tận góc ngách các ngăn đựng quần áo dụng cụ của mỗi học sinh. Rất khó có khả năng anh ta tìm được thứ gì sau khi cảnh sát đã khám xét kỹ càng, nhưng Adam vẫn thử. Thanh tra Kelsey đã chẳng nói rằng mỗi ngành an ninh có một số kỹ thuật riêng đó sao?

Toà nhà mới xây và rất sang trọng này có mối liên quan gì với những cái chết vừa qua? Khả năng bọn tội phạm dùng nơi này làm điểm hẹn gặp nhau đã được loại trừ, ít nhất cũng trong vụ án mạng thứ hai, bởi không ai lại chọn vị trí bí mật gặp nhau ở đúng địa điểm đã bị chú ý. Do vậy nên trở lại giả thuyết cho rằng tại đây có một vật nào đó bọn chúng muốn đoạt lấy. Những viên đá quý được giấu ở đây chăng ? Rất ít có khả năng đó: không có một nơi bí mật nào, không có một chỗ nào “nghi binh”, mọi chỗ đều đã được lục soát và không thấy có gì khả nghi.

Tuy có một số thứ “bí mật” nhưng là bí mật học trò: bao thuốc lá, vài cuốn tiểu thuyết bậy bạ...

Adam dừng lại trước ngăn của cô “công nương” Shaila. Chính là cô giáo Vansittart đã bị hạ sát trong lúc đang cúi xuống lục lọi ngăn này. Cô ta hy vọng tìm thấy thứ gì vậy? Và đã tìm thấy chưa? Liệu hung thủ có đoạt được thứ cô giáo Vansittart tìm thấy không, trước khi hấn vội vã tẩu thoát trước khi bà Chadwick ngó vào? Nếu quả là như vậy thì có nghĩa “vật kia” đã không còn ở đây, và bây giờ mới tìm kiếm là vô ích.

Tiếng chân người bên ngoài làm Adam chú ý. Anh ta vội ngồi dậy, châm điếu thuốc lá, ung dung đứng hút giữa gian để quần áo dụng cụ thể thao. Cô học sinh Julia Upjohn hiện ra trên ngưỡng cửa. Cô bé có vẻ do dự.

- Cô có cần gì không? - Adam hỏi.

- Em muốn lấy cây vợt tennis của em, được không ạ?

- Tôi thấy chẳng có gì là không được. Nhân viên cảnh sát canh gác chỗ này vừa đi ra có việc, nhờ tôi canh giúp - Adam nói dối trắng trợn - Vợt của cô ở đâu?

- Vợt của em có chữ “U” trên nhãn, nó nằm ở bên phải, cuối cùng ấy. Vợt của đứa nào đều ghi tên của đứa ấy trên nhãn, chữ “U” là của em, vì họ của em là ” Upjohn”.

Tìm thấy cây vợt, Adam đưa cho cô bé:

- Vợt cũ rồi, nhưng vẫn còn tốt lắm.

- Em muốn lấy cả cây vợt của bạn Jennifer, được không ạ? Bởi hai đứa muốn chơi quần vợt với nhau.

- Cây vợt này còn mới nguyên - Adam nói lúc đưa cây vợt có chữ “S” trên nhãn cho cô bé.

- Vâng, đúng thế! Mẹ đỡ đầu nó vừa gửi đến tặng nó đấy.

Julia Upjohn cầm hai cây vợt, cảm ơn, rồi chạy biến mất.

* * *

Trên sân quần vợt, Jennifer vừa đỡ trượt một quả tennis, em giận dữ hét toáng lên. Đôi bạn gái đang chơi thì dừng lại vì thấy cô giáo Eileen Rich dẫn một phụ nữ có tuổi đang đi về phía chúng. Jennifer nhận ra mẹ, bà Sutcliffe. Cô bé nhả mặt.

- Mẹ mình bắt mình về đây. Bạn may mắn, có một bà mẹ ở tận Thổ Nhĩ Kỳ.

- Nhưng mình còn dì Isabelle!

- Đúng thế, nhưng các bà dì đâu quá lo cho cháu bằng mẹ lo cho con!

Bà Sutcliffe đã đến trước mặt con gái:

- Chuẩn bị đồ đạc về nhà, Jennifer! - Bà nói ngay.

- Con phải về nhà ạ?

- Đúng thế! Và về ngay bây giờ.

- Nhưng...

- Không có nhưng gì cả. Đây là lệnh của ba!

- Nhưng chỉ có các cô giáo mới bị giết thôi, chứ học trò có đứa nào việc gì đâu ạ? Với lại chỉ còn ba tuần lễ nữa là đến Hội Thể Thao rồi, mà con thì rất nhiều triển vọng đoạt giải...

- Không thắc mắc gì hết! Về phòng chuẩn bị ngay rồi đi với mẹ. Thắc mắc gì thì về nói với ba.

Nói xong, bà đi cùng cô giáo Rich về phía toà nhà chính của trường.

Jennifer nói với bạn:

- Chỉ tại Cô Springer và cô Vansittart! Ba mình nhát quá. Mình rất không muốn về nhà.

- Lệnh của các cụ thì đành phải chấp hành thôi. Mình sẽ viết thư kể mọi chuyện cho bạn, không thiếu một chi tiết nhỏ nào hết.

- Nếu bà giáo Chadwick thành nạn nhân thứ ba nữa thì tiếc quá đấy. Mình chỉ mong nếu có nạn nhân thứ ba thì sẽ là cô Blanche - Jennifer nói.

- Mình cũng nghĩ thế. Cô Blanche mà làm sao thì mình sẽ không thương tiếc gì hết. Vừa rồi bạn có nhận thấy cô Rich có gì khác thường không?

- Mình chỉ thấy cô ấy giống một người mình biết, nhưng cô kia to béo hơn nhiều. Nhưng bạn thấy cô Rich làm sao?

- Mình có cảm giác cô ấy đang thuyết phục mẹ bạn đừng bắt bạn về nhà.

- Nếu cô ấy can được mẹ mình thì tuyệt vời...

Giữa lúc ấy, có tiếng thúc của bà Sutcliffe:

- J-e-n-n-i-f-e-r?

- Con vào đây! - Cô bé gào to đáp lại.

- Nhanh lên chứ! - bà Sutchffe lại hét.

Jennifer chạy về phía toà nhà chính của trường. Còn lại một mình, Julia cầm hai cây vợt chậm chạp đi về phía Cung Thể thao. Bước chân cô bé mỗi lúc một chậm, cuối cùng cô đứng lại, như mãi suy nghĩ điều gì.

Tiếng chuông báo đã đến giờ ăn trưa, nhưng cô bé vẫn mãi suy nghĩ, tay cầm hai cây vợt. Rồi em đi hai bước về phía Cung Thể thao, trước khi quay gót đi nhanh về phía toà nhà chính.

Julia vào theo lối cổng chính - xưa nay cấm học sinh không được sử dụng - để tránh gặp các bạn. Gian tiền sảnh không có ai. Mọi người đang ở nhà ăn. Julia bước nhanh lên thang gác. Đến trước cửa căn phòng nhỏ của mình, em ngó sang hai bên, rồi bước nhanh vào. Julia đóng cửa lại, nhét cây vợt xuống dưới nệm, rồi lấy vẻ mặt thản nhiên, ra hành lang, xuống nhà ăn.

* * *

Tối hôm đó, các học sinh đi ngủ lặng lẽ và trật tự hơn thường lệ. Một phần cũng vì một số khá đông đã được cha mẹ rút về nhà.

Julia Upjohn là một trong số học sinh lên phòng sớm nhất. Vào trong phòng, em lập tức đóng cửa lại áp tai nghe xem bên ngoài có động tĩnh gì không? Chỉ có những tiếng “Chúc ngủ ngon!” không lớn và vui vẻ như mọi khi. Khi bên ngoài đã gần như yên lặng hoàn toàn, Julia mới thôi không áp tai vào cánh cửa nghe ngóng nữa.

Rất tiếc là các phòng học sinh không có chìa khoá để khoá cánh cửa. Julia phải lấy ghế chèn để lỗ có ai vào thì tất phải gây tiếng động. Nội quy nhà trường cấm học sinh không được vào phòng riêng của nhau ban đêm. Người duy nhất Julia lo có thể vào phòng mình là bà giám thị Johnson.

Sau khi đã chèn kỹ, cô bé quay vào giường, lật tấm nệm lên, lôi cây vợt ra, thầm tự hỏi: “Không biết người ta có thể giấu thứ gì vào trong một cây vợt tennis nhỉ?” Em đoán phải là thứ gì quan trọng lắm. Julia đã biết chuyện kẻ gian đột nhập vào nhà Jennifer, rồi chuyện người đàn bà lạ mặt hôm trước đến lấy đi cây vợt của Jennifer, không biết rằng thật ra đó là cây vợt của Juha, hai đứa đã đổi cho nhau và thay cả nhãn ghi tên bên ngoài. Cây vợt giấu dưới nệm này mới chính là của Jennifer, và chắc trong nó phải được giấu một thứ gì rất quan trọng... Thứ gì vậy? Julia rất tò mò nóng lòng muốn biết.

Em ngắm nghía cây vợt. Nếu ai giấu thứ gì trong này thì không thể có chỗ nào khác ngoài cái cán. Julia nhấc nhấc thử. Quả là cái cán hơi nặng hơn bình thường, hẳn nào Jennifer kêu ca là khó điều khiển. Julia cẩn thận bóc lớp da bọc ngoài bằng mũi một con dao nhíp. Lộ ra một lỗ tròn bít kín. Chà! Em linh cảm thấy mình sắp khám phá ra một thứ gì hết sức quan trọng. Em lấy mũi dao khoét, thấy chỉ là chất nhựa. Lỗ tròn đã được mở rộng, em nhìn thấy một vật gì lóng lánh bên trong. Em nhẹ tay moi dần ra từng hạt. Tất cả đều là những viên đá quý trong vắt, ánh lên đủ mọi màu sắc.

Julia ngả lưng ra thành ghế, mắt hoa lên trước cả một cuộc hội ngộ rực rỡ của muôn vàn tia sáng ngũ sắc lấp lánh. Vào tuổi này, tuy chưa phải đàn bà, nhưng em cũng không còn là trẻ con. Em biết giá trị của đồ nữ trang. Em đoán đây là những viên kim cương. Như thể mê đi, em vốc chúng lên rồi thả dần dần xuống nệm giường trắng tinh, và tưởng như mình lạc vào một hang chứa kho báu trong truyện cổ tích... Một nghìn lẻ một đêm chẳng hạn.

Một tiếng động nhẹ bên ngoài làm em sực tỉnh. Julia vội vã thu tất cả lại, gói vào một mảnh vải nhỏ cho vào cái túi đựng gương lược và phấn sáp. Sau đó, em quay ra, dán lại lớp da bọc cán vợt cho giống hệt như cũ, ai tình mắt lắm mới có thể phát hiện ra được. Bây giờ thì cây vợt đã hoàn toàn như trước.

Julia đắm chiêu nhìn giường, nhưng chưa cởi quần áo. Rồi em lo lắng nghe động tĩnh ngoài hành lang. Bất giác em cảm thấy toàn thân lạnh toát. Em nhớ đến hai cái chết vừa rồi. Nếu ai biết em đã phát hiện ra điều bí mật này, chúng sẽ không để em yên. Và nạn nhân thứ ba sẽ là Julia!

Trong phòng có một chiếc tủ lớn, Julia phải dùng hết sức lực đẩy dần nó ra, chèn thêm vào cánh cửa. Rồi em nhìn cửa sổ. Chạy ra ngó xuống dưới. Chắc không ai lọt được vào đây bằng lối cửa sổ này. Nhưng tốt nhất là cứ cẩn thận.

Em đưa mắt nhìn đồng hồ: mười rưỡi. Julia sức nhớ vội vã tắt đèn để khỏi làm ai chú ý đến căn phòng nhỏ này. Em nhẹ tay kéo rèm ra, ánh trăng bên ngoài dội vào cánh cửa. Ngồi trên giường, em lo lắng, tay cầm sẵn chiếc giấy cao gót, chuẩn bị đối phó nếu có kẻ xông vào. Em tính toán. “Nếu có kẻ tìm cách đẩy cửa vào hoặc leo theo lối cửa sổ mình đập thật mạnh vào tường, con Mary King ở phòng bên cạnh sẽ thức dậy. Rồi mình hét thật to. Nếu không phải kẻ lạ, mình sẽ nói thác đi là mình mê thấy một cơn ác mộng. Mà thấy ác mộng là chuyện dễ hiểu lúc này, sau khi trong trường xảy ra liên hai vụ án mạng...”

Julia cố thức để canh chừng. Nhưng cuối cùng, em không cưỡng lại được cơn buồn ngủ. Em thiếp đi lúc nào không biết, co quắp trong bộ quần áo mặc lúc ban ngày.

* * *

Sau bữa điểm tâm và buổi cầu kinh sáng, học sinh lục tục vào các lớp. Julia cũng vào lớp em, rồi lợi dụng các lối đi đan nhau, em lẩn được ra vườn. Em biết thời gian này việc em vắng mặt trong giờ học không bị ai chú ý, bởi gần như mỗi lớp chỉ còn khoảng một nửa số học sinh. Không cô giáo nào nắm được danh sách những học sinh còn ở lại trường những học sinh nào đã bị cha mẹ bắt về nhà.

Julia leo lên một cây dương gần tường rào, nấp trong một đám lá rậm, ngồi bất động trong đó. Chốc chốc em lại nhìn đồng hồ đeo tay. Đến một lúc em nhìn đồng hồ lần cuối, rồi nhẹ nhàng nhảy ra bên ngoài bức tường thấp. Thế là em đã ở ngoài nhà trường. Chụp chiếc mũ dạ lên mái tóc, em đi nhanh ra ga xe lửa và lên chuyến tàu đi London.

Trong phòng ngủ của em ở trường Meadowbank, Julia để lại chiếc phong bì đề tên Bà hiệu trưởng Bulstrode. Nội dung lá thư bên trong như sau:

Kính thưa cô Hiệu trưởng Bulstrode.

Không phải em bị bắt cóc đâu, mà lần này em trốn học. Nhưng em sẽ đi không lâu đâu. Cho nên xin cô đừng lo lắng. Khi nào xong việc, em sẽ về trường ngay.

Học trò của cô: Julia UPJOHN

32. Chương 32

Tại ngôi nhà số 228 đại lộ Whitehouse, cậu giúp việc cho thám tử Hercule Poirot ra mở cửa và không ngạc nhiên gì mấy, khi thấy một cô bé học sinh khuôn mặt không lấy gì làm sạch sẽ.

- Cho cháu gặp ông Hercule Poirot, được không ạ?

Thấy một người khách quá bất ngờ, anh người ở George suy nghĩ một lát:

- Ông chủ tôi không tiếp những khách không có hẹn trước.

- Cháu e cháu không có đủ thời gian để tiến hành cho đúng mọi thủ tục. Cháu có việc cần phải nói ngay với ông Poirot... về những vụ án mạng, những vụ ăn trộm... và nhiều thứ khác nữa.

George suy nghĩ rồi nói:

- Thôi được, tôi vào thưa với ông chủ, xem ông chủ có bằng lòng tiếp cô hay không?

Lát sau, anh ta lại mở cửa, mời cô bé mặt mũi lem luốc vào. Julia tỏ thái độ hết sức lễ phép nhưng đồng thời chân thật:

- Chào ông Poirot. Tên cháu là Julia Upjohn. Cháu biết ông quen với một bà bạn thân của mẹ cháu, bà Summerhages. Mới mùa hè vừa rồi, mẹ cháu và cháu đến thăm bà ấy, và mấy người nói rất nhiều chuyện về ông.

” Bà Summerhages”, Poirot nhớ đến một ngôi làng xinh xắn trên một quả đồi... và một toà nhà dễ mến trên đỉnh đồi. Poirot nhớ đến một khuôn mặt duyên dáng, chiếc đi văng lò xo đã hỏng, và cả một đàn chó đồng đúc, cùng rất nhiều thứ khác, cả đáng mến lẫn đáng ghét.

- Bà Maureen Summerhages? Có, tôi có quen.

- Cháu thường gọi bà ấy là cô Maureen. Cô ấy đã kể không biết bao nhiêu chuyện kỳ lạ về ông, thưa ông Poirot, cũng như không biết bao nhiêu lần ông đã gỡ tội cho những người bị nghi oan. Vì hiện nay cháu có một việc không biết kể với ai, nên cháu nghĩ đến ông.

- Cảm ơn cô quá khen - Poirot khẽ nghiêng mình. Rồi ông mời Julia ngồi.

- Bây giờ cô nói đi. Cô nói với George là cô muốn nói với tôi về những vụ án mạng, những vụ ăn trộm và những chuyện khác nữa, đúng thế không nhỉ?

- Vâng. Hai cô giáo bị giết: cô Springer và cô Vansittart. Rồi một vụ bắt cóc. Nhưng vụ bắt cóc thì cháu không biết gì.

- Những chuyện đó xảy ra ở đâu?

- Trong trường cháu, trường nữ học ở Meadowbank.

- Meadowbank? - Poirot kêu lên.

Ông với tay lấy tờ báo được gấp cẩn thận trên bàn giấy, giở ra, liếc nhìn trang đầu.

- Tôi bắt đầu hiểu rồi - ông nói - Vâng, Julia, cô hãy kể tôi nghe tất cả những gì cô thấy và cô biết, kể từ đầu.

Julia bắt đầu kể rõ ràng, tỷ mỉ, thỉnh thoảng dừng lại, khi em thấy cần bổ sung thêm một chi tiết ở đoạn trước mà em quên chưa kể. Đến đoạn em quan sát cây vọt trong phòng ngủ của em đêm qua, Julia nói:

- Lúc ấy, cháu nghĩ, trong cây vọt này tất phải có một thứ gì.

- Và cô đã tìm thấy?

- Vâng.

Không giả vờ làm ra bộ xấu hổ, Julia kéo váy lên, móc tay vào tận quần lót, khó khăn lắm mới lôi ra được một gói nhỏ, kèm theo một tiếng kêu khê đau đớn. Gói nhỏ được bọc rất cẩn thận và cô bé đặt lên bàn, mở ra, đổ ra mặt bàn: cả một dòng suối sắc màu lấp lánh.

- Trời! - Poirot trợn mắt kêu lên.

Ông vốc lên bàn tay, rồi mở các ngón tay cho những viên đá quý kia lọt xuống qua các kẽ ngón tay.

- Khủng khiếp? Không phải đồ giả đấy chứ?

Julia gật đầu:

- Nếu là đồ giả thì mấy con người kia đã không bị thiệt mạng vào tay những kẻ tìm cách chiếm đoạt những viên đá này.

Rồi như thể bóng đen qua đi, cặp mắt em trở lại cặp mắt rực sáng của một đứa trẻ thơ, bị những báu vật kia hút hồn. Poirot nhận ngay thấy điều đó.

- Toàn ngọc thật cả... - Julia thàn thì.

- Thì ra cô đã khám phá ra những cửa quý này trong cái cán của cây vọt?

Julia tiếp tục kể nốt câu chuyện.

- Cô không bỏ sót một chi tiết nào đấy chứ?

- Cháu nghĩ là cháu đã kể hết. Cũng có thể cháu đã phóng đại một vài chi tiết nào đó, tính cháu ngược lại với tính đứa bạn cháu Jennifer. Nó lại có tính giản đơn hoá mọi thứ.

Rồi Julia tiếp tục ngắm những viên kim cương, đá quý vẫn đang ánh lên muôn vàn tia sáng óng ánh đủ mọi màu sắc.

- Thưa ông, số báu vật này, chủ nhân đích thực của chúng là ai ạ?

- Hiện nay tôi chưa biết, nhưng có lẽ tìm ra được chủ nhân đích thực của chúng cũng chẳng dễ dàng lắm đâu. Nhưng một điều chắc chắn, chúng không thuộc về cô cũng không thuộc về tôi. Thôi, bây giờ chúng ta cần tiến hành một số công việc.

Julia chăm chú nhìn ông Poirot, không rời mắt.

- Cô hoàn toàn tin cậy ở tôi chứ? - ông nói.

Rồi nhắm mắt lại một lát, viên thám tử lừng danh nói tiếp:

- Có lẽ trong trường hợp này tôi không thể ngồi yên trong ghế bành của tôi nữa. Ta phải vạch ra một kế hoạch chi tiết, cụ thể và tiến hành từng bước. Như vậy là trong vụ này có rất nhiều người dính vào, và họ có những mục đích hết sức khác nhau. Tuy nhiên tất cả đều quy tụ vào một mối, đó là trường nữ học Meadowbank. Do vậy, tôi cũng sẽ phải đến đó. Còn cô, Julia thân mến... À, mẹ của cô ở đâu nhỉ?

- Mẹ cháu hiện đang du lịch trên đất Thổ Nhĩ Kỳ.

- Vậy ư? Lại thế nữa kia đấy. Tận Thổ Nhĩ Kỳ? Tôi biết mẹ cô là bạn thân của bà Summerhages, một phụ nữ cũng rất đặc biệt.

Poirot nhắc máy điện thoại, bảo Julia:

- Cô hãy báo tin cho bà hiệu trưởng, nói với bà rằng tôi sẽ cùng cô đến đó ngay...

- Về chuyện báo tin thì ông đừng lo. Bà Bulstrode biết cháu đi có công việc rồi. Cháu đã để lại trong phòng một lá thư gửi cho bà...

- Nhưng bà sẽ rất vui mừng nếu nhận được một lời khẳng định nữa.

Poirot quay số và chỉ lát sau, đường dây đã được nối.

- A lô! - ông Poirot nói - Bà hiệu trưởng Bulstrode phải không ạ? Tôi là Hercule Poirot. Một học sinh của bà, em Julia Upjohn, đang ở chỗ tôi. Tôi đang định đi cùng em đến chỗ bà ngay bây giờ, và nhờ bà báo cho ông thanh tra cảnh sát đảm trách việc này biết rằng “vật” kia, một túi nhỏ, đã được tôi gửi vào nhà băng. Tuyệt đối an toàn!

Poirot đặt máy xuống, Julia nói ngay:

- Nhưng số đá quý này đã nằm ở nhà băng đâu, thưa ông Poirot?

- Rồi nó sẽ nằm trong đó - Poirot đáp - Còn hiện giờ, tốt nhất là mọi người tin rằng số đá quý này đã nằm trong nhà băng. Như vậy tất cả những người quan tâm đến chúng sẽ để yên cho chúng ta. Gửi vào nhà băng thì chỉ trong nháy mắt, nhưng lấy ra thì không phải dễ dàng đâu, cô bé yêu quý của ta. Tôi nói với bà hiệu trưởng câu vừa rồi chỉ vì tôi rất không muốn kẻ nào gây chuyện nguy hiểm cho em. Julia, lòng can đảm và trí thông minh của em làm ta hết sức kính phục đấy. Em xứng đáng được hưởng sự an toàn tuyệt đối.

Nghe người thám tử lừng danh nói câu đó, Julia vừa sung sướng vừa ngượng ngùng.

* * *

Hercule Poirot đang chuẩn bị tinh thần đón đợi thái độ của một phụ nữ quý tộc nhìn một người đàn ông có tuổi hình dạng lổ lằng, với đôi giày đánh xi bóng loáng nhưng mũi nhọn hoắt, và trên mặt là bộ na mép dài chia đôi. Nhưng ông hài lòng nhận thấy sự thật không diễn ra như ông dự đoán. Bà hiệu trưởng Bulstrode tiếp ông một cách lịch sự và tin cậy. Bà đã biết danh tiếng nhà thám tử tư vấn Hercule Poirot và thái độ của bà làm ông cảm thấy thoải mái ngay.

- Rất hân hạnh được đón tiếp ông, thưa ông Poirot. Cú điện thoại của ông đã đến trước khi tôi kịp lo lắng về cô bé học sinh của tôi. Vì nhiều phụ huynh rút con em họ về nhà nên trong bữa điểm tâm, sự vắng mặt

của em Julia không được ai chú ý. Phải sau khi nhận được điện thoại của ông, tôi mới chạy lên phòng ngủ của em và thấy lá thư em để lại.

- Thưa cô hiệu trưởng, em muốn cô đừng lo là em bị bắt cóc.

- Ta đánh giá rất cao thái độ đó của em, Julia. Nhưng sao em không kể cho ta nghe từ trước những dự định của em?

- Thưa cô, em nghĩ rằng nên giữ tuyệt đối bí mật, như thế sẽ an toàn cho cả cô lẫn cho em... Em nghĩ kẻ thù có tai rất thính !

- Ta rất tán thành thái độ thận trọng của em.

Rồi quay sang thám tử Poirot, bà nói tiếp:

- Bây giờ tôi hy vọng ông cho tôi biết có chuyện gì đã xảy ra chứ ạ?

- Vâng, tất nhiên rồi. Vậy xin phép bà - Poirot nói.

Ông bước ra mở cửa, ngó ra ngoài, rồi khẽ đóng lại. Khi đã ngồi vào chỗ, mặt ông tươi lên:

- Bây giờ chỉ có ba chúng ta - ông nói giọng bí hiểm - Ta có thể yên tâm trò chuyện.

Bà hiệu trưởng nhìn viên thám tử, đưa mắt nhìn ra cửa, rồi lại quay nhìn ông chăm chú, mắt mở to. Sau đó, bà khẽ nghiêng người, lấy dáng điệu quả quyết nói với Julia.

- Em nói đi, Julia. Và cố gắng đừng bỏ sót chi tiết nào đấy.

Cô bé lần lượt kể hết câu chuyện: từ việc em đổi vợt tennis với Jennifer, chuyện người đàn bà bí hiểm đến tìm Jennifer để trao cây vợt mới và lấy đi cây vợt cũ thật ra chỉ là vợt của Julia, rồi việc em khám phá ra số đá quý trong cán cây vợt, vốn là của Jennifer.

Julia kể xong, bà hiệu trưởng đưa mắt nhìn viên thám tử.

- Em Julia đã kể và em kể rất đầy đủ - Poirot nói - Tôi đã đem gửi số đá quý em mang đến vào một nhà băng, và bây giờ số đá quý đó được cất giữ ở một nơi tuyệt đối an toàn. Do đấy, tôi tin rằng từ nay sẽ không còn sự việc gì đáng tiếc xảy ra nữa.

- Tôi hiểu - bà hiệu trưởng Bulstrode nói.

Bà im lặng một lúc, rồi nói tiếp:

- Nhưng ông thấy có nên để em Julia ở lại đây không? Hay tôi tạm thời cho người đưa em về nhà bà dì em ở London?

Julia vội vã phản đối:

- Đừng, thưa cô hiệu trưởng. Cô cho phép em ở lại đây.

- Em muốn ở lại trường à? - Bà hiệu trưởng hỏi lại một lần nữa - Nhưng ta e em ở đây không được an toàn.

- Không! Em thích ở đây. Trường ta luôn có những chuyện ly kỳ...

Bà hiệu trưởng cau mặt:

- Chỉ gần đây thôi. Xưa nay trường Meadowbank có bao giờ xảy ra chuyện gì tương tự đâu?

- Nhưng em rất thích ở lại trường, thưa cô.

Poirot chen vào:

- Tôi nghĩ em Julia sẽ không gặp chuyện gì nguy hiểm được nữa. Tuy nhiên chúng ta phải giữ thật kín mọi chuyện.

Ông quay sang Julia nói tiếp:

- Em nhận thức được đầy đủ điều đó chứ?

Bà hiệu trưởng nói thêm.

- Ông thám tử ý nói rằng em phải hết sức giữ gìn lời ăn tiếng nói. Em thấy có thể giữ kín mọi chuyện em biết được không?

- Thưa cô được ạ.

- Sẽ rất phiền nếu em lộ ra một chút xiu nào của câu chuyện cho bè bạn em đấy. Em không có tính thích khoe mẽ chứ? Một câu chuyện ly kỳ chỉ riêng mình biết, con người ta rất khó giữ kín mà không lộ ra với ai... Cả một kho báu được giấu trong cán cây vợt tennis! Còn câu chuyện nào ly kỳ hơn?

- Em thề nếu em để lộ ra với ai, cô cứ treo cổ em lên.

Bà hiệu trưởng Bulstrode bật cười:

- Ta hy vọng chẳng bao lâu nữa mẹ em sẽ trở về. Thanh tra Kelsey cho ta biết, cơ quan an ninh đang làm mọi cách để bắt liên lạc với bà Upjohn. Rất tiếc là các xe “ca” của Thổ Nhĩ Kỳ luôn chạy chậm so với giờ quy định, cho nên việc liên lạc với bà không thể nhanh như ta mong muốn.

- Em có thể kể chuyện này với mẹ em chứ ạ?

- Tất nhiên! Bây giờ em được tự do, Julia.

33. Chương 33

- Bây giờ - ông Cảnh sát trưởng nói - chúng ta thử khớp các thông tin của chúng ta lại với nhau. Thưa ông Poirot, rất sung sướng được ông cộng tác. Ông thanh tra Kelsey còn nhớ ông rất rõ.

- Chuyện ấy cách đây rất lâu rồi - thanh tra Kelsey tiếp lời - Hồi đó tôi mới là Trung sĩ cảnh sát.

Ông Cảnh sát trưởng khẽ ho rồi nói tiếp:

- Ông Adam Goodman có mặt ở đây hôm nay là người ông thám tử chưa quen, nhưng tôi tin rằng chắc ông thám tử biết rõ thủ trưởng của ông Adam ở cơ quan An ninh?

- Đại tá Pikcaway? - Poirot nói khẽ, dáng suy nghĩ - Đã lâu tôi không được gặp ông ấy. Ông Đại tá vẫn có vẻ lúc nào cũng như ngủ đấy chứ gì?

Adam lộ vẻ thích thú:

- Vậy là ông có trí nhớ rất tốt. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy sếp của tôi hoàn toàn tỉnh táo. Và nếu Đại tá có vẻ tỉnh táo thì tôi lại lo ông ấy không nghe thấy ai nói gì xung quanh nữa.

- Anh tinh ý đấy, anh bạn trẻ ạ - Poirot nói.

- Bây giờ ta đi thẳng vào vấn đề - ông Cảnh sát trưởng nói - Các vụ việc vừa qua diễn ra trên nhiều bình diện, tôi nghĩ chúng ta cần xét chúng trên một bình diện đã.

Ông ngừng lại một chút rồi quay sang thám tử Poirot, nói tiếp:

- Về mặt công khai, đây chỉ là câu chuyện ly kỳ, một em học sinh gái tìm thấy những viên kim cương giả mà em tưởng là kim cương thật, đã đến gặp thám tử nổi tiếng Poirot, đúng vậy không, thưa ông thám tử?

Trong khi nói, ông Cảnh sát trưởng không rời mắt khỏi người thám tử.

- Tôi cũng nghĩ thế - Poirot đơn giản trả lời.

- Đường lối ngoại giao đòi hỏi chúng ta phải hết sức tế nhị. Đây là chuyện dính đến những mỏ dầu lửa ở Trung Đông, và chúng ta phải tính đến chính phủ các quốc gia đó. Cho nên chúng ta không thể công bố toàn bộ sự thật. Chúng ta sẽ chỉ dừng lại ở mức độ một vụ án.

- Tôi đồng ý - Poirot nói.

- Vì lẽ đó - ông Cảnh sát trưởng nói tiếp - tôi nghĩ rằng tôi sẽ không làm khi nói rằng Ngài cố quốc trưởng Ramat trước kia là bạn thân thiết của nước ta và tất nhiên chúng ta tôn trọng tất cả những tài sản có thể thuộc quyền sở hữu của Ngài. Trên thực tế, hiện nay chưa ai biết số của cải đó là những gì. Nếu chính phủ đương quyền ở Ramat yêu cầu trả lại họ những tài sản đó, chúng ta sẽ trả lời rằng chúng ta không biết những tài sản đó gồm những gì và hiện nằm ở đâu. Bởi một sự từ chối dứt khoát sẽ gây tổn hại cho mối bang giao giữa hai quốc gia.

- Trên bình diện này - Poirot nói - chúng ta sẽ nói rằng chính phủ Anh không hề biết gì về số “vật báu” mà người ta đồn là vị quốc trưởng quá cố, Hoàng thân Ali Yusuf đã sở hữu. “Vật báu” đó rất có thể vẫn còn nằm trong nước Ramat và được một người bạn thân tín của cố Hoàng thân cất giấu...

Viên Cảnh sát trưởng gật đầu:

- Điều tôi định nói đúng là như vậy. Trên thực tế, thưa ông Poirot, ông có nhiều người bạn nắm giữ những vị trí cao trong chính quyền, và họ rất tin cậy ông. Tôi nghĩ, tôi được phép giả định rằng các quan chức cao cấp kia trên tư cách tư nhân với nhau, có thể đã nghĩ đến chuyện nhờ ông giữ hộ. Nếu như vậy ông không từ chối chứ?

- Hoàn toàn không. Nhưng chúng ta sẽ phải đương đầu với một vấn đề quan trọng hơn.

Poirot đưa mắt nhìn ba người đang ngồi xung quanh:

- Các ông có thấy như vậy không? Dù sao thì một tài sản trị giá sáu bảy triệu bảng Anh cũng không có nghĩa gì, nếu đem so với tính mạng của một vài con người?

- Ông nghĩ rất đúng - viên Cảnh sát trưởng nói.

- Vì vậy - thanh tra Kelsey nói - chúng ta cần tìm ra hung thủ. Thưa ông Poirot, chúng tôi rất muốn được nghe quan điểm của ông. Cho đến lúc này, chúng tôi mới chỉ có thể có những giả thuyết. Và trong lĩnh vực này, không ai sánh được với ông, nhất là qua điều tra, chúng tôi thấy ở đây là cả một cuộn chỉ rối, hết sức khó lần ra được đầu mối.

- Dùng hình ảnh “cuộn chỉ rối” là rất đắt đấy - Poirot vuốt ria mép nói - Và trong mớ chỉ rối rắm ấy cần tìm ra một hung thủ. Tôi đề nghị các ông cho biết tất cả những gì các ông đã biết cho đến lúc này.

Thanh tra Kelsey, rồi Adam, lần lượt kể, sau đó, ông Cảnh sát trưởng tạm thời tóm tắt. Poirot ngồi tựa lưng ghế, mắt lim dim chăm chú nghe. Sau một phút im lặng, ông bắt đầu nói:

- Hai vụ án mạng xảy ra tại cùng một địa điểm, và trong hoàn cảnh gần giống nhau. Tiếp đó là một vụ bắt cóc. Nạn nhân của vụ bắt cóc, đáng lý có thể là nhân vật trung tâm của vụ âm mưu, nếu có thể nói như thế. Trước hết, chúng ta cần làm sáng tỏ, bọn chúng bắt cóc cô ta để làm gì?

- Tôi xin nhắc lại nguyên văn lời cô học sinh “công nương” ấy khai với chúng tôi - thanh tra Kelsey nói.

Nghe xong, thám tử Poirot lắc đầu.

- Thoạt nghe, những lời đó quả là phi lý.

- Nhưng cuối cùng, cô ta bị bắt cóc thật.

- Kẻ bắt cóc đã gửi giấy đòi tiền chuộc - viên Cảnh sát trưởng bổ sung.

- Chỉ đơn giản là chúng tạo ra một cơ giả cho vụ bắt cóc - thám tử Poirot đáp.

- Nghĩa là chúng bắt cóc công nương Shaila vì một động cơ khác. Động cơ nào?

- Chắc để cô ta khai ra chỗ cất giấu kho báu - Adam gợi ý, nhưng giọng không được quả quyết lắm.

Poirot vẫy tay:

- Cô ấy có biết đâu! Nhưng cũng có thể bọn chúng tưởng cô ta biết. Không! Chúng nhằm một động cơ khác...

Trán cau lại, ông ta im lặng một lúc lâu.

- Cặp đầu gối của cô ta... - đột nhiên Poirot thốt lên - Các ông có lúc nào chú ý đến đầu gối của cô Shaila ấy không?

Adam lộ vẻ ngạc nhiên.

- Không! Nhưng tại sao ông lại hỏi đến đầu gối?

- Có rất nhiều lý do khiến người ta chú ý đến đầu gối của một cô gái trẻ - Poirot ngắt lời - Riêng trong trường hợp này, đáng tiếc là các ông đã không chú ý đến đầu gối, một trong những chi tiết rất dễ bị lộ tẩy của cô ta.

- Phải chăng chỗ ấy có một vết sẹo? Nhưng làm sao thấy được vết sẹo ấy? Phụ nữ bao giờ cũng di tất dài che khuất đầu gối.

- Cả khi họ tắm trong bể bơi chẳng?

- Tôi chưa có dịp nào quan sát Shaila trong bể bơi. Thời tiết nước Anh quá lạnh đối với cô ta, một công nương sinh trưởng tại một xứ sở quanh năm nóng bức. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu tại sao ông quan tâm đến đầu gối cô ta: hay ông nghi cô ta có vết sẹo ở đó thật?

- Hoàn toàn không phải thế. Dù sao thì sơ suất đó của các ông cũng rất đáng tiếc.

Rồi viên thám tử quay sang ông Cảnh sát trưởng:

- Xin ông cho phép tôi gọi điện thoại đến Sở cảnh sát thành phố Geneva Thụy Sĩ. Tôi nghĩ họ có thể giúp được chúng ta.

- Vì công nương Shaila trước đây có học trong một trường nội trú ở đó chẳng?

- Đúng thế. Đây chỉ là ý nghĩ thoáng qua của tôi. Nhưng thôi, ta tạm gác vụ bắt cóc lại để xem xét những vụ quan trọng hơn: hai vụ án mạng ở Meadowbank... Hai! - Poirot nhắc lại, vẫn trầm ngâm suy nghĩ.

- Chúng tôi đã kể với ông rồi - thanh tra Kelsey nói - Ông cần hỏi thêm gì nữa không?

- Tại sao lại xảy ra trong Cung Thể thao, ông Adam muốn hỏi như thế chứ gì? Vậy câu giải đáp là thế này: trong Cung Thể thao có một cây vợt tennis chứa bên trong nó một kho báu, gồm nhiều viên kim cương. Bọn chúng biết như vậy. Nhưng “chúng” là ai? Có thể là cô giáo Springer. Các ông đã kể rằng cô giáo ấy có thái độ quan tâm khác thường đến Cung Thể thao kia. Cô ta không muốn người không có trình độ vào đó. Thậm chí cô ta còn nghi họ có những ý đồ xấu. Chẳng hạn cô giáo Blanche, đặc biệt là cô này, đã có lần bị đuổi ra.

- Cô giáo Blanche người Pháp.... - thanh tra Kelsey dướn lông mày thốt lên.

Poirot lại quay sang Adam, nói tiếp:

- Ông còn nhận xét thấy thái độ không bình thường của cô giáo Blanche sau khi bị cô giáo Springer đuổi ra khỏi toà nhà đó thì phải?

- Đúng thế - Adam trả lời.

- Còn một điều nữa, là cô giáo Springer bị giết trong Cung Thể thao vào một thời điểm mà cô không có nhiệm vụ gì để vào đó.

Nói xong, Poirot quay sang hỏi thanh tra Kelsey:

- Trước khi vào làm ở trường nữ học Meadowbank, cô Springer ở đâu?

- Chúng tôi không biết. Cô ta thôi việc tại một trường nổi tiếng từ đầu mùa hè năm ngoái. Từ thời điểm đó đến lúc vào làm ở trường Meadowbank, cô ta ở đâu và làm gì chúng tôi chưa biết. Cô ta lại không có họ hàng gần và, hình như cũng không quan hệ chặt chẽ với ai...

- Không phải không có khả năng cô ta ở Ramat trong khoảng thời gian đó - Poirot ngắt lời thanh tra Kelsey.

Mọi người ngạc nhiên nhìn người thám tử, và từ lúc này, không ai rời mắt khỏi ông ta. Lát sau, Adam lên tiếng:

- Bây giờ tôi mới nhớ ra, trong mùa hè năm nay, có một nhóm giáo viên sang nghỉ mát bên đó, vào đúng thời gian trước lúc xảy ra cuộc đảo chính.

- Vậy ta có thể giả định, Springer đã tham gia nhóm du lịch đó, và rất có thể cô ta nghe thấy nói đến cây vọt có một không hai kia. Ta tiếp tục phỏng đoán. Sau khi đã nắm vững quy luật sinh hoạt của trường Meadowbank, cô ta quyết định một đêm mò vào Cung Thể thao. Đến lúc cô ta gần tìm ra được cây vọt kia thì... một kẻ khác xuất hiện. Có thể kẻ này đã theo dõi cô ta từ lâu, thậm chí từ tối. Kẻ này có súng, bèn giết Springer, nhưng nghe tiếng chân người, hấn vội tẩu thoát, chưa kịp moi ra những viên kim cương giấu trong cây vọt.

- Ông cho rằng sự việc diễn ra đúng như vậy? - Viên cảnh sát trưởng hỏi Poirot.

- Tôi mới phỏng đoán thôi. Một khả năng khác: kẻ kia đến trước và bị cô Springer phát hiện. Một kẻ mà cô đã nghi ngờ từ lâu. Các ông chẳng đã kể với tôi rằng, cô giáo Springer này có tính thích khám phá những bí mật của người khác?

- Còn nạn nhân thứ hai, cô giáo Vansittart? - Viên Cảnh sát trưởng hỏi.

- Hiện giờ, cả các ông cũng như tôi đều chưa biết gì về vụ án mạng thứ hai này. Rất có thể cô giáo Vansittart là nạn nhân của một kẻ thứ ba, từ bên ngoài nhà trường đột nhập vào...

Có vẻ Poirot chờ một câu trả lời. Câu trả lời này do thanh tra Kelsey cung cấp:

- Tôi không tin có kẻ nào bên ngoài lọt vào được trong trường. Chúng tôi đã rà soát cẩn thận khắp vùng lân cận và chú ý đặc biệt đến những người từ nơi xa đến. Chỉ có một phụ nữ tên là Kolinski thuê một phòng khách sạn gần đây, nhưng xét kỹ thì thấy bà ta không liên quan gì đến hai vụ án mạng kia.

- Nếu vậy, chúng ta phải kiểm tra trong trường. Chỉ có một phương pháp duy nhất ở đây là loại trừ dần.

Thanh tra Kelsey thở dài:

- Vụ án mạng thứ nhất thì diện nghi vấn rất rộng, bất cứ ai cũng có thể là thủ phạm giết cô giáo Springer, chỉ trừ bà giám thị Johnson, bà giáo Chadwick và em học sinh đau tai. Ngược lại, đến vụ án thứ hai thì diện nghi vấn bị thu hẹp rất nhiều. Ba giáo viên có bằng chứng ngoại phạm: cô giáo Rich, cô phụ giáo Blake và cô thư ký Shapland. Cả bà hiệu trưởng Bulstrode cũng được loại ra ngoài vòng nghi vấn vì bà ấy đi nghỉ ở nhà một người bạn, theo như người ta nói với tôi.

- Còn lại cô phụ giáo Rowan và cô giáo Blanche.

- Ông quên là còn đám học sinh - thám tử Poirot nói.

Thanh tra Kelsey bật dậy:

- Ông cho rằng thủ phạm có thể là học sinh?

- Thật ra tôi không cho là như vậy. Nhưng chúng ta không nên bỏ qua bất cứ ai.

Thanh tra Kelsey không trả lời vào câu nói ấy mà ông nói sang chuyện khác:

- Cô phụ giáo Rowan đã làm việc ở đây một năm và tỏ ra là người rất tốt. Chưa thấy có biểu hiện gì có thể nghi cô ấy được.

- Vậy ta xét đến cô Blanche, quân bài cuối cùng của chúng ta.

Mọi người im lặng một lát. Thanh tra Kelsey lên tiếng trước:

- Không có biểu hiện nào. Các giấy chứng chỉ của cô Blanche đều rất tốt.

- Nhưng cô ta chú ý đến mọi thứ - Adam nói - Tất nhiên thói ấy chưa phải đã chứng tỏ cô ta là kẻ tội phạm.

- Khoan đã - thanh tra Kelsey ngắt lời - Có một chuyện dính đến cô ta đấy: chuyện chiếc chìa khoá trong lần đầu tiên tôi thẩm vấn cô ta. Cô giáo Blanche đã nhét chìa khoá lên nhưng quên chưa cắm lại vào ổ, thế là cô Springer nhìn thấy, liền giật lấy và đuổi cô Blanche ra ngoài Cung Thể thao.

- Người nào muốn đem khuya lọt vào Cung Thể thao, tất phải có chìa khoá. Mà muốn có chìa khoá cần phải có khuôn hình của nó để đánh.

- Nếu như vậy, thì không đời nào cô giáo Blanche kể ông nghe chuyện kia - Adam bác lại.

- Lập luận của ông chưa phải đã chính xác hoàn toàn. Bởi rất có thể cô Blanche kể để đề phòng cô Springer cũng sẽ kể, và như thế vô cùng tai hại cho cô Blanche. Chính hành động cẩn thận đó cũng đáng cho chúng ta quan tâm - ông Cảnh sát trưởng nói.

- Vậy là vụ án này chúng ta chưa làm rõ thêm được chút nào - thanh tra Kelsey thở dài nhìn thám tử Poirot.

- Nếu như tôi được thông tin đúng - Poirot nói - thì hôm khai trường, bà mẹ của Juila đã nhận ra một người quen cũ và bà ngạc nhiên sao bà kia lại có mặt ở đây. Qua đấy ta có thể rút ra là người đó hiện nay làm việc trong trường Meadowbank, nhưng xưa kia đã từng hoạt động trong ngành mật vụ. Nếu sắp tới, ta liên lạc được với bà Upjohn, mẹ của Julia, mà bà ta nói người bà nhìn thấy hôm đó là cô Blanche thì chúng ta có thêm được một thông tin giá trị để xét cô Blanche đấy.

- Liên lạc với bà Upjohn hết sức khó. Chúng tôi được biết, bà ta du lịch ở Thổ Nhĩ Kỳ bằng “xe ca”, thật ra là xe ca địa phương. Bà ta lang thang từ nơi này đến nơi khác tại đó bằng cách như vậy cho rẻ tiền. Mà Thổ Nhĩ Kỳ đâu phải nước nhỏ...

- Đúng là tìm được bà ta vô cùng khó - Poirot thừa nhận.

- Tôi e ta phải đợi rất lâu đấy - thanh tra Kelsey nói - Liệu cô giáo Blanche có thấy động mà chạy trốn không, hay ta cần có cách giữ chân cô ta lại?

Poirot vẫy tay:

- Cô ta sẽ không trốn đâu.

- Sao ông dám quả quyết như thế?

- Vì nếu chính cô ta là thủ phạm, thì cô ta không dám làm điều gì khiến người ta chú ý đến cô ta, và sẽ ở lại trường này cho đến hết tam cá nguyệt.

- Tôi hy vọng ông nhận định đúng.

- Và ông nên nhớ rằng người phụ nữ bà Upjohn nhìn thấy, không biết rằng mình đã bị nhận mặt. Khi nào bà Upjohn về đây, sự bất ngờ sẽ là hoàn toàn.

Thanh tra Kelsey nhún vai:

- Nhưng từ nay đến lúc đó?

- Dự luận bàn tán đóng một vai trò quan trọng.

- Nghĩa là sao? - Thanh tra Kelsey ngạc nhiên hỏi.

- Khi có một vụ án mạng, sớm hay muộn người ta cũng sẽ xì xào bàn tán...

- Và kẻ có tội sẽ có lúc nói hoặc làm điều gì khiến lộ ra chút gì?

- Chưa hẳn là như thế. Tôi muốn gặp bà hiệu trưởng hỏi xem ở đây có ai vẽ giỏi không?

Nói xong, thám tử Poirot đứng dậy:

- Tôi xin lỗi, phải ra ngoài một lát.

Poirot ra khỏi, Adam thốt lên:

- Lúc này thì nói đến đầu gối, bây giờ lại đến người nào giỏi vẽ. Chịu, tôi không hiểu nổi ông ta!

34. Chương 34

Bà hiệu trưởng Bulstrode nói:

- Hôm nay cô giáo dạy vẽ đi vắng. Có việc gì thế thưa ông? Cụ thể là ông cần vẽ thứ gì?
- Vẽ những khuôn mặt người, thưa bà.
- Cô giáo Rich của chúng tôi vẽ chân dung rất giỏi. Bức nào cũng giống lắm.

Khi cô giáo Rich đến, bà hiệu trưởng giới thiệu xong, Poirot hỏi:

- Thưa cô Rich, cô có thể vẽ nhanh khuôn mặt của một con người, vẽ bằng bút chì, được không?
- Đây là một cái thú của tôi.
- Hay lắm! Vậy cô vui lòng vẽ chân dung cô giáo Springer, được không thưa cô?
- Hơi khó. Bởi tôi ít gần chị ấy. Nhưng thôi được, tôi cứ thử xem.

Và cô ngồi loay hoay với cây bút chì và tờ giấy. Lát sau cô đã hoàn thành bản vẽ.

- Bây giờ - Poirot nói - cô vẽ cho những khuôn mặt của bà hiệu trưởng Bulstrode, cô phụ giáo Rowan, cô giáo Blanche và người phụ việc làm vườn Adam.

Hơi ngạc nhiên nhưng cô giáo Rich vẫn thực hiện.

Thám tử Poirot ngắm các bức vẽ.

- Rất tốt. Chỉ vài nét bút chì, thế mà những nét đặc biệt của mỗi người hiện lên rất rõ ràng, đầy đủ nữa chứ. Bây giờ tôi muốn cô thử làm một việc khó hơn xem sao. Thí dụ bức vẽ bà hiệu trưởng, cô thử thay đổi vị trí cặp lông mày xem.

Cô giáo Eileen Rich ngạc nhiên nhìn Poirot.

- Không, tôi không điên đâu. Tôi chỉ muốn làm một thí nghiệm nhỏ.

Cô giáo Rich cúi xuống, làm theo lời yêu cầu của Poirot.

- Tuyệt! Cô vui lòng làm như thế với hai bức chân dung của cô Blanche và cô Rowan.

Cô Rich làm xong, Poirot đặt ba bức vẽ bên nhau, ngắm nghía rồi nói:

- Sau những thay đổi, bà hiệu trưởng vẫn giống bà, nhưng hai người kia thì khác hẳn, không còn nhận ra được nữa. Cô có nhận thấy như vậy không?
- Bây giờ thì tôi hiểu ông muốn biết thứ gì rồi.

Cô chăm chú nhìn người thám tử cuộn các bản vẽ lại.

- Ông định dùng chúng làm gì?
- Có việc đấy thưa cô.

Poirot không nói thêm gì nữa.

* * *

Hôm sau thám tử Poirot đến nhà bà Sutcliffe, mẹ của Jennifer. Sau khi xem thư giới thiệu của bà hiệu trưởng Bulstrode, bà Sutcliffe gọi con gái ra phòng khách để người thám tử hỏi chuyện.

- Chào cô Jennifer. Tôi muốn hỏi cô về người phụ nữ đem cây vọt mới đến cho cô hôm trước. Cô còn nhớ mặt bà ta chứ?
- Sau này cháu mới biết người nhờ chuyển cho cháu cây vọt tuyệt vời kia không phải là cô Gina.

- Tôi biết. Nhưng cô nhớ mặt bà ta chứ? Cô có thể tả qua hình dạng bà ta được không?

Cô bé suy nghĩ một lát rồi nói:

- Cháu chỉ nhớ bà ấy mặc áo dài nhưng, khoác một tấm khăn choàng màu xanh lam, và hình như đội chiếc mũ khá rộng.

Poirot khẽ ho:

- Tôi muốn cô tả khuôn mặt bà ấy.

- Trát rất nhiều son phấn - Jennifer nói giọng thản nhiên - Chắc là người nước ngoài, vì người Anh ít khi trát phấn son nhiều đến như thế. Tóc vàng... Cháu đoán bà ấy là người Mỹ.

- Trước đó cô có gặp bà ấy lần nào chưa?

- Chưa bao giờ. Chắc bà ta không phải người vùng lân cận với trường Meadowbank. Bà ấy bảo cháu rằng bà ấy chỉ có việc đến vùng này thôi.

Người thám tử chăm chú quan sát cô bé. Jennifer có vẻ ít quan tâm đến thứ gì, coi mọi chuyện chỉ là bình thường.

- Bà ta nói dối cô đấy .

- Chắc thế, cháu cũng chẳng biết nữa.

- Cô tin rằng cô chưa gặp bà ta trước đó bao giờ chứ gì? Nhưng rất có thể đó là một người ở trường nữ học cải trang để cô không nhận ra. Một cô giáo chẳng hạn...

- Cải trang? - Cô bé ngạc nhiên nhắc lại.

Poirot đưa cô bé xem bức chân dung của cô giáo Blanche do cô Rich vẽ.

- Có phải mặt mũi bà ta thế này không?

Jennifer ngập ngừng:

- Cũng có thể. Cháu không nhớ rõ lắm. Lúc đó cháu sướng quá, mãi mê ngắm cây vợt mới nên không nhìn kỹ bà ấy.

- Thôi được. Bây giờ tôi sang chuyện khác. Cô có thấy ở trường Meadowbank người nào giống một người cô đã gặp ở Ramat không?

- Ở Ramat ă? Không. Mà cháu cũng chẳng nhớ nữa...

Thái độ không tự tin ấy của Jennifer làm Poirot chú ý.

- Vậy là cô không quả quyết? Cô thử cố nhớ lại xem.

Sau một lúc, Jennifer mới nói:

- Có một người... Nhưng bà ở Ramat béo hơn nhiều.

“Béo hơn... Lạ thật...” Poirot trầm nghĩ. Liền sau đó, Jennifer nói tiếp:

- Cô Eileen Rich hơi giống bà ta... Nhưng không thể là một người, và cháu biết chắc là như thế. Bởi hôm cháu nghĩ cô Rich chính là bà kia, mặc dù bà kia béo hơn nhiều, cháu đã dò hỏi, thì ra thời gian cháu với mẹ cháu ở Ramat, cô Rich nghỉ ốm. Cô nghỉ suốt cả một tám cá nguyệt cuối cùng của niên học trước.

- Trong số nhân viên và học sinh ở trường, cô thấy còn ai giống một người nào cô đã biết ở Ramat không?

- Có thể có một hoặc hai người, nhưng cháu không nhớ. Ôi, cháu thèm về trường quá. Ông có nói hộ với ba mẹ cháu cho cháu lại về trường được không ă?

- Tôi sẽ nghĩ cách giúp cô được trở về trường.

* * *

- Tôi muốn nói chuyện với chị, Eileen - bà hiệu trưởng nói.

Cô giáo Eileen Rich theo bà hiệu trưởng Bulstrode vào phòng giấy của bà. Trường nữ học Meadowbank lúc này vắng vẻ. Số học sinh còn lại chỉ hai mươi năm, đều là con em những gia đình mà phụ huynh không thể để họ ở nhà vì nhiều lý do khác nhau.

Tuy nhiên các giáo viên và nhân viên, trừ hai người bị ám hại, tất cả đều ở lại. Bà giám thị Johnson hầu như không có công việc gì làm. Bà giáo Chadwick dạy toán thì già sọm đi và trông đáng thương hại, suốt ngày đi lang thang như người mất hồn. Bà có vẻ tuyệt vọng hơn nhiều so với bà hiệu trưởng Bulstrode, là người vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh. Các giáo viên trẻ có vẻ thích thú thấy số giờ dạy giảm hẳn xuống. Họ tắm ở bể bơi, viết những lá thư dài lê thê và nghiên cứu những cuốn sách của các hãng du lịch.

Về phần mình, cô thư ký Anh Shapland dùng phần lớn thời gian của mình vào việc làm vườn, và cô bộc lộ khả năng đặc biệt về cây cỏ, hoa trái. Không có gì lạ việc cô trò chuyện nhiều với cậu trai trẻ Adam hơn là với bác già Briggs.

Vào đến phòng giấy, cô giáo Eileen Rich đứng lại chờ.

- Chuyện là thế này - bà hiệu trưởng nói - Tôi chưa biết liệu trường này có tiếp tục hoạt động được nữa không, và không chừng tôi sẽ phải đóng cửa hẳn mất...

- Đừng, thưa bà hiệu trưởng... - Cô giáo Rich ngăn.

Cô giậm mạnh chân xuống sàn làm mái tóc cô sộc sộc:

- Bà không được bỏ cái trường này - cô kêu lên - Làm như thế là một tội ác!

- Chị nói hơi quá đấy, Eileen ạ.

- Vì tôi thấy rất rõ vị trí quan trọng của trường này, trong khi rất nhiều hoạt động khác là trò vô tích sự.

- Chiến đấu cho một lý tưởng không làm chị sợ ư? Thôi được, tôi rất quý những người có gan. Thật ra, tôi đâu thuộc loại người dễ dàng đầu hàng. Khi tình hình quá tốt đẹp, người ta dễ ngủ trên vòng nguyệt quế, hoặc người ta thấy mệt mỏi. Nhưng đây không phải tình trạng của tôi lúc này. Tôi sẽ đem toàn bộ sức lực ra chiến đấu, tôi sẵn sàng bỏ ra đến đồng xu cuối cùng. Bây giờ ta đi thẳng vào công việc cụ thể. Nếu trường vẫn tồn tại được, liệu chị có nhận liên kết, chung sức với tôi trong việc lãnh đạo nó không?

- Tôi ấy ạ?... - Cô Eileen Rich kinh ngạc kêu lên.

- Đúng, chị!

- Tôi chưa đủ sức đâu. Tôi còn quá trẻ và chưa có kinh nghiệm, sợ không đáp ứng được yêu cầu của bà.

- Tôi chưa biết tôi cần yêu cầu người cộng tác phải như thế nào. Vả lại hiện nay, vị trí tôi đề nghị với chị chẳng lấy gì làm hấp dẫn, và chị thừa sức làm tròn. Tuy nhiên, tôi thấy cần phải nói với chị rằng, ngay khi cô giáo Vansittart còn sống, tôi đã nghĩ đến chị. Tôi cho rằng chị là người có đầy đủ phẩm chất để cùng với tôi quản lý cái trường này.

Eileen Rich chăm chú nhìn bà hiệu trưởng:

- Tôi tưởng... mà mọi người ở đây đều đinh ninh là chị Vansittart...

- Tôi chưa hề quyết định điều gì về chị ấy. Mới chỉ là đã có lúc tôi nghĩ đến chọn chị ấy. Có thể thôi và ý nghĩ ấy nảy sinh mới từ hai năm nay. Nhưng đến thời gian gần đây, tôi nhận ra rằng Vansittart chưa phải là người tôi muốn chọn để thay thế tôi.

- Tôi tưởng chị ấy cũng đạt được mọi điều kiện và sẽ lãnh đạo trường này theo đúng những phương châm bà đề ra chứ?

- Chính vì như thế mà tôi quyết định không chọn chị ấy. Con người không thể chỉ sống theo quá khứ. Truyền thống có cần thiết không? Cần, nhưng không phải chỉ có truyền thống! Chúng ta cần xây dựng một trường học cho thế hệ học sinh ngày nay, chứ không phải cho thế hệ học sinh cách đây năm chục hoặc ba chục năm. Khi tôi đứng ra sáng lập trường nữ học này cùng với bà Chadwick, tôi chưa bằng tuổi chị bây giờ. Chị hãy nhớ lại trong Thánh Kinh có viết: “Người già mơ mộng, người trẻ hành động”. Tại đây, chúng ta không chỉ

mơ mộng về quá khứ, mà phải hành động, phải hướng tới tương lai. Chính vì vậy tôi đi đến kết luận rằng chỉ chính là người tôi cần tìm kiếm. Chị, chứ không phải Eleanor Vansittart.

- Nếu quả như vậy thì thật là tuyệt vời. Vị trí lãnh đạo trường nữ học này là vị trí tôi mong ước nhất trong tất cả mọi vị trí khác.

Bà hiệu trưởng Bulstrode cố ghìm cảm xúc lại, không để lộ ra cho cô giáo Rich nhìn thấy cảm giác khó chịu của bà trước niềm vui quá mức của cô. Bà từ tốn nói:

- Tôi hiểu. Đó là vị trí tuyệt vời đấy, trong lúc này.

- Không phải. Tôi không định nói như thế - cô giáo Eileen sôi nổi nói - Hiện giờ tôi chưa thể kể chi tiết ra với bà, nhưng nếu chuyện này bà nói ra cách đây chỉ mười lăm ngày thôi, tôi sẽ trả lời rằng tôi không thể nhận trách nhiệm bà giao cho. Lý do duy nhất khiến tôi có thể nhận là, lúc này trách nhiệm kia hết sức nặng nề. Bà cho phép tôi được suy nghĩ thêm rồi mới trả lời dứt khoát, được không ạ?

- Sẵn sàng! - Bà hiệu trưởng trả lời đơn giản.

Bà vẫn đang bàng hoàng ngạc nhiên trước câu trả lời của cô giáo Eileen Rich. Bà trầm nghĩ. “Thì ra không bao giờ ai có thể biết được đáy lòng người khác.”

35. Chương 35

- Anh nhìn Eileen Rich kia, tóc tai rối bù! - cô thư ký Ann Shapland dùng tay vuốt trên một luống hoa, nói - Nếu chị ta không chịu chải đầu tóc cho hảnh hoi, thì thà cắt bết đi còn hơn. Bởi cái sọ của chị ta cũng khá xinh xắn đấy chứ.

- Sao chị không góp ý kiến với bà ấy?

- Tôi với chị ta không thân nhau, nói thế nào được nhỉ? Mà anh nghĩ sao, liệu cái trường này còn mở cửa lại được không?

- Khó đoán lắm - Adam trả lời - Với tại tôi rất ít hiểu biết về lĩnh vực này.

- Tôi lại thấy anh hiểu biết về nó không kém bất kỳ ai khác. Xem chừng rồi sẽ ổn thoả thôi. Bà ta kiên trì lắm. Anh biết không, chỉ một tháng tạm đóng cửa thôi, mà tôi cảm thấy như dài cả một năm trời.

- Nếu mọi sự lại yên ổn, trường lại mở cửa, chị có ở lại đây nữa không?

- Không - Ann Shapland trả lời dứt khoát - Tôi dị ứng với các trường học rồi. Từ nay cho đến già, tôi sẽ không bao giờ vào làm cho bất cứ một trường học nào nữa. Nhất lại là trường nữ học. Tự chôn mình trong một nơi chỉ toàn giống cái cũi này tôi không chịu nổi. Thứ hai nữa là tôi rất không thú các vụ án mạng. Nằm trên giường đọc chuyện một vụ án đăng trên báo để buồn ngủ thì được, chứ sống trong vòng không khí của nó thì chịu, vượt quá sức chịu đựng của tôi.

Một phút im lặng.

- Tôi tin rằng - cô thư ký nói tiếp - thôi việc ở đây xong, tôi sẽ lấy anh Dennis và xây dựng một tổ ấm.

- Dennis? Chính là anh chàng chị đã có lần kể cho tôi nghe rồi phải không? Nếu tôi không nhầm thì anh ta làm cái nghề luôn phải đi Miền Điện, Mã Lai hoặc thậm chí Nhật Bản nữa. Vậy mà chị định xây dựng tổ ấm với anh ta sao được?

Cô thư ký Ann Shapland bật cười:

- Có lẽ anh nói có lý.

- Tôi cho rằng chị có thể kiếm được một anh chồng khá hơn Dennis.

- Anh nói như thế là định ngỏ lời với tôi đấy phải không?

- Tất nhiên là không. Chị có nhiều tham vọng, lấy một thằng cha làm vườn, mà lại chỉ là phụ việc không hợp với chị đâu.

- Tôi đang nghĩ lấy một anh chồng làm trong cơ quan an ninh khéo lại hay.

- Cơ quan an ninh? Nhưng tôi có phải nhân viên an ninh đâu?

- Tất nhiên - cô thư ký Shapland thản nhiên đáp - Ta tạm quên đi những câu những chữ. Anh không phải nhân viên an ninh, cô bé công nương Shaila không bị bắt cóc, và khu hoa viên này mới đẹp làm sao!

Anh Shapland đưa mắt nhìn xung quanh rồi nói:

- Tuy nhiên tôi vẫn chưa hiểu gì về cái chuyện, cô bé Shaila kia sao lại trở về Thụy Sĩ? Thì đấy cũng là chuyện người ta kể với chúng ta lúc này. Chắc anh với các cộng sự của anh đã quá sơ suất, bởi nếu điều kia là chính xác thì tức là cô công nương kia đã bị người ta trục xuất khỏi nước Anh.

- Giữ mồm giữ miệng đấy! - Adam nói.

- Tôi cho rằng các anh chưa biết cái lõi của vụ này.

- Về chuyện ấy, chị phải đi mà hỏi ông Poirot ấy chứ.

- Sao? Cái ông hình dạng cổ quái đã thắp từng con bé Julia về trường Meadowbank, và đã vào gặp bà hiệu trưởng Bulstrode bàn tán gì đó ấy à?

- Đúng đấy. Lão ta tự xưng là thám tử tư vấn.

- Không làm sao hiểu nổi mục tiêu các hoạt động của lão ta. Lão tìm gặp cả bà cụ mẹ tôi... Lão hoặc một người bạn của lão.

- Gặp mẹ chị?... Mẹ chị thì dính dáng gì đến những chuyện ở đây?

- Chịu, tôi không hiểu. Xem chừng lão ta thích nói chuyện với các bà mẹ! Một thích thú bệnh hoạn. Hình như lão ta đến thăm vấn cả mẹ của cô học sinh Jennifer nữa đấy?

- Lão có đến thăm vấn hai bà mẹ của cô giáo Rich và bà giáo Chadwick không?

- Tôi không tin là mẹ chị Rich còn sống, nếu còn thì chị ấy chẳng bỏ rơi bà cụ đâu. Còn mẹ bà Chadwick thì sống ở Cheltenham, năm nay ít nhất cũng tám mươi tuổi rồi. Tội nghiệp bà Chadwick! Bà ta trông cũng như bà già tám mươi. Kia, bà ta đang đi về phía này đấy.

Adam ngược mắt lên nhìn.

- Tuần vừa rồi, bà ta già thêm hàng chục tuổi!

Đúng thế, bà giáo Chadwick đang chậm chạp đi tới: bà không còn chút sinh khí nào nữa.

- Bà hiệu trưởng Bulstrode muốn gặp anh đấy, Adam. Bà ấy muốn nói có với anh về chuyện trồng hoa.

- Tôi làm nốt mấy cái luống này đã - anh ta nói rồi đi về phía khu vườn lợp kính.

Bà giáo Chadwick và cô thư ký Ann Shapland cùng quay về trường.

Cô thư ký đưa mắt nhìn xung quanh, nói:

- Vắng vẻ quá! Hệt như rạp hát vắng khách ấy, và khách phải ngồi rải rác ra các hàng ghế để bớt đi cái cảm giác tàn tạ.

- Khủng khiếp quá! - Bà giáo Chadwick rên rỉ - Thật khủng khiếp! Không thể ngờ trường nữ học Meadowbank lại sa sút đến mức độ này. Tôi không biết làm thế nào bây giờ. Ban đêm tôi không sao chợp mắt được. Bao công sức gần đây năm trời bây giờ tan thành mây khói.

- Chắc rồi sẽ phục hồi được thôi - cô thư ký Ann Shapland an ủi, làm ra vẻ lạc quan - Người đời chóng quên lắm, bà đừng lo.

- Họ không quên nhanh như cô tưởng đâu - bà Chadwick nói rất khế.

Cô thư ký không trả lời, nhưng trong thâm tâm cô đồng ý với bà giáo già.

* * *

Cô giáo Blanche vừa dạy xong giờ tiếng Pháp. Cô liếc nhìn đồng hồ. Còn đủ thời giờ để làm một việc cô dự định làm. Học sinh bây giờ còn lại ít, giáo viên rất nhàn, có nhiều thời gian rảnh rỗi.

Cô Blanche lên phòng, lấy mũ đội. Cô có tính không bao giờ đi đâu đầu trần. Rồi cô soi vào gương. Không có gì đáng ngấm ngứa, bởi trông cô hoàn toàn thành một người không có nét gì đặc biệt, một người không làm ai chú ý. Blanche mỉm cười: cách này hay thật. Hình dạng của cô đã tạo điều kiện cho cô sử dụng những văn bằng chứng chỉ của chị cô, cũng làm nghề dạy học. Ngay tấm ảnh trong hộ chiếu cũng không làm ai nghi ngờ.

Nghề dạy học đúng là ngán ngẫm, nhưng dạy ở đây lương của cô lại vượt xa mọi công việc trước đây cô đã làm... Chưa kể tình hình diễn biến của các sự kiện đang rất thuận lợi. Cô giáo Blanche thầm nghĩ, tương lai sẽ khác xa thế này, do tình hình chỉ nay mai sẽ thay đổi hẳn. Cô hình dung đến lúc dạo chơi ở những thành phố nghỉ mát nổi tiếng thế giới bên bờ biển Địa Trung Hải, như Cannes hoặc Monte-carlo, trong bộ y phục sang trọng, với khuôn mặt trang điểm điểm lệ. Khi đã có nhiều tiền trong tay thì muốn gì mà không được? Cuộc sống sẽ tươi đẹp biết bao! Và quãng thời gian buồn tẻ trong cái trường học đáng ghét này ít ra cũng giúp ích cô được phần nào.

Cô giáo Blanche cầm xách tay, ra khỏi phòng. Cô bước nhanh trên hành lang dẫn ra cầu thang. Trên đường đi, cô gặp một nữ lao công mới vào làm, đang quỳ loay hoay làm gì đó. Chắc chị ta được cảnh sát thuê để dò xét, Blanche thầm nghĩ. Bọn cảnh sát này quá ngu xuẩn, chúng tưởng mình không biết là chúng dò xét mình!

Một nụ cười mỉa mai hiện trên cặp môi, cô giáo tiếng Pháp ra khỏi trường, tiến đến ga xe buýt. Trên con đường thôn quê này, người đi lại vắng vẻ. Một người đàn ông đang cúi xuống đầu xe ô tô sửa chữa gì đó. Một người khác có vẻ chờ xe buýt. Gần đấy, một chiếc xe đạp dựa vào hàng rào. Hẳn một trong hai gã kia là nhân viên cảnh sát và sắp bám theo mình. Chúng làm ăn lộ liễu quá, lừa sao được mình? Cho chúng bay bám!

Xe buýt chạy đến. Mười lăm phút sau, cô giáo Blanche xuống xe, đã ở trung tâm thị xã. Cô không thèm ngoái đầu nhìn phía sau, mà đi thẳng đến một cửa hàng lớn, trong tủ kính trưng bày đủ loại y phục được coi là “sang trọng”. Thật ra hết sức quê mùa, cô thầm nghĩ. Tuy nhiên cô cũng làm ra vẻ chăm chú ngắm ngĩa một lúc lâu.

Rồi cô đi sâu vào bên trong. Mua vài thứ lặt vặt xong, Blanche ra chỗ tiếp khách, vào một tủ điện thoại. Cô quay số, chờ. Khi thấy giọng nói đầu dây bên kia đúng là người cô cần gặp, cô ấn vào một nút, nói:

- Nhà Trắng đây . (Tên cô “Blanche” cũng có nghĩa là “Trắng”)... Nhà Trắng đây . Có một khoản chưa được thanh toán... Hạn cuối cùng là tối mai. Đúng, tối mai. Khoản đó phải được chuyển vào tài khoản của Nhà Trắng, tại Ngân hàng Tín dụng Quốc gia, phố Ledbury, London. Tôi nhắc lại, khoản tiền đó là...

Cô Blanche đọc các con số rồi nói thêm:

- Nếu đến hạn, khoản tiền kia không được thanh toán tôi sẽ buộc phải báo cáo những điều tôi khám phá ra được cho những người có trách nhiệm. Vâng, các vị còn những hơn hai mươi tư tiếng đồng hồ kia mà.

Blanche đặt máy xuống rồi ra ngoài. Một phụ nữ vừa vào sau cô, hay lại là... Dù sao chị ta cũng đến quá muộn và chưa nghe thấy mình nói gì. Cô Blanche rẽ vào nhà vệ sinh, rồi sang gian bán áo choàng, trò chuyện vài câu với một nhân viên bán hàng. Sau đó, không mua thêm gì, cô ra khỏi cửa hiệu, nét mặt rạng rỡ. Cô dừng lại trước cửa kính một hiệu sách rồi lên xe buýt trở lại trường nữ học Meadowbank.

Vậy là mọi sự ổn thỏa. Số tiền cô yêu cầu không phải là quá đáng, cho nên họ có thể trả một cách dễ dàng. Số tiền ấy ít ra cũng đủ chi dùng trong thời gian này... Bởi sẽ còn nhiều “đơn đặt hàng” khác nữa. Một nguồn kiếm tiền bất tận.

Cô Blanche không hề thấy lương tâm cắn dứt. Cô nhìn thấy, và cô không có trách nhiệm phải báo cảnh sát. Cô giáo Springer kia là một con mụ đáng ghét, vô giáo dục và lại còn dò xét người khác nữa chứ!

Về đến trường, cô giáo Blanche dừng lại một lúc cạnh bể bơi. Cô giáo Eileen Rich bơi một lát, sau đó đến cô thư ký Anh Shapland, một tay nhảy cầu rất giỏi. Gần đây, đám học sinh nội trú cười đùa vui vẻ. Đột nhiên chuông reo, cô giáo Blanche bèn vào lớp để dạy tiết của cô. Giờ học diễn ra tẻ nhạt, học sinh lơ đãng hết sức. Nhưng có gì quan trọng đâu? Công việc ngăn ngấm này sắp kết thúc rồi.

Hết tiết dạy, cô Blanche lên phòng để thay quần áo, chuẩn bị xuống nhà ăn. Cô có cảm giác mơ hồ, chỉ mơ hồ thôi, là lúc sáng mình đã sơ suất quên không treo tấm áo làm vườn lên mắc, mà vẫn vắt trên ghế tựa.

Cô soi gương sửa sang trang điểm. Đột nhiên cô không kịp chống cự: tấm áo làm vườn tụt xuống sàn rồi như thể biến thành hình người, và một cánh tay cầm cái chày giơ lên sau lưng cô, giáng xuống. Cô Blanche không kịp kêu một tiếng...

* * *

Bà Upjohn đang ngồi bên vệ con đường chạy men theo một khe núi sâu. Bà nói tiếng Pháp, làm các điệu bộ trước một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ. Các hành khách khác ngồi rải rác gần đó. Lái xe và phụ lái đang loay hoay chữa xe. Bà Upjohn đã mất khái niệm về thời gian. Nước lũ chặn con đường chính và xe phải chạy theo một con đường ngoằn ngoèo trên núi cao. Vậy mà bây giờ lại còn gặp dòng suối nước dâng cao này, và họ đã phải chờ ở đây bấy tiếng đồng hồ rồi. Chưa biết bao giờ xe mới đến được Ankara.

Bỗng một tiếng người kêu to, hoàn toàn không thích hợp chút nào với khung cảnh xung quanh:

- Hình như bà Upjohn phải không?

Bà Upjohn nhìn ra, thấy một chiếc xe du lịch. Người vừa gọi bà nhanh nhẹn bước ra, mừng rỡ tiến lại. Rõ ràng là một người Anh, mặc bộ âu phục màu ghi may cắt rất đẹp.

- Lạy Chúa! - bà Upjohn reo lên - Bác sĩ Livingstone!

- Không hẳn là như thế - người mới đến mỉm cười - Tên tôi là Atkinson, nhân viên Đại sứ quán Anh tại Ankara. Đã ba ngày nay chúng tôi tìm cách bắt liên lạc với bà mãi không được...

- Có chuyện gì vậy?

Bà Upjohn bỗng hốt hoảng đứng phắt dậy:

- Hay con tôi làm sao? Cháu Julia làm sao phải không, thưa ông?

- Không đâu, thưa bà Upjohn - Atkinson nói - Chỉ là có một chuyện rắc rối ở trường nữ học Meadowbank. Tôi đến đón bà về Ankara để bà đáp máy bay về Anh ngay.

Bà Upjohn định hỏi cho rõ thêm, nhưng lại thôi. Bà chỉ nói:

- Ông đừng quên chiếc va li của tôi. Chiếc màu xanh lam ấy.

Sau khi chào chia tay người phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ rồi chào mọi người khác, bà đi theo Atkinson...

36. Chương 36

Bà hiệu trưởng Bulstrode nhìn qua một lượt những người hạ triệu tập đến dự cuộc họp này: các giáo viên, hiện chỉ còn bà Chadwick, cô Rich, hai nữ giáo viên khác và bà giám thị Johnson. Cô thư ký Anh Shapland ngồi bên cạnh bà hiệu trưởng, tay cầm cuốn sổ và cây bút. Ngay gần bà là thanh tra Kelsey và thám tử Poirot. Cách đây một quãng là Adam, ngồi kín đáo trong một góc. Điềm qua một lượt tất cả mọi người, bà hiệu trưởng nói bằng giọng đĩnh đạc như mọi khi:

- Tôi thấy cần thông báo với các vị về kết quả cuộc điều tra cho đến ngày hôm nay. Thanh tra Kelsey đã tin cho tôi biết một số điều. Riêng ông Poirot, nhờ những người quen ở nước ngoài, đã nhận được sự giúp đỡ đáng quý tại Thụy Sĩ.

Bà hiệu trưởng quay sang thanh tra Kelsey.

- Về mặt chính thức, tôi không được quyền kể ra những gì tôi đã biết. Tôi chỉ được quyền thông báo với ông rằng chúng tôi đã có được một số ánh sáng về thủ phạm ba vụ án mạng xảy ra tại đây. Nhưng ông bạn tôi, ông Hercule Poirot, không bị những nguyên tắc nhà nước cản trở, có thể công bố với các vị một số chi tiết. Tuy nhiên vì lợi ích của tất cả chúng ta, tôi đề nghị các vị hãy tạm thời giữ kín. Tôi tha thiết đề nghị như vậy, các vị hiểu rõ chứ ạ?

Tất cả mọi người có mặt đồng thanh tán thành.

- Bây giờ xin mời ông Poirot...

Hercule Poirot vui vẻ đứng lên, cẩn thận vuốt hàng ria mép. Đám phụ nữ vội quay mặt đi chỗ khác để khỏi phì cười.

Poirot bắt đầu nói:

- Trước hết tôi xin nói với các vị rằng tôi rất hiểu nỗi lòng các vị. Chỉ trong một thời gian ngắn, ba người trong trường chúng ta bị thiệt mạng, trong đó có một người đã dạy học ở đây từ lâu: cô giáo Vansittart. Tất nhiên hai cô giáo Springer và Blanche là những người mới đến, nhưng tôi tin chắc rằng cái chết của họ cũng làm chúng ta choáng váng.

Các vị hẳn đã có lúc lo sợ cho bản thân vì nghĩ rằng kẻ nào đó có mối hận thù đối với các giáo viên của trường chúng ta. Tôi và thanh tra Kelsey xin khẳng định với các vị rằng hoàn toàn không phải thế. Tuy nhiên sau một loạt sự kiện bi thảm, trường nữ học Meadowbank chúng ta đã thu hút sự chú ý của dư luận và bị nhiều người nghi xấu về nó. Kết quả là đã có nhiều người nhận định, một con chó sói đã lọt vào trong đàn cừu. Ngoài ba vụ án mạng, lại có thêm một vụ bắt cóc. Đây là vụ tôi muốn nói với các vị đầu tiên, bởi trong mọi tấn bi kịch, điều khó khăn nhất là tìm cho ra nguyên nhân những sự kiện mà thật ra không liên quan trực tiếp với các tội ác, nhưng lại làm lạc hướng công việc điều tra, khiến hướng đó mất sự tập trung... Hướng đó ở đây là một tên hung thủ nào đó đã lọt vào trường chúng ta.

Hercule Poirot lấy trong túi áo ra một tấm ảnh.

- Mời các vị nhìn tấm ảnh này xem.

Thanh tra Kelsey cầm tấm ảnh đưa cho bà hiệu trưởng Bulstrode. Sau khi bà truyền cho người khác, và cứ thế, mọi người trong phòng đều được xem tấm ảnh. Đi xong một vòng nó được trả về cho viên thám tử tư vấn Poirot. Ông này liếc nhìn những nét mặt bối rối của cử tọa hướng về ông, nói:

- Tôi xin hỏi tất cả các vị một câu: có vị nào nhận ra người trong ảnh là ai không?

Mọi người lắc đầu, Hercule Poirot nói tiếp:

- Đây chính là công nương Shaila. Tấm ảnh này người ta đã gửi từ Thụy Sĩ đến cho tôi.

- Shaila! - bà giáo Chadwick sững sốt kêu lên - Vậy mà tôi không nhận ra được!

- Bà không làm tôi ngạc nhiên - viên thám tử nói - Xin hãy nghe tôi giải thích. Sự việc bắt đầu từ thủ đô nước Ramat ở Trung Đông. Cách đây khoảng ba tháng, ở đây nổ ra một cuộc đảo chính, chắc nhiều người ngồi đây đã biết. Quốc trưởng nước đó lúc ấy là Hoàng thân Ali Yusuf, trên đường chạy trốn đã tử nạn cùng với viên phi công riêng của Ngài trên một chiếc máy bay. Một vật quý có giá trị rất lớn của Ngài mang đi bị thất lạc, và dư luận cho rằng vật quý đó đã được đưa sang nước Anh chúng ta. Thế là nhiều nhóm người tìm cách điều tra xem vật báu kia ở đâu để chiếm đoạt nó. Một trong những nhận định của họ là rất có thể công nương Shaila biết vật quý kia nằm ở chỗ nào. Công nương là em họ của Hoàng thân Ali, và là người họ hàng duy nhất còn lại, đồng thời cũng là người thừa kế hợp pháp của Ngài. Công nương đang theo học một trường nội trú tại thủ đô Geneva, Thụy Sĩ. Rất có khả năng vật báu kia, sau khi được đưa ra khỏi Ramat, đã được chuyển đến tay công nương. Đám âm mưu kia lại biết thêm rằng công nương Shaila thôi không học trường nội trú ở Thụy Sĩ nữa, mà chuyển sang học trường nữ học Meadowbank ở Anh. Do vậy bọn chúng tiến hành một việc khá đơn giản là bắt cóc công nương, rồi đưa đến học ở trường chúng ta một người khác đóng giả làm công nương. Việc này không khó khăn gì vì họ hàng duy nhất còn lại của công nương là ông chú rể của cô, Ngài Giáo chủ Ibrahim, hiện đang sống tại Ai Cập, và nhiều khả năng là trong

mùa hè này, Ngài không sang Anh. Bọn âm mưu đã điều tra rất cẩn thận và có những thông tin khá chính xác như các vị đã thấy. Mặt khác, hiệu trưởng của trường nữ học Meadowbank, bà Bulstrode, lại chưa biết mặt người học trò sắp đến theo học trường mình. Việc chuyển công nương sang Anh và vào học ở đây do một đại diện của Ngài Giáo chủ Ibrahim thường trú tại London thu xếp.

Kế hoạch của bọn chúng vấp phải một trục trặc: đến phút cuối cùng thì Bà hiệu trưởng trường nội trú của công nương Shaila tại Thụy Sĩ lại quyết định đưa cô sang Anh một cách không công khai. Ra khỏi trường, công nương Shaila được bọn âm mưu kia bí mật đưa đến một lâu đài cổ tại một thị trấn hẻo lánh, và tất nhiên cô được đối xử hết sức tử tế. Trong khi đó, tại London, một quan chức chưa hề biết mặt công nương, tháp tùng một Shaila giả đến trường Meadowbank. Cô gái sắm vai Shaila này tuy nhiều tuổi hơn Shaila thật đôi chút, nhưng điều này không quan trọng, bởi mọi người có định kiến từ lâu là con gái Trung Đông phát triển sớm hơn con gái châu Âu. Thêm nữa, bọn chúng chọn một nữ diễn viên trẻ để đóng vai này.

Dừng lại một lúc, thám tử Hercule Poirot nói tiếp:

- Có lần tôi hỏi xem có ai trong các vị chú ý đến đầu gối của công nương Shaila không, chính là vì thế. Đầu gối của một phụ nữ hai mươi ba tuổi không thể giống đầu gối của một thiếu nữ mười bốn mười lăm tuổi. Đáng tiếc là không ai chú ý.

Nhưng mưu đồ này cũng lại bị trục trặc. Mãi không thấy có ai đến bắt liên lạc với “công nương Shaila”. Thư từ gửi đến không có mà cũng không ai gọi điện thoại đến. Nếu có người bắt liên lạc, tất “công nương Shaila” giả này sẽ báo tin ngay cho đồng bọn. Lại xảy ra thêm một khó khăn nữa cho bọn chúng, là Ngài Giáo chủ Ibrahim bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện, mà Giáo chủ tất phải biết rõ mặt cháu gái Ngài. Đến khi được tin ông chủ đến London và muốn gặp cháu gái, công nương giả bèn gọi điện báo cho đồng bọn, thế là nửa giờ trước khi xe ô tô của Ngài Giáo chủ đến, một chiếc ô tô khác gắn tấm biển “Ngoại Giao Đoàn” giả đã đón “công nương” đi. Chiếc xe mang biển giả này đã được tìm thấy bị bỏ mặc tại cái thành phố, nơi cô diễn viên kia xưa nay vẫn cư trú. Tất nhiên đó là xe ăn cắp. Bọn chúng tạo ra sự việc thành vụ bắt cóc bằng cách sau đây gửi thư đòi tiền chuộc... Thật ra đây là vụ bắt cóc giả, trong khi vụ bắt cóc thật đã xảy ra tại Thụy Sĩ cách đây ba tháng, mà nạn nhân là công nương Shaila “thật”.

Bây giờ tôi xin kể về những sự kiện quan trọng hơn nhiều: các vụ án mạng. Thủ phạm không thể là diễn viên đóng vai công nương Shaila, bởi nhiệm vụ bọn âm mưu giao cho cô ta không phải là giết ai, mà chỉ là ngồi đây chờ người bắt liên lạc và giao “vật quý” của Hoàng thân Ali, hoặc cho biết thông tin về nó.

Nhưng tôi muốn các vị quay lại Ramat. Chỉ ít lâu sau đó, người ta được biết Hoàng thân trước khi chạy trốn đã giao phó vật quý kia cho người thân tín là viên phi công người Anh tên là Bob Rawlinson. Và ngay sáng hôm đó, Rawlinson đã đến khách sạn lớn nhất của thủ đô Ramat gặp chị ông ta, là bà Sutcliffe, mẹ của em Jennifer. Nhưng ông ta không gặp được bà chị: hai mẹ con đi chơi vắng. Rawlinson đã vào phòng họ, ở lại trong đó khoảng hai mươi phút và để lại một lá thư ngắn.

”Khi phát hiện ra chi tiết này, có rất nhiều cách phỏng đoán, cho là viên phi công đã giấu vật quý kia trong hành lý của bà chị và bà đã đem vật quý đó về Anh mà không hay biết tí gì về nó. Kết quả là bọn âm mưu tiến hành đột nhập vào nhà bà Sutcliffe để ăn cắp, thực ra là để tìm vật báu kia lấy đi. Nhưng tên đột nhập đã không tìm thấy, mà lại bị bắt và đưa ra tòa. Điều này chứng tỏ chúng không biết đích xác vật báu đó ở đâu.

Trong khi đó lại có một kẻ biết chính xác nơi viên phi công Bob Rawlinson giấu vật báu! Bây giờ tôi đã có thể nói rõ để các vị biết, nơi đó là trong căn cây vọt của con gái bà Sutcliffe: em Jennifer. Chính vì thế mà em Jennifer thấy sử dụng cây vọt khó khăn, em đinh ninh là vọt hỏng và năn nỉ mẹ mua cho cây vọt khác.

Kẻ biết được điều bí mật kia đợi lúc đêm khuya, đã lên vào Cung Thể thao để lấy cây vọt của Jennifer. Y đã cẩn thận lấy chìa khóa in vào một khuôn dẻo để đánh một chiếc khác. Vào giờ mọi người trong trường Meadowbank đang ngủ say, y đột nhập vào Cung Thể thao. Nhưng ai ngờ cô giáo dạy thể dục Springer nhìn thấy ánh sáng đèn pin ở đó, bèn chạy sang, hy vọng bắt quả tang kẻ gian. Vốn khỏe và can đảm, cô chủ quan, chạy sang đó một mình. Kẻ gian đang loay hoay tìm cây vọt thì bị cô giáo Springer phát hiện và nhận được mặt. Y chỉ còn một cách là thủ tiêu cô. Sợ có người nghe thấy tiếng súng, y bèn chạy trốn ngay lập tức chưa kịp thu dọn các cây vọt...

Rồi vài ngày sau, bọn âm mưu thay đổi chiến thuật. Một phụ nữ lạ mặt, giả nói giọng tiếng Anh của Hoa

Kỳ đến tìm em Jennifer, nói dối là một họ hàng của em tặng em cây vợt mới, đồng thời lấy về cây vợt cũ. Nhưng lần này bọn chúng cũng lại không đạt kết quả: cây vợt “bà khách Hoa kỳ” đem về không phải cây vợt của Jennifer. Em đã đổi vợt cho bạn là em Julia. Còn cây vợt kia chỉ là cây vợt của Julia.

Tôi xin sang vụ án mạng thứ hai: vì một nguyên do nào bí hiểm, có thể là do việc công nương Shaila bị bắt cóc lúc trưa, buổi tối hôm đó cô giáo Vansittart sang Cung Thể thao. Một kẻ đã bám theo cô và hạ sát cô bằng một túi cát, trong lúc cô đang cúi xuống ngăn đựng đồ thể thao của Shaila. Liên sau đó, vụ án mạng được bà giáo Chadwick phát hiện.

Lại một lần nữa cảnh sát lục lọi gian phòng này, và tưởng như hung thủ không dám hoạt động gì nữa. Nhưng em học sinh Julia Upjohn, thông minh, đã thấy lạ và suy nghĩ. Em nhận ra rằng cây vợt của em, tức là của Jennifer trước đây, hẳn phải có gì đặc biệt. Em bèn tiến hành một cuộc điều tra riêng và đem đến cho tôi thứ em tìm ra được. Toàn bộ số “vật báu” này đã được gửi ở một nơi tuyệt đối đảm bảo và hiện nay, ở đây, chúng tôi không phải lo lắng gì cho số phận vật báu đó nữa.

Hercule Poirot ngừng lại một lát rồi nói tiếp:

- Còn vụ án mạng thứ ba. Điều mà cô giáo Blanche đã biết hoặc nghi ngờ. chúng ta sẽ không bao giờ biết được đích xác, bởi cô đã mang theo nó sang thế giới bên kia. Rất có thể cô đã nhìn thấy một kẻ nào đó rời khỏi trường Meadowbank đêm hôm xảy ra vụ án mạng đầu tiên, khi cô giáo Springer bị giết. Nếu như vậy, rất có thể cô Blanche đã biết hung thủ giết cô Springer là ai. Nhưng cô giữ kín và tính “bán” điều bí mật ấy. Không có gì nguy hiểm hơn là định tống tiền một kẻ đã hai lần phạm tội giết người. Cô Blanche đã thi hành mọi biện pháp an toàn, nhưng cô đã lầm, và đã phải trả giá cho sai lầm đó.

37. Chương 37

Thanh tra Kelsey hình như chưa hoàn toàn thoả mãn, ông nói với thám tử Poirot:

- Chúng tôi công nhận ông nói và làm được nhiều việc mà chúng tôi chưa làm được. Và tôi cũng tán phục thủ pháp của ông, thoát đầu làm Shapland tưởng ông nghi cô giáo Eileen Rich cho nên không phòng bị, cho đến khi bà Upjohn bước vào chị ta mới bị bắt ngờ đến như thế.

- Chẳng khó khăn gì trong việc đoán trước phản ứng của chị ta.

- Thì cứ cho là như vậy, thưa ông Poirot. Nhưng tôi chưa hiểu làm sao Ann Shapland lại giết cô giáo Vansittart được? Hơn nữa, chị ta có bằng chứng ngoại phạm đêm hôm đó. Chẳng lẽ ông Dennis trẻ tuổi kia và toàn thể những người làm trong nhà hàng đó đều là tông phạm của chị ta?

Thám tử Poirot lắc đầu:

- Bằng chứng ngoại phạm của Ann Shapland là đúng. Nếu chị ta giết cô Springer và cô giáo Blanche, thì cô giáo Vansittart lại là do...

Hercule Poirot ngập ngừng một chút rồi đưa mắt về phía chỗ ngồi của bà hiệu trưởng Bulstrode. Lúc này bà đang chăm chú lắng nghe. Ông nói:

- Hung thủ giết cô giáo Vansittart... - ông nói rất chậm - chính là bà giáo Chadwick.

- Ông nói sao? - Cả bà hiệu trưởng Bulstrode lẫn thanh tra Kelsey đều sửng sốt bật dậy - Vô lý!

Bà hiệu trưởng còn nói thêm:

- Không thể có chuyện ấy được!

- Điều này tôi hoàn toàn khẳng định - Poirot nói.

- Nhưng. Tại sao lại như thế được? Bà Chadwick giết cô giáo Vansittart để làm gì?

Thám tử chậm rãi đáp:

- Vì bà ấy quá yêu trường Meadowbank. Tôi đoán thế.

Rồi ông trầm ngâm nhìn chăm chú bà hiệu trưởng Bulstrode-

Cuối cùng bà hiệu trưởng Bulstrode nói rất khẽ.

- Ông định nói rằng ...

- Bà Chadwick đã cùng với bà là hai người sáng lập ra trường nữ học này. Từ ngày đó, bà Chadwick coi trường như đứa con... mà bà ấy với bà là hai người mẹ...

- Về một góc độ nào đó thì bà Chadwick nghĩ thế là đúng - bà hiệu trưởng gật đầu thừa nhận.

- Vâng, bà ấy nghĩ thế là đúng, tôi công nhận. Nhưng khi bà tính đến chuyện nghỉ hưu, bà Chadwick đành nhìn người thay bà làm hiệu trưởng dĩ nhiên phải là bà ấy.

- Nhưng Chadwick cũng đã cao tuổi rồi!

- Đúng, nhưng bà ấy lại không nghĩ như thế. Đến khi thấy bà định chọn cô giáo Vansittart thì trong thâm tâm bà Chadwick nảy sinh một phản ứng. Bà ấy không tin và không ưa cô giáo Vansittart. Kết quả là càng ngày bà ấy càng căm ghét cô giáo Vansittart.

- Điều này thì ông nhận xét đúng, thưa ông Poirot. Quả thật, cô giáo Vansittart có nhược điểm là quá tự tin cho rằng mình giỏi về tất cả mọi mặt. Đó là điều mà những người có thói ghen ghét không chịu nổi! Mà bà Chadwick lại có cái thói đó. Ông suy luận như thế chứ gì?

- Đúng, thói ghen ghét đó là do bà Chadwick quá yêu trường Meadowbank, đồng thời lại không tin ở tài năng cô giáo Vansittart. Bà ta cảm thấy không thể chịu nổi phải làm việc dưới quyền cô giáo ấy. Bên cạnh đó, bà Chadwick lại thấy bản thân bà, thưa bà hiệu trưởng, cũng do dự trong việc chọn cô giáo Vansittart để thay chân mình.

- Đúng thế! Tôi muốn tìm một người nào đó năng động hơn cô Vansittart. Đã có lúc tôi nhắm một cô giáo khác, nhưng cô này còn trẻ quá... Và Chadwick biết điều đó.

- Bà Chadwick cho rằng bà đã quay lại cô giáo Vansittart. Tán bi kịch đã diễn ra như sau: nửa đêm, bà Chadwick thức dậy, thấy một vệt ánh sáng bên Cung Thể thao, thế là bà ấy băng ra khỏi toà nhà chính, chạy sang đó. Mục đích là bắt quả tang kẻ đêm khuya đột nhập vào Cung, rất có thể tên đó chính là thủ phạm của mấy vụ án mạng trước. Trước khi sang đó, bà Chadwick kiếm một thứ vũ khí để phòng thân, đó là một bao cát nhỏ. Vào đến Cung Thể thao, bà Chadwick bắt gặp cảnh tượng gì? Cô giáo Vansittart đang cúi húi trước ngăn đựng quần áo, dụng cụ thể thao của công nương Shaila. Bà bỗng như người mất trí, giơ cao bao cát, quật xuống gáy cô giáo kia... Bà Chadwick không phải kẻ quen giết người, cho nên sau khi phạm tội ác vào một lúc không tỉnh táo, bà đã hoảng sợ hết hồn...

Cô giáo Vansittart chết. Bà Chadwick tất nhiên không dám thú nhận mình là hung thủ. Khi người ta hỏi về cây gậy đánh hockey lăn lóc trong góc phòng, bà đã bảo chính bà đem cây gậy đó đến đây... Thật ra hung khí của bà ta là một trong những túi đựng cát vẫn nằm ở gậm cầu thang trong toà nhà chính, từ ngày chiến tranh.

- Nhưng tại sao Ann Shapland lại cũng dùng thứ hung khí đó để giết cô giáo Blanche? - Bà hiệu trưởng Bulstrode hỏi.

- Chỉ đơn giản là túi cát rất nặng, có thể làm chết người nhưng lại không gây tiếng động. Bà hãy nhớ lại vụ án mạng đầu tiên, cô giáo Springer: tiếng súng nổ làm hung thủ phải vội vã bỏ trốn ngay. Hơn nữa, Ann Shapland rất xảo quyệt. Chị ta giết cô giáo Blanche bằng đúng thứ hung khí bà Chadwick đã dùng để giết cô giáo Vansittart, khiến mọi người sẽ cho thủ phạm của hai vụ án mạng đó chỉ là một người.

- Tôi vẫn chưa hiểu cô giáo Vansittart đêm khuya vào Cung Thể thao để làm gì?

- Tôi đoán, sau khi công nương Shaila mất tích, cô giáo Vansittart rất băn khoăn, tuy không để lộ ra. Cô băn khoăn lo lắng không kém gì bà giáo Chadwick. Rất có thể, với tư cách người sắp thay bà hiệu trưởng, cô Vansittart thấy mình có trách nhiệm đối với tình hình nhà trường. Cô giáo Vansittart bèn bí mật vào Cung Thể thao, dò xem trong ngăn của Shaila có gì đặc biệt, giúp cô hiểu được vụ bắt cóc không...

- Mọi thứ, ông đều có được cách cắt nghĩa, thưa ông Poirot!
- Đây là nghiệp vụ chuyên môn của ông ấy mà - thanh tra Kelsey nói, giọng hơi mỉa mai.
- Còn việc ông nhờ cô giáo Eileen Rich vẽ chân dung những người trong trường là để làm gì?
- Tôi muốn thẩm tra xem em học sinh Jennifer liệu có khả năng nhận diện một con người không? Tôi đã thấy em nhận xét rất đại khái. Và như thế, thật dễ hiểu là em đã không nhận ra cô giáo Blanche, khi trên bức vẽ, cô này thay đổi cách chải tóc. Và Jennifer cũng không nhận ra Ann Shapland trong vai “bà khách Hoa Kỳ”.
- Ông cho rằng người phụ nữ đem đồi cây vợt cho Jennifer chính là Ann Shapland?
- Đúng thế. Hôm đó Ann Shapland chỉ cần đội mớ tóc giả màu vàng, kẻ lại lông mày, mặc một kiểu áo và đội một kiểu mũ khác ngày thường, bắt chước thêm giọng nói của người Hoa Kỳ nữa, thế là xong. Những bức vẽ của cô giáo Eileen Rich cho tôi thấy thay đổi bộ mặt không khó khăn
- Eileen Rich... - bà hiệu trưởng Bulstrode nói khẽ - Nhưng tôi vẫn chưa hiểu...
- Xin bà cho cô giáo Rich vào đây, đó là cách tốt nhất để bà hiểu - thám tử Poirot ngắt lời bà hiệu trưởng. Poirot kín đáo đưa mắt cho thanh tra Kelsey và ông này xin phép ra ngoài một lát.

38. Chương 38

- Một ông xưng tên là Robinson muốn gặp ông chủ.
- Thế à? - Thám tử Hercule Poirot nói.
- Ông nhắc lá thư trên bàn, chăm chú đọc lại lần nữa, rồi nói:

- Anh mời ông Robinson vào, George.

Lá thư ông vừa đọc lại khá lạ lùng:

Ông Poirot thân mến,

Có thể một người tên là Robinson sắp đến gặp ông. Chắc ông đã nghe nói về ông ta. Một nhân vật khá quan trọng trong một số lĩnh vực. Xã hội chúng ta cần đến những con người như thế. Tôi dám nói rằng, trong những loại công việc như vừa qua, ông ta là một thiên thần. Nếu ông còn chút hồ nghi ông ta thì câu tôi vừa nhận xét hẳn là một lời giới thiệu với đúng nghĩa của nó. Tất nhiên, tôi cần nói rõ thêm là tôi chưa biết mục đích ông ta đến gặp ông là để làm gì...

Người mãi mãi là bạn ông.

Ephraim PIKEAWAY

Thám tử Poirot đặt lá thư vào chỗ cũ rồi đứng lên, đúng lúc ông Robinson bước vào phòng. Poirot khẽ cúi đầu, chìa tay trở một chiếc ghế bành.

Ông Robinson ngồi xuống, rút khăn tay lau mồ hôi trên khuôn mặt to bè, màu nâu nhạt, như thể muốn nói rằng trời quá oi bức.

- Thưa, ông đi bộ đến đây? - Poirot hỏi.
- Đi bộ? - Khách đáp vẻ kinh hoàng - Tất nhiên là không rồi. Tôi có chiếc Rolls Royce. Nhưng xe cộ quá đông, mấy chỗ tắc đường, có lần tôi phải chờ gần nửa tiếng.

Họ im lặng, như để kết thúc phần đầu của cuộc tiếp xúc, chuyển sang phần thứ hai, ông Robinson nói:

- Tôi nghe nhiều tiếng đồn, mà lời đồn thì phần lớn là sai, rằng ông giúp vào việc điều tra cho một trường nữ học?

- Nhưng sự thật lại đúng là như vậy đấy - Poirot đáp.

Viên thám tử ngồi xuống ghế tựa, đặt hai tay lên lưng ghế. Robinson nói tiếp:

- Vâng, trường Meadowbank.

Ngừng lại một giây rồi khách dướn người về phía thám tử Poirot:

- Thứ đó hiện nằm ở đâu?

- Ông không biết sao? - Poirot điềm tĩnh đáp.

- Nói thật là tôi có biết. Nhà băng là thứ có ích.

Poirot cười:

- Ta chẳng nên nói loanh quanh nữa, đúng không, thưa ông? Vậy ta quyết định thế nào bây giờ?

- Tôi chờ ý kiến của ông.

- Thực tế là số đá quý đem gửi nhà băng đó không phải của tôi. Tất nhiên tôi rất muốn trả lại cho người nào là thừa kế hợp pháp, nhưng tôi nhìn thấy trước là việc đó không dễ dàng.

- Trước hết, cần phải có lời công bố chính thức của chính phủ Hoàng gia Anh là hoàn toàn không có thông tin nào về số tài sản đó.

- Tôi đồng ý, nhưng tôi không thể để thứ đó nằm vĩnh viễn trong két nhà băng.

- Chính vì thế mà tôi đến đây đề nghị ông trao lại nó.

- Cho ông?

- Đúng thế. Số đá quý đó là sở hữu của cố Hoàng thân Ali Yusuf, và ông ta trao cho viên phi công Bob Rawlinson chỉ là để viên phi công trao lại cho tôi, nếu gặp trường hợp bất trắc.

- Ông có bằng chứng chứ?

- Tất nhiên!

Khách lấy ra một chiếc phong bì dài, lôi trong đó ra rất nhiều giấy tờ, bày trước mặt người thám tử.

Sau khi xem xét kỹ lưỡng các giấy tờ, thám tử Poirot gật đầu:

- Tôi thấy các giấy tờ đều hợp lệ.

- Vậy ông tính sao?

- Tôi xin hỏi một câu, được không?

- Tất nhiên!

- Ông định thu lợi ở chuyện này?

Khách lộ vẻ ngạc nhiên.

- Nhưng thưa ông bạn thân mến, đây là chuyện tự nhiên.

Thám tử Hercule Poirot chăm chú nhìn vị khách. Robinson nói tiếp:

- Một nghề kinh doanh cũ kỹ, nghe đâu như có từ thời thượng cổ. Rất lâu, đúng thế. Giới kinh doanh kim cương đá quý chúng tôi tạo thành một mạng lưới phủ khắp quả địa cầu: chúng tôi đã hứa là không bao giờ sai. Rất nhiều khi chúng tôi giúp ích được vô số người.

- Thôi được, tôi đồng ý trao cho ông - Poirot nói.

- Tôi cam đoan với ông rằng ông quyết định như vậy là mọi người đều mãn nguyện - khách nói, đồng thời liếc mắt nhìn lá thư của Đại tá Pikeaway trên bàn giấy của Poirot.

Viên thám tử tư vẫn nói tiếp:

- Khoan đã. Tôi tò mò muốn biết ông định dùng số tài sản này theo cách nào?

Một nụ cười toác ra trên khuôn mặt phì nộn của khách.

- Sau đây ít lâu, tôi sẽ nói ông biết.

39. Chương 39

Đám trẻ nhỏ đùa nghịch ầm ĩ trên đường phố.

Lúc nặng nề lôi tấm thân phì nộn ra khỏi chiếc xe Rolls Royce cực kỳ sang trọng, ông Robinson bị bọn trẻ con xô đẩy, ông nhẹ nhàng gạt chúng ra rồi nhìn vào một tấm biển số nhà: số 15. Vậy là đúng rồi! Ông đẩy cánh cổng sắt, bước lên ba bậc thang dẫn đến cửa. Các tấm rèm trắng ở cửa sổ đều rất sạch sẽ, ông chú ý đến điều đó. Một ngôi nhà bình thường trong một phố nhỏ, nằm trong một khu vực ít ai để ý đến, nhưng lại không tầm thường chút nào.

Cửa mở, một thiếu phụ đẹp như mộng, khoảng hai mươi lăm tuổi, niềm nở đón khách:

- Chào ông Robinson. Mời ông vào.

Nàng dẫn khách vào một phòng khách nhỏ, xinh xắn. Một đài thu hình, một cây đàn piano kê sát tường.

- Ông dùng trà nhé? - bà chủ hỏi.

- Cảm ơn, tôi không uống trà bao giờ và tôi cũng không ngồi được lâu. Hôm nay tôi đến gặp bà chỉ để chuyển cho bà thứ tôi đã nói đến trong thư.

- Của Ali?

- Vâng.

- Không còn chút hy vọng gì nữa sao, thưa ông? Là tôi hỏi việc Ali đã không còn nữa có chính xác không?

- Thật đáng tiếc...

Khách lấy trong túi áo ra một gói nhỏ, đặt lên mặt bàn:

- Bà mở ra xem.

Tay run run, thiếu phụ mở gói. Rồi nàng như thể choáng váng: một dòng suối óng ánh đủ sắc màu chảy xuống bàn, khiến gian phòng khách nhỏ tăm tối này bỗng biến thành cái hang của chàng Aladin trong “Một ngàn lẻ một đêm”.

Robinson không rời mắt khỏi cặp mắt của nàng. Ông đã thấy bao nhiêu cặp mắt phụ nữ sáng rực lên khi cần nhìn thấy một viên trong số những viên kim cương như thế này. Phụ nữ có một bản năng là say mê nữ trang quý.

Cuối cùng, nàng mới thốt lên được:

- Không thể là đồ thật được?

- Vậy mà tất cả đều là thật, tôi xin cam đoan với bà.

- Nếu vậy, trị giá của chúng phải đến ...

Nàng không biết nói lên con số bao nhiêu.

- Nếu bà đem bán, bà sẽ được ít nhất là sáu triệu bảng Anh - ông Robinson quả quyết.

- Trời !

Đột nhiên, thiếu phụ thu các viên đá quý lại, cho vào bọc, gói lại như cũ.

- Chúng làm tôi sợ. Xin trả lại ông! - Nàng kêu lên.

Cửa ra vào bật mở. Một đứa bé trai mắt đen, da nâu chạy như lao vào phòng:

- Mẹ! Thằng Bill cho con mượn một thứ đồ chơi rất đẹp...

Chợt nhìn thấy khách, cậu bé ngừng bật.

- Con xuống bếp đi, Allen - thiếu phụ bảo con trai - Mẹ chuẩn bị thức ăn sáng cho con rồi đấy.

Cậu bé chạy nhanh ra ngoài. Thiếu phụ đỏ mặt, quay sang khách:

- Allen là tên tiếng Anh gần với cái tên Ali nhất. Nhưng thưa ông Robinson, ông khuyên tôi như thế nào đây?

- Trước hết, bà có giấy chứng thực hôn thú chứ? Tôi biết bà đã kết hôn với Hoàng thân Ali thời gian Ngài Hoàng thân theo học Đại học ở London, nhưng...

Thiếu phụ lấy giấy tờ ra đưa khách. Khách xem qua rất nhanh, rồi nói:

- Thế là đủ. Bây giờ giả sử bà uỷ nhiệm hoàn toàn cho tôi, tôi sẽ đem bán tất cả những thứ này và một công chứng viên sẽ tư vấn cho bà về cách sử dụng khoản tiền đó. Bà sẽ giàu ghê gớm và tất cả những tên lưu manh, lừa đảo, côn đồ đủ loại sẽ bám sát bà từng bước chân bà đi. Cuộc sống của những người giàu không phải bao giờ cũng nhàn tản, nhưng tôi tin rằng bà đủ can trường và khôn ngoan để thoát được những cạm bẫy của chúng. Sau này con trai bà sẽ sung sướng hơn cha nó ngày xưa. Vậy bà đồng ý như thế chứ?

Thiếu phụ đẩy gói đá quý về phía khách. Đột nhiên, nàng nói:

- Cô học sinh tìm ra được những viên đá quý này... Mắt cô ấy màu gì?

Robinson nghĩ một chút:

- Bà hãy cho cô bé ấy một viên ngọc xanh. Màu xanh gợi lên vẻ huyền bí, sẽ rất thích hợp với cô ấy đấy. Ý định của bà tuyệt vời và cô bé ấy sẽ cực kỳ sung sướng.

Khách đứng lên:

- Nhân đây, tôi muốn xin nhận của bà tiền thù nhưng bà yên tâm, tôi không đòi quá đáng đâu.

Thiếu phụ liếc nhìn khách rồi nói:

- Tôi tin là như thế. Và tôi rất cần dựa vào một người am hiểu. Tôi rất dốt về kinh doanh.

- Nếu vậy tôi đem tất cả đi... Nhưng có lẽ bà muốn giữ lại một vài viên nào chứ?

Khách tò mò nhìn chủ: một chút run rẩy, một ánh mắt thèm khát. Rồi mọi biểu hiện đó hoàn toàn biến mất:

- Không - thiếu phụ nói - Có thể ông cho việc từ chối một thứ kỷ niệm giá trị như thế này là dại dột. Nhưng, mặc dù Ali là tín đồ đạo Hồi, anh ấy vẫn thường cho phép tôi thỉnh thoảng đọc một đoạn trong kinh thánh của đạo Giatô cho anh ấy nghe. Và tôi nhớ có lần đọc một đoạn, nói về một người phụ nữ có giá trị hơn mọi viên bích ngọc... Không, tôi không muốn giữ lại một viên ngọc nào từ phía anh ấy !

“Một người phụ nữ quá lạ kỳ” - ông Robinson thầm nghĩ khi quay ra chiếc xe Rolls Royce của ông ta.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cu-vo-va-dan-bo-cau>